



**Doing Well
by Doing Good**

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2023

► MỤC LỤC

5 TÔNG QUAN

- 6 ▪ Giới thiệu về Báo cáo Phát triển bền vững
- 12 ▪ Thông điệp từ Tổng Giám đốc
- 14 ▪ Giới thiệu về Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

19 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA CHÚNG TÔI

- 20 ▪ Điểm nổi bật về Phát triển bền vững năm 2023
- 22 ▪ Chiến lược Phát triển bền vững của MSC

31 PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 32 ▪ Đánh giá tính trọng yếu
- 42 ▪ Quản trị Phát triển Bền vững
- 49 ▪ Sự tham gia của các bên liên quan

57 CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 58 Thúc đẩy Đổi mới để Tăng trưởng bền vững
- 60 ▪ Sức khỏe và Dinh dưỡng, An toàn Thực phẩm và Ghi nhãn Sản phẩm
- 68 ▪ Quản lý Chuỗi cung ứng

74 Quan tâm đến Môi trường và Cộng đồng

- 76 ▪ Biến đổi Khí hậu
- 90 ▪ Quản lý Môi trường
- 106 ▪ Phát triển Cộng đồng
- 110 Nhân viên và Khách hàng tin yêu
- 112 ▪ Nguồn nhân lực
- 140 ▪ Quản lý Quan hệ Khách hàng (CRM)
- 143 ▪ Đạo đức Kinh doanh

155 HƯỚNG ĐẾN TƯƠNG LAI

161 PHỤ LỤC

- 162 PHỤ LỤC A: Báo cáo đảm bảo có giới hạn độc lập
- 168 PHỤ LỤC B: Mục lục nội dung Tiêu chuẩn GRI 2021
- 182 PHỤ LỤC C: Bảng dữ liệu ESG
- 198 PHỤ LỤC D: Phương pháp tính toán khí nhà kính (GHG)
- 206 PHỤ LỤC E: Từ điển thuật ngữ



01 TỔNG QUAN

Giới thiệu về Báo cáo Phát triển Bền vững

Masan Consumer Corporation (sau đây gọi là “Masan Consumer”, “MSC”, “Công ty”, “chúng tôi”) là công ty hàng tiêu dùng nhanh (FMCG) hàng đầu tại Việt Nam với danh mục sản phẩm đa dạng bao gồm gia vị, thực phẩm tiện lợi, cà phê hòa tan, nước tăng lực và các sản phẩm chăm sóc cá nhân & gia đình. Triết lý kinh doanh của Masan Consumer là “Hàng ngày, chúng ta nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người tiêu dùng Việt Nam”. Đồng thời, nguyên tắc kinh doanh của chúng tôi là “Doing well by doing good”.

Masan Consumer cam kết cung cấp các nhu yếu phẩm hàng ngày cho 100 triệu người Việt Nam với giá cả phải chăng, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về chất lượng và sản phẩm giá cả hợp lý, đồng thời thực hiện điều đó một cách bền vững. Chúng tôi nhận thấy tầm quan trọng của việc phát triển con người, giải quyết nhu cầu của các bên liên quan trong chuỗi

giá trị, đóng góp cho cộng đồng địa phương nơi chúng tôi hoạt động, mang lại lợi ích cho xã hội nói chung và giảm thiểu tác động đến môi trường. Chúng tôi hướng tới mục tiêu vượt qua vai trò một công ty FMCG đơn thuần để trở thành “Niềm tự hào của Việt Nam” thông qua phương pháp tiếp cận toàn diện về phát triển bền vững và lồng ghép các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vào mọi quyết định kinh doanh. Bằng cách này, chúng tôi hướng đến mục tiêu đóng góp có ý nghĩa vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam và tạo ra giá trị lâu dài cho các bên liên quan. Đây chính là điều chúng tôi muốn đạt được qua việc thực hiện “Doing well by doing good”.

Báo cáo Phát triển Bền vững này trình bày minh bạch về chiến lược phát triển bền vững, những nỗ lực và thành tựu của Masan Consumer, đồng thời thúc đẩy sự gắn kết liên tục với các bên liên quan.



Thúc đẩy Đổi mới
để Tăng trưởng
bền vững



Quan tâm đến
Môi trường
và Cộng đồng



Nhân viên và
Khách hàng
tin yêu



Masan Consumer đặc biệt chú trọng vào các lĩnh vực này, thiết lập các kênh giao tiếp hiệu quả với các bên liên quan. Kể từ năm 2020, chúng tôi đã chủ động công bố thông tin về tính bền vững trong Báo cáo thường niên nhằm nâng cao sự hiểu biết và gắn kết của các bên liên quan.

Giới thiệu về Báo cáo Phát triển Bền vững (tiếp theo)

Nguyên tắc báo cáo



Tại Masan Consumer, các nguyên tắc báo cáo của chúng tôi thể hiện cam kết về tính minh bạch, tuân thủ các tiêu chuẩn toàn cầu và quốc gia, cũng như liên tục cải thiện hiệu suất ESG của chúng tôi. Những nguyên tắc này được nêu chi tiết dưới đây.

Độ chính xác và đầy đủ



Cam kết của chúng tôi: Đảm bảo rằng tất cả dữ liệu được công bố phản ánh chính xác hiệu suất thực tế của chúng tôi.

Tại sao điều này quan trọng: Dữ liệu chính xác và đầy đủ cung cấp cái nhìn rõ ràng về hoạt động của chúng tôi, giúp các bên liên quan đưa ra những quyết định thông thái.

Tính kịp thời



Cách thức chúng tôi thực hiện: Cung cấp những thông tin mới nhất về các sáng kiến phát triển bền vững của chúng tôi.

Tại sao điều này quan trọng: Thông tin kịp thời giúp các bên liên quan luôn nắm rõ về những nỗ lực và thành tựu mới nhất của chúng tôi.

Tính dễ hiểu và minh bạch



Cách tiếp cận của chúng tôi: Trình bày thông tin một cách rõ ràng, dễ hiểu để đảm bảo tất cả các bên liên quan đều có thể tiếp cận được.

Tại sao điều này quan trọng: Tính minh bạch xây dựng niềm tin và thúc đẩy sự hiểu biết sâu sắc hơn về những nỗ lực phát triển bền vững của chúng tôi.

Sự tuân thủ theo các chuẩn mực/khung báo cáo quốc tế và quốc gia



Cách tiếp cận của chúng tôi: Đảm bảo Báo cáo Phát triển Bền vững của chúng tôi tuân thủ các tiêu chuẩn của Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI), phù hợp với các Tiêu chuẩn Hoạt động của Tập đoàn Tài chính Quốc tế (IFC) và các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc (UN SDGs).

Tại sao điều này quan trọng: Bằng cách tuân thủ những tiêu chuẩn được công nhận trên toàn cầu này, chúng tôi hướng đến việc trình bày một cách minh bạch và nhất quán về các thực hành và tác động bền vững của mình.

Giới thiệu về Báo cáo Phát triển Bền vững (tiếp theo)

Phạm vi, thời gian và giới hạn báo cáo



Phần này cung cấp một cái nhìn tổng quan toàn diện về tiến độ và thách thức trong việc quản lý các vấn đề trọng yếu trong năm tài chính 2023, bao gồm tất cả các hoạt động của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan. Hoạt động phát triển bền vững được trình bày chi tiết trong báo cáo này áp dụng cho năm dương lịch kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Chúng tôi đánh giá hiệu suất bền vững trên toàn bộ hoạt động của Masan Consumer, bao gồm trụ sở chính và 13 nhà máy sản xuất đầy đủ danh mục sản phẩm của Công ty: gia vị, thực phẩm tiện lợi, cà phê hòa tan, nước tăng lực, và các sản phẩm chăm sóc nhà cửa và cá nhân. Cụ thể, dữ liệu về hiệu suất môi trường được thu thập từ 13 nhà máy sản xuất, trong khi dữ liệu về hiệu suất xã hội và quản trị được thu thập từ cả trụ sở chính và 13 nhà máy này¹. Để biết thêm thông tin về hoạt động và quy mô của Masan Consumer, vui lòng tham khảo phần “Giới thiệu về Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan” và Phụ lục C của báo cáo. Báo cáo này được phát hành định kỳ hàng năm.

Thông tin liên hệ

Masan Consumer trân trọng và luôn lắng nghe mọi ý kiến đóng góp để các báo cáo trong tương lai đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các bên liên quan. Mọi câu hỏi, thắc mắc liên quan đến các sáng kiến bền vững, báo cáo, hoặc ý kiến phản hồi xin vui lòng gửi trực tiếp đến:

esg@msc.masangroup.com

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

Trụ sở chính: 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 902 662 660

Website: www.masanconsumer.com



Khung báo cáo



Đảm bảo của bên thứ ba



Báo cáo này được chuẩn bị theo Tiêu chuẩn Báo cáo Phát triển Bền vững GRI 2021 do Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) ban hành, cũng như các Tiêu chuẩn Hoạt động của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), phù hợp với các tiêu chuẩn báo cáo phát triển bền vững quốc tế phổ biến. Chúng tôi cũng tham khảo các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc (UN SDGs) để xây dựng định hướng phát triển bền vững, đồng thời tích hợp các mục tiêu phát triển bền vững vào các phần liên quan của báo cáo để thể hiện cam kết của Masan Consumer đối với việc thực hiện các mục tiêu này.

Chính sách của chúng tôi là cập nhật báo cáo thông tin phi tài chính theo các tiêu chuẩn và quy trình mới nhất có sẵn vào đầu năm tài chính. Chúng tôi cam kết cung cấp dữ liệu đáng tin cậy và không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng các thông tin phi tài chính.

Chúng tôi đã ủy thác cho công ty kiểm toán độc lập Ernst & Young Việt Nam (EY) thực hiện kiểm toán độc lập có giới hạn đối với một số thông tin được công bố trong báo cáo này. Để biết thêm chi tiết, xin vui lòng tham khảo phần Phụ lục A - Báo cáo Đảm bảo có giới hạn của Ernst & Young trong Báo cáo Phát triển bền vững này.



¹ Công ty Hương Giang (HGC), mặc dù không thuộc sở hữu của MSC, nhưng vẫn được đưa vào Báo cáo Phát triển bền vững do toàn bộ hoạt động của công ty đều hướng đến mục tiêu lợi ích cho MSC. Chúng tôi xin lưu ý rằng HGC đóng góp chưa đến 1% vào tổng dữ liệu của Masan Consumer.

Thông điệp từ Tổng Giám đốc



Bền vững không còn là một khái niệm trừu tượng mà đã trở thành trọng tâm trong mọi hoạt động của chúng tôi, từ chiến lược đến các hoạt động hàng ngày. Sứ mệnh “nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người tiêu dùng Việt Nam” của Masan Consumer hoàn toàn phù hợp với việc xây dựng hoạt động kinh doanh bền vững, tạo ra giá trị không chỉ cho Công ty và nhân viên mà còn cho toàn xã hội.

Kính thưa Quý vị,

Năm 2023 lại là một năm nữa của nhiều thách thức, với bất ổn địa chính trị, biến đổi khí hậu tiếp diễn và chi phí sinh hoạt tăng cao. Trong những thời điểm như thế này, chúng tôi nhận thức rõ vai trò thiết yếu của Masan Consumer: là công ty dẫn đầu trong chuỗi cung ứng thực phẩm, với hơn 5.000 nhân viên và mạng lưới sản xuất cũng như phân phối trải rộng khắp Việt Nam, chúng tôi luôn nỗ lực để xây dựng một doanh nghiệp bền vững, không chỉ mang lại lợi ích cho cổ đông và chính chúng tôi mà còn cho toàn xã hội.

Hành trình bền vững không phải là điều mới mẻ đối với Masan Consumer, mà là một văn hóa đã ăn sâu vào cam kết của chúng tôi suốt nhiều thập kỷ qua, với nguyên tắc “Doing well by doing good”. Chúng tôi đã thể hiện cam kết này qua việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về môi trường và lao động, thực hiện nhiều sáng kiến phát triển cộng đồng và áp dụng các tiêu chuẩn quản trị quốc tế. Giờ đây, chúng tôi không chỉ dừng lại ở việc tuân thủ quy định mà còn hướng đến việc trở thành doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực phát triển bền vững tại Việt Nam. Điều đó có nghĩa là thể chế hóa ESG bằng cách tích hợp nó vào chiến lược doanh nghiệp, kế hoạch kinh doanh và các chỉ số KPI, để mọi hoạt động của chúng tôi, từ doanh nghiệp, nhân viên đến nhà cung cấp, đều có ý thức trách nhiệm và nâng cao tiêu chuẩn trong công việc hàng ngày, biến triết lý “Doing well by doing good” thành một phương châm sống thực sự.



Chúng tôi tin rằng việc này sẽ giúp chúng tôi trở thành đơn vị tiên phong trong thực hành ESG và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tại Việt Nam, dẫn dắt và khuyến khích các bên liên quan khác tham gia vào phong trào bền vững.

Những thành tựu mà chúng tôi đã đạt được cho đến nay cùng kế hoạch được chia sẻ trong Báo cáo Phát triển bền vững này chỉ mới là sự khởi đầu. Khi thực hiện chiến lược và thu hút thêm nhiều bên liên quan vào hành trình của mình, chúng tôi sẽ tinh chỉnh và mở rộng tầm nhìn, để không chỉ phục vụ 100 triệu người tiêu dùng một cách “xuất sắc”, mà còn tạo ra một môi trường “tích cực” nơi mọi người đều có thể phát triển thịnh vượng.

Trương Công Thắng

**Thành viên Hội đồng Quản trị
kiêm Tổng Giám đốc**

Giới thiệu về Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan



Tổng quan về Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

28 năm
Đồng hành cùng
người tiêu dùng Việt

5
Thương hiệu mạnh, mỗi thương hiệu tạo ra hơn 100 triệu đô la doanh thu hàng năm, với triển vọng mở rộng thêm

191%
ROIC²

~15-20%
Tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) đối với doanh thu và lợi nhuận giai đoạn 2017 - 2023¹

~340.000
Điểm bán lẻ truyền thống (GT)&
~6.000
Điểm bán lẻ trên kênh hiện đại (MT)

~98%
Hộ gia đình Việt Nam có ít nhất 1 sản phẩm của Masan Consumer

38%
Doanh thu được đóng góp từ các đổi mới sáng tạo, tận dụng những hiểu biết độc quyền về người tiêu dùng^{3,4}



¹ Tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) doanh thu và lợi nhuận sau thuế sau trừ các khoản mục (NPAT post-MI) lần lượt đạt 13,5% và 21,4% trong giai đoạn 2017-2023.

² Tỷ suất sinh lợi trên vốn đầu tư (ROIC) được tính toán dựa trên hoạt động kinh doanh, bằng cách chia lợi nhuận sau thuế hoạt động (NOPAT) cho tổng vốn lưu động hoạt động và tài sản cố định hữu hình ròng.

³ Tính đến cuối năm tài chính 2023;

⁴ Sáng kiến mới bao gồm việc ra mắt sản phẩm mới và/hoặc đổi mới thương hiệu được triển khai kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2018.

	Cao cấp	Truyền thống
Gia vị	Nước mắm	Nước tương
Thực phẩm tiện lợi	Lẩu tự sôi (RMR)	Mì ăn liền
Đồ uống	Nước tăng lực	Nước tăng lực
	Nước khoáng	Trà xanh
	Ngũ cốc	Nước khoáng
Cà phê hòa tan	Cà phê hòa tan	Cà phê hòa tan
Chăm sóc cá nhân và gia đình	Bột giặt	Nước giặt
		Bột giặt
		Chăm sóc cá nhân

Giới thiệu về Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (tiếp theo)

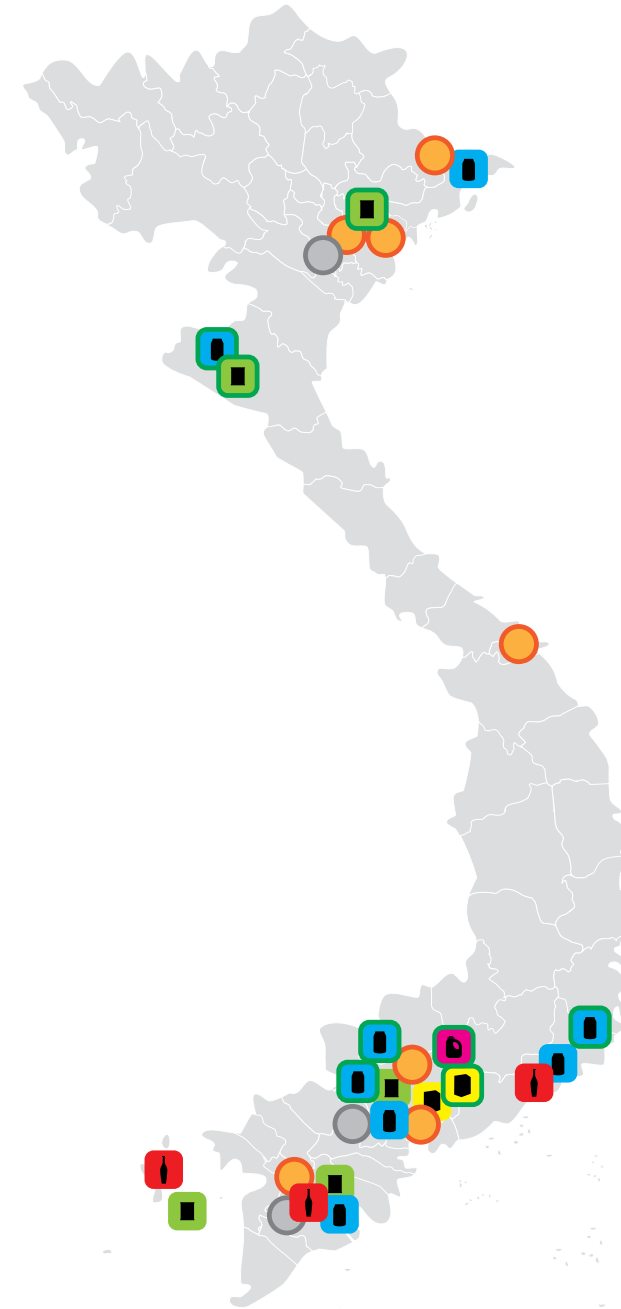
Hành trình chuyển đổi của chúng tôi

Trong suốt hai thập kỷ qua, Masan Consumer (“MSC”) luôn kiên định theo đuổi sứ mệnh nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của 100 triệu người tiêu dùng Việt Nam. Sứ mệnh này là kim chỉ nam xuyên suốt mọi hoạt động của chúng tôi.

Hành trình phụng sự người tiêu dùng của chúng tôi đã mang lại những kết quả ấn tượng: khoảng 98% hộ gia đình Việt Nam sử dụng ít nhất một sản phẩm tiêu dùng của Masan; nhiều thương hiệu của chúng tôi đang dẫn đầu thị trường trong các ngành hàng khác nhau, và câu chuyện phát triển của chúng tôi vẫn đang được viết tiếp.

Mặc dù khởi đầu khiêm tốn từ các sản phẩm gia vị vào năm 2002, chúng tôi đã mạnh dạn mở rộng thương hiệu và danh mục sản phẩm. Việc mua lại Vinacafe vào năm 2011 đánh dấu bước tiến của chúng tôi vào ngành cà phê, theo sau đó là sự ra mắt của sản phẩm kết hợp giữa cà phê và nước tăng lực độc đáo, Wake-Up 247 - một thương hiệu đã vươn mình mạnh mẽ suốt hơn một thập kỷ qua. Chúng tôi cũng không ngừng mở rộng việc đáp ứng các nhu cầu tiêu dùng mới thông qua các thương vụ chiến lược: mua lại Vĩnh Hảo vào năm 2013 để phát triển dòng nước đóng chai, Sài Gòn Nutri Food năm 2015 để sản xuất thịt chế biến, và Net năm 2020 để cung cấp các sản phẩm giặt tẩy. Từ các nhu yếu phẩm như nước mắm, nước tương, tương ớt, hạt nêm cho đến thực phẩm tiện lợi, cà phê hòa tan, và các sản phẩm chăm sóc gia đình, Masan Consumer đang phục vụ toàn diện cuộc sống của người tiêu dùng Việt Nam.

Tại Masan Consumer, chúng tôi không bao giờ ngừng trên chiến thắng. Sự đổi mới là động lực thúc đẩy chúng tôi tiến lên khi chúng tôi luôn nỗ lực để phục vụ những nhu cầu lớn chưa được đáp ứng của người tiêu dùng. Năm 2024, chúng tôi kỳ vọng sẽ tiếp tục phát triển nhờ chiến lược đón đầu xu hướng và nâng tầm các ngành hàng chủ lực, cùng với những cải tiến mới, mở rộng phạm vi thương hiệu, cũng như định hướng tiến ra thế giới với sáng kiến “Go Global”. Tầm nhìn của chúng tôi là đưa tất cả các sản phẩm của Masan Consumer đến mọi hộ gia đình Việt Nam và có ít nhất một sản phẩm của Masan Consumer sẽ xuất hiện trong mỗi hộ gia đình trên toàn cầu.



Sự hiện diện của chúng tôi

Masan Consumer đã xây dựng một trong những mạng lưới phân phối rộng lớn nhất tại Việt Nam với khoảng 2.800 nhân viên bán hàng và 250 nhà phân phối độc quyền, bao phủ khoảng 340.000 điểm bán hàng truyền thống (GT) và 6.000 điểm bán kênh hiện đại (MT). Bên cạnh đó, 13 trung tâm phân phối của Masan Consumer được đặt tại các vị trí chiến lược, giúp tối ưu hóa việc phân phối hàng hóa trên toàn quốc.

Đây là một trong những lợi thế cạnh tranh lớn của Masan Consumer, đặc biệt khi hơn 60% dân số Việt Nam vẫn sinh sống ở khu vực nông thôn, nơi kênh truyền thống vẫn giữ vai trò chủ đạo. Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi từ kênh truyền thống sang kênh hiện đại tại Việt Nam cũng đang diễn ra mạnh mẽ, theo xu hướng đô thị hóa và thu nhập ngày càng tăng.

Masan Consumer được hưởng lợi từ việc là một phần trong hệ sinh thái của Tập đoàn Masan, bao gồm WinCommerce, đơn vị vận hành mạng lưới bán lẻ hiện đại lớn nhất Việt Nam về quy mô, với hơn 3.600 điểm bán hàng. Năm 2023, doanh số bán hàng qua kênh truyền thống và hiện đại lần lượt đóng góp hơn 80% và 12% vào tổng doanh thu thuần của Masan Consumer.

Tổng số Nhà máy & Trung tâm phân phối

13 nhà máy

- Gia vị
- Thực phẩm tiện lợi
- Đồ uống
- Cà phê

13 Trung tâm phân phối

- Chăm sóc cá nhân và gia đình
- Nhà máy + Trung tâm phân phối
- Nhà máy dự kiến xây dựng



02 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA CHÚNG TÔI

Điểm nổi bật về phát triển bền vững năm 2023



Thúc đẩy Đổi mới để tăng trưởng bền vững

Không có bất kỳ sự cố nào liên quan đến việc không tuân thủ gây ra tác động về sức khỏe và an toàn của sản phẩm và dịch vụ.

Không có bất kỳ sự cố nào liên quan đến việc không tuân thủ thông tin và nhãn mác sản phẩm và dịch vụ.

100%

các nhà máy sản xuất đều đạt chứng nhận các tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm FSSC 22000, ISO 22000 và HACCP, cũng như chứng nhận HALAL.



Quan tâm đến Môi trường và Cộng đồng

46% nhà máy sản xuất của chúng tôi đã đạt chứng nhận ISO 14064:2018 về Kế toán Phát thải Khí nhà kính. MSC đã xây dựng các mục tiêu giảm phát thải carbon Phạm vi 1 & 2 và lộ trình Net-zero

- 21,8%

Phát thải Phạm vi 1 và Phạm vi 2 so với năm 2022.

+20%

lượng khí thải sinh học có nguồn gốc từ hơi nước sinh ra từ quá trình đốt sinh khối so với năm 2022.

22 tỷ đồng

MSC đã đóng góp cho phúc lợi xã hội quốc gia thông qua chương trình 'Một triệu bữa cơm có thịt', nhằm cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng và phát triển cơ sở hạ tầng cho địa phương.

8.747

nhân viên đã tham gia vào hơn 343 buổi đào tạo.



Nhân viên và Khách hàng tin yêu

85%

nhân viên được khảo sát đánh giá Masan Consumer là một nơi làm việc tuyệt vời.

Gần **58%**

cá nhân giữ vị trí cấp bậc 3 trở lên là nữ.

92%

nhân viên được khảo sát xác nhận được đối xử công bằng, không phân biệt chủng tộc hoặc giới tính.

MSC đã thành lập Ủy ban ESG và chỉ định Quản lý ESG.

Thành tựu và giải thưởng năm 2023

- **Chứng nhận “Nơi làm việc xuất sắc”** do Great Place To Work trao tặng - một tổ chức uy tín toàn cầu chuyên đánh giá và công nhận văn hóa nơi làm việc của doanh nghiệp.
- **Giải thưởng “Thương hiệu Vàng Thành phố Hồ Chí Minh”** lần thứ hai.
- **“Thương hiệu Vàng của giới trẻ 2023”**: CHIN-SU
- **Top 3 thương hiệu được lựa chọn nhiều nhất năm 2023**: CHIN-SU, Nam Ngư, Kokomi
- **Thương hiệu Quốc gia 2022-2024**: Vinacafé Biên Hòa.



Chiến lược phát triển bền vững của MSC

GRI STANDARDS
GRI 2-12,
2-24, 3-1,
3-2, 3-3



Chiến lược Phát triển bền vững của Masan Consumer hoàn toàn tuân thủ theo Chiến lược Phát triển bền vững của Tập đoàn Masan, ưu tiên những vấn đề quan trọng nhất đối với hoạt động kinh doanh và các bên liên quan, tập trung vào những lĩnh vực có tác động lớn nhất.

Khung phát triển bền vững của chúng tôi phù hợp với 17 Mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc (UN SDGs) và Tiêu chuẩn Hoạt động của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC). Chúng tôi cam kết tạo ra giá trị cho khách hàng và các bên liên quan thông qua việc *Thúc đẩy đổi mới để tăng trưởng bền vững, Quan tâm đến môi trường và cộng đồng, Chính phục sự tin yêu của nhân viên Công ty và khách hàng*, tập trung vào 8 chủ đề trọng yếu như minh họa sau đây.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tầm nhìn của chúng tôi

Trở thành niềm tự hào của Việt Nam trong việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người tiêu dùng mọi lúc mọi nơi, với triết lý “Doing well by doing good”.

Sứ mệnh

Đem lại lợi ích sức khỏe thông qua các sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng và chất lượng cao, giúp nâng cao cuộc sống hàng ngày của người tiêu dùng, đồng thời giảm thiểu tác động đến môi trường và đóng góp tích cực cho cộng đồng mà chúng tôi phụng sự.











Chiến lược phát triển bền vững của MSC (tiếp theo)

Mục tiêu Phát triển Bền vững và Tiến độ thực hiện năm 2023








Năm 2023, Masan Consumer đã đặt ra các mục tiêu về hiệu suất phát triển bền vững cho 8 chủ đề trọng yếu cần đạt được vào năm 2025. Các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2025 cho phép công ty theo dõi hiệu quả thực tế của mình, đồng thời củng cố cam kết tạo ra giá trị dài hạn cho các bên liên quan.

Tiến độ thực hiện:  Vượt mục tiêu  Đúng lộ trình  Chậm hơn so với mục tiêu

Trụ cột	Chủ đề trọng yếu và Mục tiêu	Tiến độ thực hiện năm 2023
 <p>Thúc đẩy Đổi mới để tăng trưởng bền vững</p>	<p>Sức khỏe, Dinh dưỡng, An toàn Thực phẩm và Ghi nhãn Sản phẩm</p> <p>Tuân thủ 100% các tiêu chuẩn an toàn và dán nhãn.</p> <p>Xây dựng Lộ trình thực hiện cho Sáng kiến “Tốt cho sức khỏe”.</p>	 Đạt được mức tuân thủ 100% các tiêu chuẩn an toàn và dán nhãn.  Đã xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện cho sáng kiến “Tốt cho sức khỏe”.
	<p>Quản lý chuỗi cung ứng</p> <p>Có ít nhất 50% nhà cung cấp chủ chốt Cấp 1 của Masan Consumer tuân thủ Chính sách Chuỗi cung ứng bền vững của chúng tôi vào năm 2025.</p>	 Chính sách mua hàng tiêu chuẩn đã được áp dụng nhưng chưa được cập nhật để phù hợp với các ưu tiên về môi trường, xã hội và quản trị (ESG).
	<p>Biến đổi khí hậu</p> <p>Giảm 15% lượng phát thải khí nhà kính Phạm vi 1 & 2 vào năm 2030 và thực hiện mục tiêu đạt mức Phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.</p>	 Đã thực hiện kiểm kê khí nhà kính (GHG) năm 2023 theo công cụ tính toán GHG tiêu chuẩn trên toàn Tập đoàn và thiết lập phương pháp tiếp cận phân quyền để quản lý dữ liệu GHG.
 <p>Quan tâm đến Môi trường và Cộng đồng</p>	<p>Quản lý Môi trường</p> <p>Giảm 5-10% mức sử dụng nước hàng năm tại mỗi đơn vị sản xuất bằng cách tái chế nước vào năm 2025.</p> <p>Tăng 50% tỷ lệ rác thải được tái chế vào năm 2025 nhằm hỗ trợ Kế hoạch Hành động Quốc gia về Quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030.</p>	 Đã tích hợp hiệu quả sử dụng nước trong dây chuyền sản xuất thông qua việc giám sát và kiểm soát, cũng như dựa trên mục tiêu giá thành sản xuất.  Chuyển đổi rác thải: tái chế PET bị lỗi, ủ phân rác thải công nghiệp, tái sử dụng và tái chế bao bì.

Chiến lược phát triển bền vững của MSC (tiếp theo)

Mục tiêu Phát triển Bền vững và Tiến độ thực hiện năm 2023 (tiếp theo)

Trụ cột	Chủ đề trọng yếu và Mục tiêu	Tiến độ thực hiện năm 2023
 <p>Nhân viên và Khách hàng tin yêu</p>	Phát triển cộng đồng Các chương trình được xây dựng cho những lĩnh vực trọng tâm như sức khỏe con người, khoa học về thực phẩm và dinh dưỡng, cũng như nông nghiệp bền vững với sự tích hợp công nghệ phục vụ cộng đồng đến năm 2025, đi kèm với các mục tiêu rõ ràng về sự tham gia và tác động.	 <p>Đã xây dựng và triển khai các chương trình tập trung vào sức khỏe con người, giáo dục và cơ sở hạ tầng cho cộng đồng.</p>
	Nguồn nhân lực Duy trì điểm số khảo sát mức độ hài lòng của nhân viên ít nhất là 70% mỗi năm. Duy trì cân bằng giới tính với tỷ lệ 45% phụ nữ so với nam giới ở các vị trí cấp bậc 3 trở lên. Duy trì điểm số tối thiểu là 70% cho phần Đa dạng và Hòa nhập trong khảo sát mức độ hài lòng của nhân viên hàng năm.	 <p>85% nhân viên được khảo sát đánh giá Masan Consumer là một nơi làm việc tuyệt vời.</p>  <p>Gần 58% nhân viên ở cấp bậc 3 trở lên là nữ.</p>  <p>92% nhân viên được khảo sát xác nhận rằng họ nhận được sự đối xử công bằng, không phân biệt chủng tộc hoặc giới tính.</p>
	Quản lý mối quan hệ với khách hàng Duy trì 90% điểm hài lòng của khách hàng đến năm 2030 và cả sau đó.	 <p>Masan Consumer là chủ sở hữu thương hiệu hàng đầu tại các khu vực nông thôn của Việt Nam với các thương hiệu nổi bật như Nam Ngư, CHIN-SU và Kokomi lần lượt đứng thứ 1, 3 và 5 trong danh sách các mặt hàng tiêu dùng đóng gói tại khu vực này. Công ty xếp thứ 3 tại 4 thành phố lớn nhất cả nước, với CHIN-SU và Nam Ngư lần lượt xếp thứ 2 và 3.</p>
	Đạo đức kinh doanh 100% nhân viên liên quan tham gia vào việc thực hiện các thực hành ESG, trong đó các nhân viên có cấp bậc Giám sát trở lên được đào tạo hàng năm về những chủ đề trọng yếu, bao gồm chống hối lộ, chống tham nhũng và các vấn đề phát triển bền vững.	 <p>Masan Consumer đã thành lập Ủy ban ESG và chỉ định Quản lý ESG. Lên kế hoạch triển khai đào tạo về ESG cho các quản lý và nhân viên.</p>

Chiến lược phát triển bền vững của MSC (tiếp theo)

Quan hệ đối tác,
Thành viên và
Chứng nhận

GRI STANDARDS

GRI 2-28

Masan Consumer là thành viên của các hiệp hội ngành nghề sau:

- Hiệp hội Nước mắm Việt Nam, và
- Hiệp hội Ẩm thực Việt Nam.

Hệ thống quản lý tiêu chuẩn quốc tế

Các nhà máy của chúng tôi được cấp chứng nhận với các chứng chỉ quốc tế được công nhận sau:

- HACCP (Phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn)
- ISO 9001: 2015 (Hệ thống Quản lý Chất lượng)
- ISO 14001: 2015 (Hệ thống Quản lý Môi trường)
- ISO 50001: 2018 (Hệ thống Quản lý Năng lượng)
- ISO 14064:1- 2018 (Kiểm kê khí nhà kính)
- ISO 45001: 2018 (Hệ thống Quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp)
- ISO 22000: 2018 (Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm)
- FSSC 22000 (Chứng nhận Hệ thống An toàn Thực phẩm)
- BRCGS – Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Toàn cầu
- HALA, và
- SA8000: 2014 (Hệ thống Quản lý Trách nhiệm Xã hội).





03 PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Đánh giá tính trọng yếu



Việc hiểu rõ những ưu tiên và mối quan tâm của các bên liên quan là điều vô cùng quan trọng đối với chúng tôi. Trong giai đoạn 2022 – 2023, với sự hỗ trợ từ một công ty tư vấn toàn cầu có chuyên môn vững chắc trong lĩnh vực tư vấn phát triển bền vững, Tập đoàn Masan đã thực hiện ma trận trọng yếu đầu tiên thông qua một cuộc đánh giá toàn diện. Các bên liên quan bên ngoài và nội bộ đã được mời tham gia để thu thập thông tin về những mối quan tâm chính của họ liên quan đến phát triển bền vững ở cấp độ Tập đoàn và Đơn vị kinh doanh. Masan Consumer đã tham khảo kết quả đánh giá tính trọng yếu của Tập đoàn Masan để xác định và ưu tiên các vấn đề trọng yếu.



Các vấn đề trọng yếu của Tập đoàn Masan được xác định dựa trên một quy trình đánh giá tính trọng yếu chặt chẽ, bao gồm các bước như sau:

01 Bước 1: Nhận dạng

Lập danh sách chi tiết các chủ đề

So sánh với các đối thủ cùng ngành
Phân tích xu hướng bên ngoài

Masan Consumer và Tập đoàn Masan lần đầu tiên đã tiến hành phân tích xu hướng bên ngoài, các khung và tiêu chuẩn về phát triển bền vững (GRI, IFC, Chỉ số Morgan Stanley Capital International - MSCI), cũng như so sánh với các đơn vị cùng ngành để xác định 20 chủ đề tiềm năng về phát triển bền vững. Sau đó, thông qua một cuộc khảo sát bổ sung với các bên liên quan cả trong lẫn ngoài công ty, bao gồm quan điểm của Tập đoàn Masan, danh sách này đã được thu hẹp lại còn 18 chủ đề phát triển bền vững trọng yếu. Độ trọng yếu được đánh giá dựa trên các mối tương tác giữa chuỗi giá trị của Masan Consumer và môi trường vật lý, cộng đồng xã hội cũng như cấu trúc quản trị của công ty.

02 Bước 2: Xếp hạng ưu tiên

Phỏng vấn, Tham gia và Phân tích

Lợi ích của Các bên liên quan
Ảnh hưởng đến Doanh nghiệp

Các bên liên quan nội bộ và bên ngoài đã tham gia để xác định 18 chủ đề phát triển bền vững trọng yếu. Điều này đảm bảo rằng việc đánh giá độ trọng yếu về ESG của chúng tôi xem xét tính liên quan đến hoạt động kinh doanh, chiến lược, mô hình kinh doanh và các bên liên quan chủ chốt trong toàn bộ chuỗi giá trị.

- Đã thực hiện phỏng vấn với 25 bên liên quan chủ chốt, bao gồm các đối tác kinh doanh của Masan, các nhà đầu tư và các hiệp hội doanh nghiệp địa phương.
- Hơn 200 nhân viên của Masan và các bên liên quan bên ngoài đã được khảo sát về nhận thức của họ đối với ESG, cũng như các ưu tiên và mối quan tâm của các bên liên quan.

Các chủ đề được đánh giá dựa trên thang điểm định lượng và đánh giá định tính.

03 Bước 3: Xác thực

Ma trận trọng yếu hoàn thiện

Các chủ đề chính của Masan Consumer

Dựa trên ý kiến đóng góp từ các bên liên quan, danh sách 18 chủ đề phát triển bền vững trọng yếu đã được xây dựng trong một ma trận.

Ma trận này đã phân loại các chủ đề có tác động lớn nhất thành ba lĩnh vực chính, đại diện cho các chủ đề nền tảng nhằm phát triển Khung Chiến lược ESG.

Ma trận trọng yếu năm 2023 đã được xem xét, xác nhận và phê duyệt bởi Ủy ban ESG của Tập đoàn Masan trong cuộc họp diễn ra vào tháng 6 năm 2023.

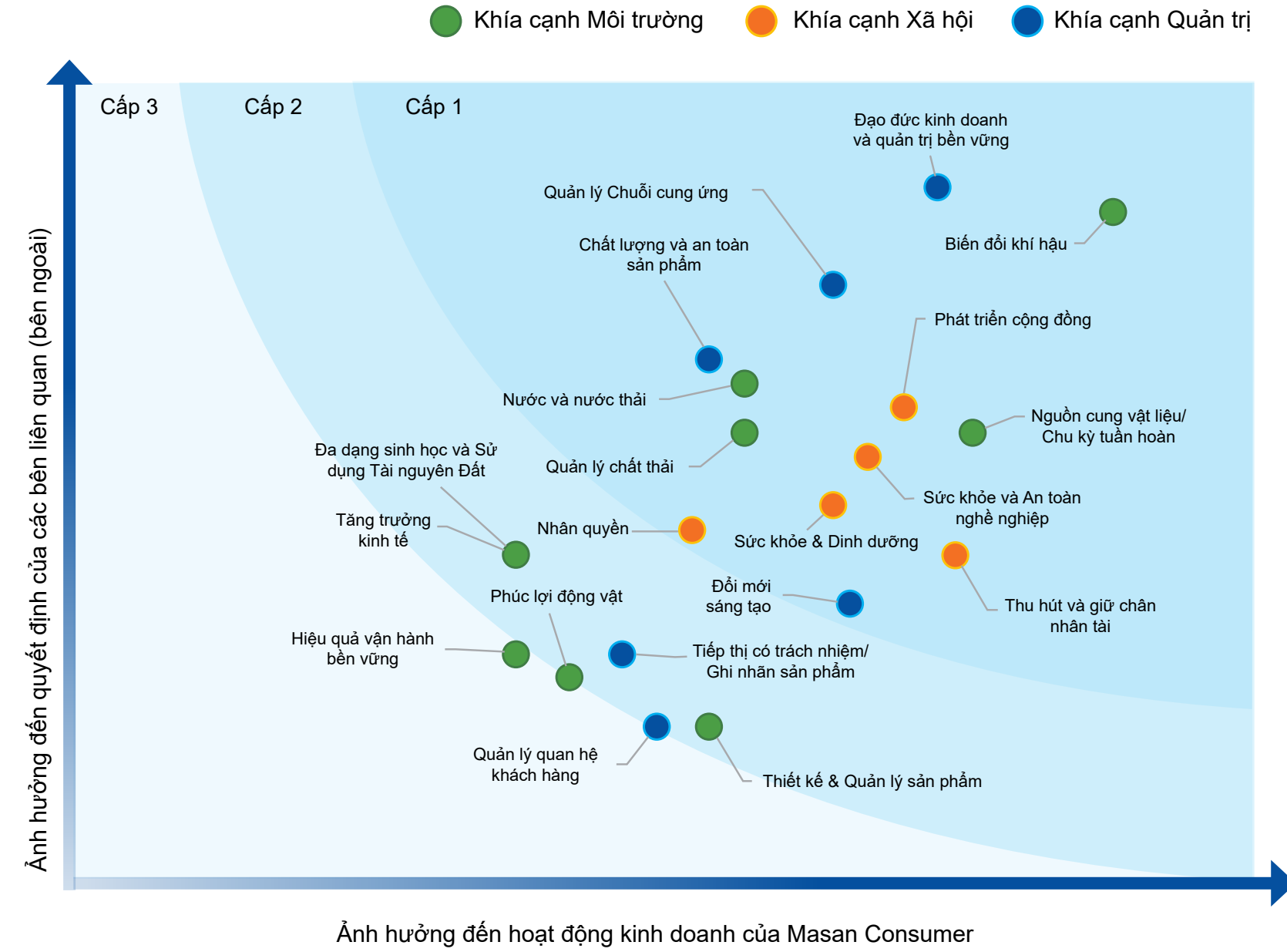
Đánh giá tính trọng yếu (tiếp theo)

Ma trận trọng yếu năm 2023 của Masan Consumer

Các chủ đề về tính bền vững trọng yếu của Công ty được xây dựng dựa trên Tiêu chuẩn Báo cáo Toàn cầu 2021, bao quát tất cả các khía cạnh cơ bản của phát triển bền vững: quản trị, xã hội và môi trường. Mức độ ảnh hưởng đến các bên liên quan khác nhau tùy theo từng chủ đề. Hội đồng Quản trị đã xem xét và phê duyệt các chủ đề về tính bền vững trọng yếu này trong cuộc họp diễn ra vào tháng 6 năm 2023.


Đánh giá tính trọng yếu và ma trận của chúng tôi cho thấy các chủ đề về Sức khỏe & Dinh dưỡng, Chất lượng và An toàn sản phẩm, Chất thải & Nước, An toàn & Sức khỏe nghề nghiệp, Phát triển cộng đồng, Nguồn cung nguyên liệu, cùng với Thu hút và Giữ chân nhân tài là những chủ đề ưu tiên, được các bên liên quan nội bộ và bên ngoài đánh giá cao.

Các vấn đề trọng yếu về phát triển bền vững liên quan đến Biến đổi Khí hậu, Quản lý Chuỗi cung ứng, và Đạo đức Kinh doanh, cũng như Quản trị phát triển bền vững đã được ưu tiên cao hơn (thể hiện sự dịch chuyển lên trên trong ma trận trọng yếu) do tầm quan trọng ngày càng tăng của chúng đối với các bên liên quan bên ngoài.



Đánh giá tính trọng yếu (tiếp theo)

Các vấn đề trọng yếu liên quan đến ESG và các rủi ro, cơ hội đi kèm

Thúc đẩy Đổi mới để tăng trưởng bền vững			
Các vấn đề trọng yếu về phát triển bền vững	Những cơ hội khi vấn đề được giải quyết	Những rủi ro tiềm ẩn nếu vấn đề không được giải quyết	Ảnh hưởng Các bên liên quan
<p>Sức khỏe, Dinh dưỡng, An toàn Thực phẩm và Ghi nhãn Sản phẩm</p> <p><i>Giữ vững niềm tin của người tiêu dùng bằng cách cung cấp các sản phẩm dinh dưỡng đạt tiêu chuẩn cao nhất về chất lượng và an toàn.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> Nâng cao vị thế của Masan Consumer như một công ty đề cao sức khỏe và dinh dưỡng. Duy trì và gia tăng thị phần thông qua việc mở rộng và đa dạng hóa danh mục sản phẩm. Đáp ứng các quy định pháp luật hiện hành. Đáp ứng kỳ vọng của người tiêu dùng về nhu cầu biết rõ thông tin và thành phần sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> Những thay đổi pháp luật cụ thể có thể ảnh hưởng đến công thức và/hoặc bao bì sản phẩm của MSC. Việc tuân thủ các quy định về dinh dưỡng có thể hạn chế khả năng đổi mới sản phẩm. Các khoản đầu tư tốn kém vào phát triển sản phẩm mới. Không đáp ứng được kỳ vọng của các bên liên quan về tính minh bạch trong sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> Người tiêu dùng và cộng đồng nói chung Chính phủ và các cơ quan chức năng Khách hàng/Nhà bán lẻ Giới nghiên cứu
<p>Quản lý Chuỗi cung ứng</p> <p><i>Xây dựng chính sách mua hàng, quản lý nhà thầu và mối quan hệ với nhà cung cấp để giải quyết các vấn đề trọng yếu trong toàn bộ chuỗi giá trị.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> Nâng cao năng suất và hiệu suất của nhà cung cấp trong các hoạt động phát triển bền vững. Tiết kiệm chi phí nhờ tăng cường hợp tác hiệu quả. Triển khai các chính sách và hệ thống chặt chẽ để đảm bảo giá cả cạnh tranh và bảo vệ nhà cung cấp khỏi tham nhũng và hành vi sai trái. 	<ul style="list-style-type: none"> Đặt chuỗi cung ứng của Masan Consumer trước nhiều rủi ro liên quan đến ESG (ví dụ: nhân quyền, chất lượng sản phẩm); các hành vi không đạo đức có thể dẫn đến vi phạm quy định, bị phạt tiền và gây ảnh hưởng đến uy tín. Sự gián đoạn trong hoạt động kinh doanh. Biến động giá cả do suy thoái kinh tế toàn cầu và rủi ro tỷ giá hối đoái. 	<ul style="list-style-type: none"> Nhà cung cấp


Đánh giá tính trọng yếu (tiếp theo)

Các vấn đề trọng yếu liên quan đến ESG và các rủi ro, cơ hội đi kèm (tiếp theo)

Quan tâm đến Môi trường và Cộng đồng					
Các vấn đề trọng yếu về phát triển bền vững	Những cơ hội khi vấn đề được giải quyết	Những rủi ro tiềm ẩn nếu vấn đề không được giải quyết	Ảnh hưởng Các bên liên quan		
Biến đổi khí hậu Điều chỉnh mô hình kinh doanh để đảm bảo khả năng ứng phó trước các rủi ro liên quan đến khí hậu.	<ul style="list-style-type: none"> Đáp ứng kỳ vọng ngày càng tăng của nhà đầu tư và cơ quan quản lý trong việc đánh giá các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu, ví dụ như gián đoạn chuỗi cung ứng, biến động thị trường hoặc các sự kiện thời tiết cực đoan. 	<ul style="list-style-type: none"> Việc không thể quản lý hiệu quả quá trình chuyển đổi sang các quy trình ít phát thải carbon có thể ảnh hưởng đến khả năng bền vững lâu dài của doanh nghiệp. Rủi ro về danh tiếng có thể xảy ra nếu doanh nghiệp không đạt được các mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính (GHG). 	<ul style="list-style-type: none"> Cộng đồng địa phương Chính quyền và các cơ quan chức năng Hoạt động tại các cơ sở Nhà cung cấp Nhà đầu tư 		
Quản lý môi trường Hiệu quả năng lượng Giảm thiểu phát thải khí nhà kính và tiêu thụ năng lượng trong hoạt động của chúng tôi, phù hợp với các mục tiêu khí hậu toàn cầu.	<ul style="list-style-type: none"> Giảm tiêu thụ năng lượng và phát thải để tiết kiệm chi phí Phù hợp với các mục tiêu của Chính phủ và kỳ vọng của các bên liên quan. 	<ul style="list-style-type: none"> Rủi ro về danh tiếng nếu không đạt được các mục tiêu đề ra. Chi phí hoạt động gia tăng do các quy định trở nên nghiêm ngặt hơn và những thay đổi trong nguồn cung cấp năng lượng. Việc thiếu tuân thủ giữa các đối tác và nhà cung cấp có thể gây cản trở khả năng giảm mức tiêu thụ năng lượng/phát thải khí nhà kính của chúng tôi trong toàn bộ chuỗi giá trị. 	<ul style="list-style-type: none"> Cộng đồng địa phương Chính quyền và các cơ quan chức năng Hoạt động tại các cơ sở Nhà cung cấp 		
Quản lý nước. Tối ưu hóa việc sử dụng nước.	<ul style="list-style-type: none"> Tiết kiệm chi phí nhờ vào việc quản lý nước hiệu quả. 	<ul style="list-style-type: none"> Tốc độ thích ứng chậm với các thực hành sử dụng nước theo cách bền vững trong hoạt động kinh doanh. 	<ul style="list-style-type: none"> Cộng đồng địa phương Chính quyền và các cơ quan chức năng Hoạt động tại các cơ sở Nhà cung cấp 		
Quản lý chất thải. Giảm thiểu chất thải và xử lý an toàn các vật liệu nguy hại.	<ul style="list-style-type: none"> Việc giảm thiểu và tái sử dụng chất thải góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, từ đó giúp tiết kiệm chi phí. Nâng cao nhận thức và khuyến khích thực hành bền vững trong đội ngũ nhân viên và cộng đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> Rủi ro về danh tiếng do không đáp ứng được kỳ vọng của các bên liên quan trong công tác quản lý chất thải. 	<ul style="list-style-type: none"> Cộng đồng địa phương Chính quyền và các cơ quan chức năng Hoạt động tại các cơ sở Nhà cung cấp 		
Phát triển cộng đồng Hỗ trợ phát triển kinh tế và tạo ra tác động xã hội tích cực cho cộng đồng có liên quan đến hoạt động kinh doanh của chúng tôi.	<ul style="list-style-type: none"> Đầu tư vào cộng đồng để hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội, đồng thời đảm bảo rằng Masan Consumer phát triển đồng hành cùng với xã hội nơi chúng tôi hoạt động. Hợp tác với cộng đồng để tăng cường mối quan hệ, xây dựng uy tín và khẳng định sự hiện diện của chúng tôi. 	<ul style="list-style-type: none"> Các ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình tài chính có thể xảy ra khi có sự mất cân bằng giữa các yếu tố xã hội, kinh tế và môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> Cộng đồng địa phương Chính quyền và các cơ quan chức năng 		

Đánh giá tính trọng yếu (tiếp theo)

Các vấn đề trọng yếu liên quan đến ESG và các rủi ro, cơ hội đi kèm (tiếp theo)

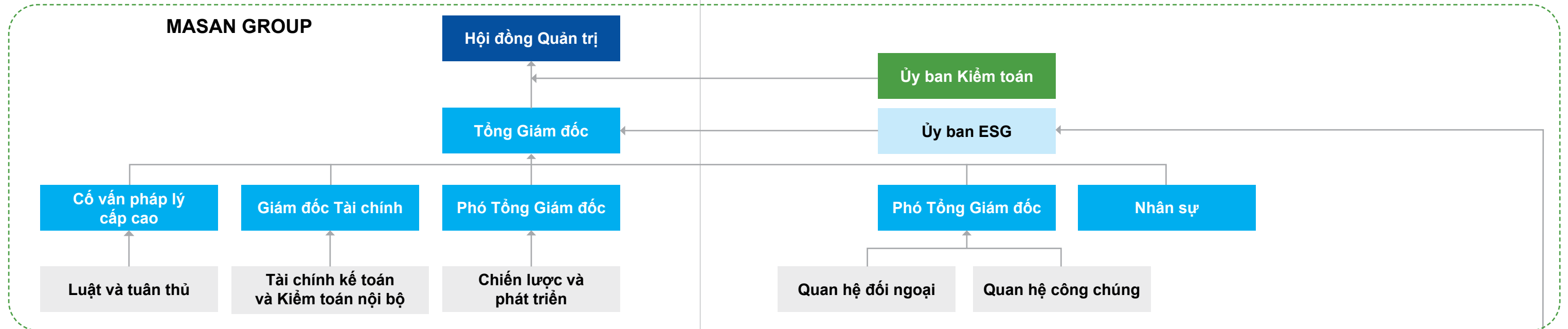
Nhân viên và Khách hàng tin yêu			
Các vấn đề trọng yếu về phát triển bền vững	Những cơ hội khi vấn đề được giải quyết	Những rủi ro tiềm ẩn nếu vấn đề không được giải quyết	Ảnh hưởng Các bên liên quan
<p>Nguồn nhân lực</p> <p>Thu hút và giữ chân nhân tài <i>Tuyển dụng và giữ chân nhân viên có tay nghề cao trong Công ty Cổ phần Tiêu dùng Masan.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> Việc quản lý nhân tài hiệu quả sẽ tạo ra một lực lượng lao động ổn định, có động lực cao, từ đó nâng cao năng suất và giảm thiểu tỷ lệ nghỉ việc. 	<ul style="list-style-type: none"> Thất bại trong việc thu hút và giữ chân nhân tài có thể dẫn đến tỷ lệ luân chuyển cao, giảm năng suất và tăng chi phí tuyển dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> Nhân viên
<p>An toàn sức khỏe nghề nghiệp <i>Khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân viên của chúng tôi hướng tới một lối sống lành mạnh cho bản thân, gia đình và doanh nghiệp, đồng thời đảm bảo một môi trường làm việc lành mạnh.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> Nâng cao năng suất trong các hoạt động của Masan Consumer. Cải tiến quy trình thu hút và giữ chân nhân tài. Xây dựng thương hiệu nhà tuyển dụng tích cực, khẳng định vị thế là nơi làm việc tốt nhất tại Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> Tăng chi phí đầu tư vào các chương trình sức khỏe và phúc lợi cho nhân viên. Rủi ro về quyền riêng tư và bảo mật liên quan đến tình trạng sức khỏe của nhân viên. Sự cố an toàn lao động sẽ dẫn đến giảm hiệu quả làm việc, ảnh hưởng đến danh tiếng và khả năng hoạt động của doanh nghiệp. Rủi ro tài chính và danh tiếng. 	<ul style="list-style-type: none"> Nhân viên
<p>Quản lý mối quan hệ với khách hàng</p> <p><i>Nâng cao sự hài lòng, lòng trung thành và khả năng giữ chân khách hàng.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> Chiến lược quản lý quan hệ khách hàng (CRM) hiệu quả giúp gia tăng lòng trung thành của khách hàng thông qua việc nâng cao chất lượng giao tiếp và dịch vụ. Thúc đẩy doanh số và doanh thu tăng trưởng. 	<ul style="list-style-type: none"> Mất lòng tin, lòng trung thành và sự hài lòng của khách hàng. Rủi ro về tài chính và danh tiếng (Giảm doanh số và doanh thu và làm tổn hại đến danh tiếng thương hiệu). Rủi ro về quyền riêng tư và bảo mật liên quan đến dữ liệu khách hàng. 	<ul style="list-style-type: none"> Khách hàng Cổ đông và Nhà đầu tư Hoạt động tại các cơ sở
<p>Đạo đức kinh doanh và Quản trị Phát triển bền vững</p> <p><i>Các chính sách và quy trình kinh doanh được thiết lập để bảo đảm việc quản trị minh bạch, có đạo đức và trách nhiệm.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> Việc giữ vững danh tiếng của Masan Consumer với tư cách là một doanh nghiệp có trách nhiệm sẽ đảm bảo niềm tin của tất cả các bên liên quan. 	<ul style="list-style-type: none"> Việc không xây dựng hệ thống quản trị minh bạch và hiệu quả sẽ tạo ra rủi ro mất uy tín. 	<ul style="list-style-type: none"> Nhân viên Cổ đông và Nhà đầu tư Nhà cung cấp

Quản trị Phát triển bền vững

Tập đoàn Masan –
Quản trị Phát triển
bền vững

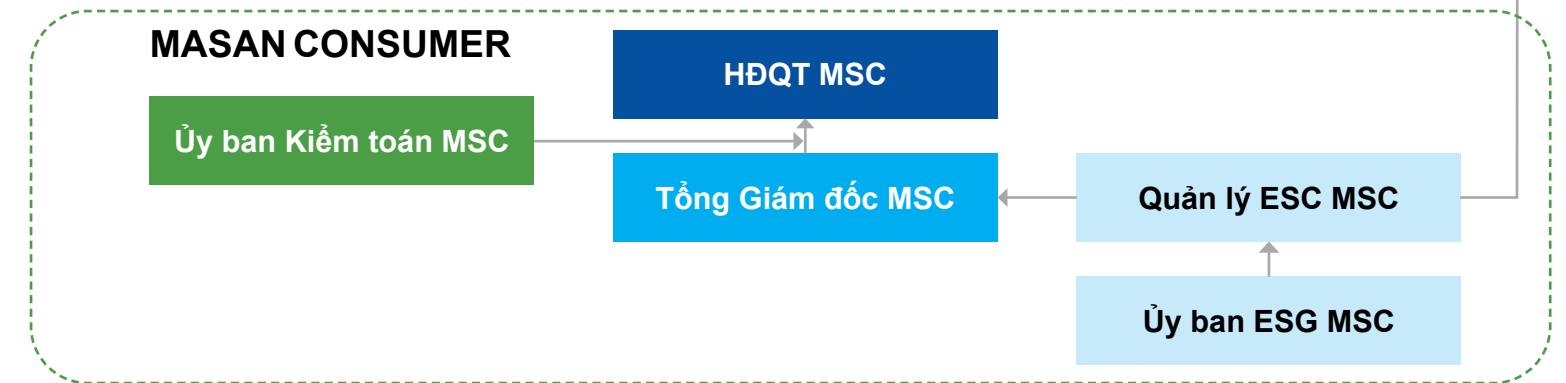
Năm 2023, Hội đồng Quản trị Tập đoàn Masan đã bổ nhiệm và thành lập Ủy ban ESG toàn Tập đoàn, nhằm quản lý các hoạt động liên quan đến phát triển bền vững, tuân thủ các chính sách và chiến lược bền vững của Tập đoàn.

GRI STANDARDS
GRI 2-9,
2-11, 2-12,
2-13, 2-14,
2-16, 2-17,
2-18



Sơ đồ Quản trị Phát triển bền vững của Tập đoàn Masan và Masan Consumer

Xem thêm Báo cáo thường niên 2023 – trang 119-121 để biết chi tiết về cơ cấu quản trị của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan.



Quản trị Phát triển bền vững (tiếp theo)

Đối với mỗi đơn vị chủ chốt của quản trị phát triển bền vững ở cấp Tập đoàn, vai trò và trách nhiệm cụ thể được xác định như sau:

Tập đoàn Masan – Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc đưa ra định hướng về chiến lược kinh doanh, bao gồm cả chiến lược phát triển bền vững, và giám sát tiến độ đạt được các mục tiêu ESG.

Tập đoàn Masan – Ủy ban ESG

Bao gồm các lãnh đạo của các bộ phận và đơn vị kinh doanh khác nhau, Ủy ban ESG tư vấn cho Tổng Giám đốc về chiến lược ESG của công ty, cũng như các xu hướng, rủi ro và cơ hội liên quan đến ESG. Ủy ban đảm nhận vai trò thúc đẩy chương trình ESG ở cấp Tập đoàn và phối hợp chặt chẽ với các đơn vị kinh doanh cũng như các bộ phận nội bộ trong việc triển khai và điều chỉnh chủ đề hoặc chiến lược phát triển bền vững, bao gồm các chính sách, quy trình, sáng kiến, chương trình và xếp hạng. Các thành viên của Ủy ban phối hợp với các phòng ban liên quan và người phụ trách chính về ESG để triển khai các sáng kiến và kế hoạch hành động. Ủy ban ESG họp định kỳ hàng quý.



Masan Consumer – Quản trị phát triển bền vững

Cấu trúc quản trị phát triển bền vững của MSC được đồng bộ với Tập đoàn Masan, đảm bảo sự hợp tác và phối hợp trong việc thực thi và giám sát chiến lược phát triển bền vững trên toàn Tập đoàn một cách nhất quán và hiệu quả.

Vai trò	Trách nhiệm
Hội đồng Quản trị & Tổng Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> Phê duyệt chính sách, chiến lược về phát triển bền vững phù hợp với chiến lược và định hướng phát triển bền vững của Tập đoàn. Giám sát việc xây dựng, triển khai và thực hiện chiến lược phát triển bền vững. Tiếp nhận thông tin cập nhật định kỳ từ Quản lý ESG về tiến độ thực hiện các chỉ số hiệu suất chính. Chịu trách nhiệm xem xét và phê duyệt thông tin công bố công khai về phát triển bền vững sau khi đã được Quản lý ESG kiểm duyệt.
Quản lý ESG	<ul style="list-style-type: none"> Chịu trách nhiệm giám sát mọi vấn đề liên quan đến phát triển bền vững của MSC và đại diện cho MSC tại Ủy ban ESG cấp Tập đoàn để đảm bảo sự hợp tác chặt chẽ và trách nhiệm trong các vấn đề bền vững giữa MSC và các công ty khác trong Tập đoàn.
Ủy ban ESG	<ul style="list-style-type: none"> Chịu trách nhiệm triển khai các chương trình, sáng kiến và kế hoạch ESG, cũng như giám sát và báo cáo tiến độ cho Ban Lãnh đạo MSC và Tập đoàn. Chịu trách nhiệm tổng hợp tiến độ thực hiện ESG vào báo cáo thường niên/báo cáo phát triển bền vững và xác minh nội bộ dữ liệu bền vững từ các bộ phận khác nhau.

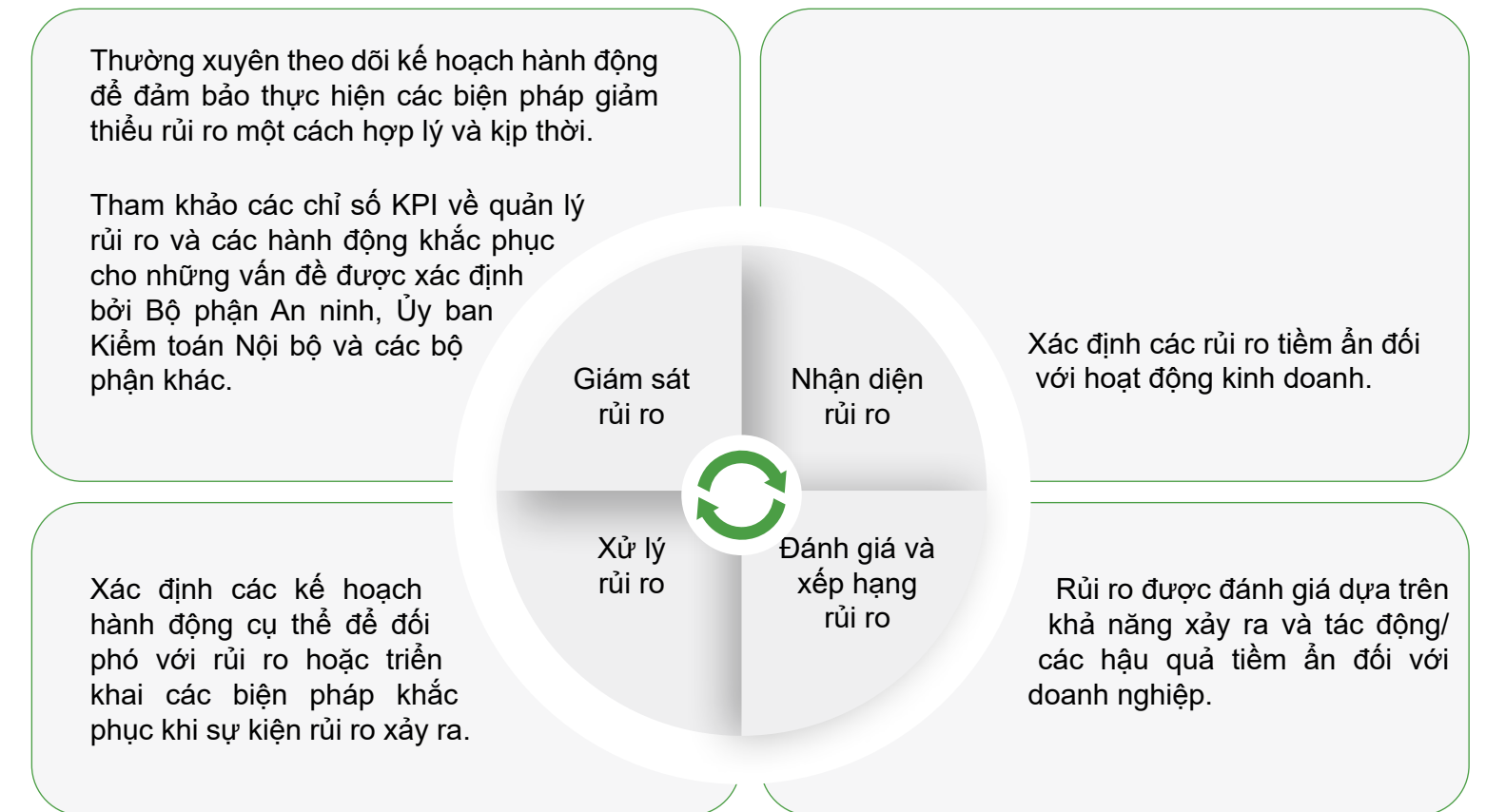
Quản trị Phát triển bền vững (tiếp theo)

Ủy ban ESG của Masan Consumer

CÁC HẠNG MỤC THỰC HIỆN	THÀNH VIÊN ỦY BAN ESG
Tất cả các chủ đề liên quan đến phát triển bền vững.	Quản lý ESG của MSC – Giám đốc khối Sản xuất, Kỹ thuật và Giải pháp Công nghệ
Quan tâm đến Môi trường và Cộng đồng	
Biến đổi khí hậu (“E”)	Giám đốc khối Sản xuất, Kỹ thuật và Giải pháp Công nghệ
Bảo vệ môi trường (“E”)	Giám đốc Cấp cao – Trưởng khối nhà máy MCH
Phát triển cộng đồng (“S”)	Phó Giám đốc Marketing – Bộ phận Truyền thông
Thúc đẩy Đổi mới để tăng trưởng bền vững	
Sức khỏe, Dinh dưỡng, An toàn Thực phẩm và Ghi nhãn Sản phẩm (“S”)	Phó Giám đốc Tiêu chuẩn Hệ thống Luật định
Quản lý chuỗi cung ứng (“S”)	Giám đốc Mua hàng - Phụ trách Nguyên vật liệu và Bao bì
Nhân viên và Khách hàng tin yêu	
Nguồn nhân lực (“S”)	Giám đốc Nhân sự
Quản lý mối quan hệ với khách hàng (“G”)	Trưởng bộ phận Chuyển đổi số - Kênh truyền thống
Đạo đức kinh doanh và Quản trị phát triển bền vững (“G”)	Trưởng bộ phận Pháp chế cấp cao

Đánh giá và Quản lý Rủi ro

Phương pháp quản lý rủi ro tại Masan Consumer tuân thủ Chính sách Quản lý Rủi ro của Tập đoàn Masan, được ban hành vào tháng 4 năm 2023. Chúng tôi áp dụng một hệ thống quản lý rủi ro vững chắc để phát hiện sớm các rủi ro trong hoạt động của các nhà máy, thông qua đó truyền đạt đạo đức kinh doanh và thúc đẩy sự tuân thủ tự nguyện của nhân viên.



Phương pháp quản lý rủi ro của Masan Consumer

Quản trị Phát triển bền vững (tiếp theo)

Đánh giá và Quản lý Rủi ro (tiếp theo)

Quy trình quản lý rủi ro bao quát nhiều khía cạnh khác nhau, bao gồm: Tài chính, Chiến lược, Con người, Hoạt động Kinh doanh, Pháp lý và Danh tiếng.

Ban quản lý cấp cao và Quản lý ESG của MSC thực hiện xây dựng các kế hoạch quản lý rủi ro hoặc các biện pháp khắc phục trong trường hợp xảy ra sự kiện rủi ro. Các kế hoạch này được báo cáo định kỳ hàng năm cho Ủy ban Kiểm toán của MSC. Cuối mỗi năm tài chính, Hội đồng Quản trị sẽ nhận báo cáo đảm bảo từ Tổng Giám đốc MSC, Ủy ban Kiểm toán và Quản lý ESG rằng các hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ đã được rà soát và đảm bảo hiệu quả trong việc giải quyết các rủi ro đã được xác định, bao gồm cả các rủi ro ESG được nêu trong phần 5.1 Đánh giá tính trọng yếu. Năm 2024, chúng tôi sẽ cập nhật Chính sách và hệ thống Quản lý Rủi ro để xác định, đánh giá và quản lý các rủi ro về phát triển bền vững như các vấn đề về sức khỏe và an toàn, rủi ro môi trường, và tuân thủ quy định pháp luật.



Sự tham gia của các bên liên quan



Việc xây dựng và duy trì mối quan hệ tin cậy với các bên liên quan là yếu tố cốt lõi cho hành trình phát triển bền vững của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan. Chúng tôi thiết lập các kênh tương tác và giao tiếp hiệu quả, phù hợp cho từng bên liên quan, nhằm đảm bảo họ có thể thường xuyên chia sẻ và thảo luận về nhu cầu cũng như kỳ vọng của mình. Chúng tôi nỗ lực xây dựng và duy trì mối quan hệ bền vững dựa trên sự tin tưởng và tôn trọng với tất cả các bên liên quan.

Chúng tôi xác định nhóm các bên liên quan cần tham gia dựa trên mức độ quan tâm mà nhóm đó có thể dành cho doanh nghiệp của chúng tôi và/hoặc ảnh hưởng của họ đối với hoạt động kinh doanh của chúng tôi. Phương thức tiếp cận của chúng tôi được điều chỉnh phù hợp với mức độ quan tâm và sự ảnh hưởng của từng nhóm các bên liên quan. Chúng tôi luôn sẵn sàng tiếp nhận phản hồi từ các bên liên quan không chỉ trong các hoạt động tương tác chính thức.

Sự tham gia của các bên liên quan (tiếp theo)

Dưới đây là tóm tắt về phương pháp tiếp cận của chúng tôi đối với các nhóm bên liên quan khác nhau.

Nhóm các bên liên quan	Mối quan tâm của các bên liên quan	Cách thức tương tác	Các vấn đề liên quan đến tính bền vững
Cổ đông/Nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> Công bố thông tin minh bạch và chính xác Lợi nhuận đầu tư Công bố thông tin liên quan cho cổ đông 	<ul style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông thường niên Các cuộc gặp gỡ trực tiếp và hội nghị trực tuyến định kỳ với các cổ đông lớn về dự án đầu tư Ngày hội nhà đầu tư/Buổi họp báo cáo cho nhà đầu tư Trang web, thông báo công khai, thông cáo báo chí Báo cáo thường niên 	<ul style="list-style-type: none"> Quản trị và đạo đức kinh doanh Hiệu quả kinh tế
Nhân viên	<ul style="list-style-type: none"> Gắn kết với nhân viên Cơ hội học tập và phát triển Sự tưởng thưởng và ghi nhận Môi trường làm việc an toàn và lành mạnh 	<ul style="list-style-type: none"> Hội nghị thường niên (các hoạt động xây dựng đội ngũ), câu lạc bộ xã hội (Ví dụ: Ngôn ngữ) Các kênh trực tiếp và gián tiếp để giải quyết khiếu nại thông qua bộ phận liên quan và bộ phận nhân sự Các kênh truyền thông nội bộ thông qua các cuộc họp toàn công ty, bảng thông tin nội bộ, email, điện thoại Khảo sát hàng năm về môi trường làm việc Phiên họp báo cáo hàng tháng/hàng quý về các rủi ro an toàn sức khỏe và các biện pháp giảm thiểu rủi ro Đào tạo và cấp chứng chỉ về sức khỏe và an toàn hàng năm 	<ul style="list-style-type: none"> Phát triển nguồn nhân lực Sức khỏe và An toàn của Nhân viên. Thu hút và giữ chân nhân tài
Nhà phân phối và Khách hàng thương mại	<ul style="list-style-type: none"> Sự gián đoạn chuỗi cung ứng Xu hướng mua sắm tiêu dùng mới nhất Đổi mới sản phẩm Quản lý mối quan hệ khách hàng Các sáng kiến/chương trình Hội viên Thực tiễn kinh doanh và đạo đức nghề nghiệp Hệ thống phân phối hiệu quả 	<ul style="list-style-type: none"> Thu hút và hỗ trợ khách hàng bằng cách thu thập thông tin qua nhiều kênh khác nhau, bao gồm nhân viên bán hàng, kênh trực tuyến (phần dịch vụ khách hàng trên website) và đường dây nóng Khảo sát thị hiếu và sự hài lòng của người tiêu dùng để nâng cao chất lượng khi có sản phẩm mới ra mắt. 	<ul style="list-style-type: none"> Sức khỏe, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm & Ghi nhãn sản phẩm

Sự tham gia của các bên liên quan (tiếp theo)

Nhóm các bên liên quan	Mối quan tâm của các bên liên quan	Cách thức tương tác	Các vấn đề liên quan đến tính bền vững
Người tiêu dùng	<ul style="list-style-type: none"> Chất lượng và an toàn sản phẩm Sức khỏe và an toàn của người tiêu dùng (các sản phẩm dinh dưỡng) Giá sản phẩm công bằng và hợp lý Bao bì thân thiện với môi trường Thông tin sản phẩm minh bạch thông qua việc ghi nhãn sản phẩm 	<ul style="list-style-type: none"> Chương trình gắn kết với Người tiêu dùng trung thành (Consumer-in-love) Khảo sát thị hiếu và sự hài lòng của người tiêu dùng để nâng cao chất lượng khi có sản phẩm mới ra mắt Sự kiện tiếp thị trực tiếp và chương trình khuyến mãi Tiếp thị trên mạng xã hội 	<ul style="list-style-type: none"> Sức khỏe, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm & Ghi nhãn sản phẩm
Cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> Trách nhiệm xã hội và môi trường Cơ hội việc làm cho người dân địa phương Đóng góp vào tăng trưởng kinh tế địa phương Hoạt động cộng đồng nhằm nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống 	<ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ những người có hoàn cảnh khó khăn Đóng góp vào việc xây dựng cơ sở hạ tầng địa phương Tiếp nhận khiếu nại của cộng đồng qua đường dây nóng 	<ul style="list-style-type: none"> Phát triển cộng đồng
Nhà cung cấp	<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống đấu thầu công bằng và minh bạch Trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường Đạo đức kinh doanh - chống hối lộ và tham nhũng 	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm toán hàng năm Trao đổi và đánh giá chất lượng với nhà cung cấp định kỳ hàng tháng và hàng quý Hệ thống quản lý đấu thầu Hệ thống đấu thầu trực tuyến 	<ul style="list-style-type: none"> Quản lý chuỗi cung ứng
Chính phủ & Cơ quan chức năng	<ul style="list-style-type: none"> Quản trị doanh nghiệp hiệu quả Tuân thủ quy định quốc gia về Luật Bảo vệ Môi trường, Luật Lao động, Luật An toàn Sức khỏe nghề nghiệp (Thực hành lao động công bằng, an toàn tại nơi làm việc) 	<ul style="list-style-type: none"> Hợp tác với chính quyền địa phương Gặp gỡ các cơ quan Chính phủ và cơ quan pháp định Tham gia các hoạt động của Chính phủ Báo cáo định kỳ hàng năm cho các cơ quan nhà nước về các vấn đề môi trường, sức khỏe và an toàn 	<ul style="list-style-type: none"> Đạo đức kinh doanh và Quản trị phát triển bền vững

Sự tham gia của các bên liên quan (tiếp theo)



Gian hàng của Chin-su tại Seoul Food 2023

Hơn 100 khách mời từ các hiệp hội tham quan nhà máy nước mắm Chin-su Phú Quốc



Chin-su tài trợ chương trình “Một triệu bữa cơm có thịt” cho trẻ em vùng cao



Các dự án đã thực hiện năm 2023 bao gồm

Các chương trình phát triển cộng đồng

- Chin-su tài trợ chương trình “Một triệu bữa cơm có thịt” cho trẻ em vùng cao.
- Masan Consumer phối hợp với Hội Chữ thập đỏ huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An trao quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.
- Masan Consumer hợp tác với Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo TP.HCM thực hiện các ca phẫu thuật miễn phí năm 2023 tại tỉnh Kiên Giang.
- Masan Consumer và Quỹ Nam Phương khánh thành cây cầu thứ 7 tại tỉnh Hậu Giang.
- Masan Consumer gửi tặng nước mắm Chin-Su cho quân nhân phục vụ tại quần đảo Trường Sa.

Sự kiện quảng bá thương hiệu

- Chuyên gia ẩm thực Nhật Bản trải nghiệm làm nước mắm tại Phú Quốc (03/2023).
- Sự kiện “Nước mắm và ẩm thực Việt”.
- Từ nhà máy nước mắm Chin-su Phú Quốc đến hương vị ẩm thực Việt.
- Bộ gia vị Chin-su - Giới thiệu phở ăn liền tại Triển lãm Seoul Food 2023.
- Giới thiệu bộ gia vị Chin-su mới tại Diễn đàn & Hội chợ xuất khẩu TP. Hồ Chí Minh 2023.

Quan hệ đối tác

- Vùng nguyên liệu Lý Sơn cung cấp tối dài hạn cho hoạt động sản xuất nước mắm Nam Ngư.

Cuộc họp

- Masan Consumer cùng Tập đoàn Masan và Masan MEATLife tổ chức đại hội cổ đông vào tháng 4/2023.



04 CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Thúc đẩy Đổi mới để tăng trưởng bền vững



Chủ đề trọng yếu

Sức khỏe, Dinh dưỡng, An toàn Thực phẩm và Ghi nhãn Sản phẩm

Quản lý chuỗi cung ứng



Thúc đẩy Đổi mới để tăng trưởng bền vững (tiếp theo)

Sức Khỏe, Dinh Dưỡng, An Toàn Thực Phẩm Và Ghi Nhận Sản Phẩm



Chúng tôi cam kết giữ vững niềm tin của người tiêu dùng bằng việc cung cấp những sản phẩm tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng và an toàn cao nhất.

Mục tiêu

- Duy trì mức tuân thủ 100% đối với sản phẩm (an toàn cho sức khỏe) và ghi nhãn.
- Xây dựng Lộ trình thực hiện cho Sáng kiến “Tốt cho sức khỏe”.

Chất lượng và An toàn Thực phẩm

Là một công ty hàng tiêu dùng nhanh hàng đầu tại Việt Nam, MSC được biết đến với những sản phẩm đổi mới, không chỉ đáp ứng các yêu cầu an toàn thực phẩm nghiêm ngặt mà còn mang lại lợi ích dinh dưỡng. Điều này được thể hiện rõ trong tầm nhìn chiến lược và cách tiếp cận toàn diện của chúng tôi là luôn đặt khách hàng lên hàng đầu.

Phương pháp quản lý

Tuân thủ tiêu chuẩn chất lượng và an toàn thực phẩm

Từ cấp cơ sở đến cấp cao nhất, chúng tôi không ngừng thúc đẩy văn hóa tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng và an toàn thực phẩm. MSC cam kết tuân thủ mọi quy định về sức khỏe và an toàn liên quan đến ngành công nghiệp của MSC tại thị trường mà chúng tôi hoạt động. Sản phẩm của chúng tôi được chứng nhận theo các tiêu chuẩn quốc tế như FSSC 22000, ISO 22000 và hệ thống quản lý an toàn thực phẩm HACCP.

Quy trình sản xuất của chúng tôi trải qua kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt ở tất cả các giai đoạn. Cụ thể, chúng tôi thực hiện kiểm tra toàn diện đối với nguyên liệu đầu vào, giám sát liên tục quy trình sản xuất và thực hiện đánh giá chất lượng toàn diện ở giai đoạn cuối. Các cơ sở sản xuất của chúng tôi tuân thủ các quy trình vận hành nghiêm ngặt để đảm bảo sản phẩm được lưu trữ và vận chuyển trong điều kiện tốt, bao gồm nhiệt độ lưu trữ phù hợp, ánh sáng và bao bì thích hợp.

Chúng tôi cam kết cung cấp sản phẩm chất lượng và an toàn, đồng thời đã đạt được các chứng nhận trong nước và quốc tế, như:



HACCP - Phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn



ISO 9001 - Hệ thống Quản lý Chất lượng



ISO 22000 - Hệ thống Quản lý An toàn thực phẩm



BRCGS - Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Toàn cầu



FSSC - Chứng nhận Hệ thống An toàn Thực phẩm



HALAL - Chứng nhận Halal (chứng nhận Halal đảm bảo rằng sản phẩm không chứa thành phần cấm theo luật Hồi giáo)

Nguồn: Báo cáo thường niên năm 2023 của MSC



Thúc đẩy Đổi mới để tăng trưởng bền vững (tiếp theo)

Sức Khỏe, Dinh Dưỡng, An Toàn Thực Phẩm Và Ghi Nhận Sản Phẩm (tiếp theo)

Phương pháp quản lý (tiếp theo)



Tối ưu giá trị dinh dưỡng với sáng kiến “Tốt cho sức khỏe”

MSC cam kết nâng cao sức khỏe của người tiêu dùng thông qua việc đổi mới liên tục và tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn sức khỏe trong nước và quốc tế, bao gồm các tiêu chuẩn do Tổ chức Y tế Thế giới và Bộ Y tế Việt Nam quy định. Chúng tôi đang triển khai một sáng kiến tập trung vào các sản phẩm “Tốt cho sức khỏe”, với cam kết đảm bảo an toàn tuyệt đối và hướng tới sự vượt trội về dinh dưỡng hơn là chỉ đơn thuần tuân thủ các quy định.

Lộ trình thực hiện sáng kiến “Tốt cho sức khỏe” được thể hiện rõ trong Sơ đồ bên dưới. Để có được những định nghĩa toàn diện, kết hợp góc nhìn đa chiều và những ý kiến thực tiễn cho việc thiết kế các chương trình và sáng kiến, chúng tôi có kế hoạch hợp tác với nhiều bên liên quan, từ người tiêu dùng và các chuyên gia dinh dưỡng cho đến các chuyên gia Nghiên cứu & Phát triển sản phẩm, học giả và cơ quan quản lý nhà nước. Qua đó, MSC sẽ không ngừng trau dồi hiểu biết và cách tiếp cận của mình để mang lại lợi ích sức khỏe bền vững cho người tiêu dùng trong tương lai.

Lộ trình thực hiện sáng kiến “Tốt cho sức khỏe”

Đánh giá ngang hàng và Nghiên cứu các tiêu chuẩn quốc tế

Xem xét các định nghĩa và thông lệ của 6 đơn vị cùng ngành trong khu vực, cũng như các tiêu chuẩn/ khuyến nghị quốc tế để có được những hiểu biết sâu sắc và các sáng kiến.

Xác định trọng tâm và các bên liên quan

Liệt kê các bên liên quan đa dạng trong các lĩnh vực liên quan, tập trung vào khách hàng/ người tiêu dùng của chúng tôi.

Phát triển công cụ tương tác

Xây dựng các bảng câu hỏi phù hợp để tương tác hiệu quả với các bên liên quan mục tiêu.

Thu thập và phân tích dữ liệu và thông tin chi tiết

Sử dụng dữ liệu thu thập từ việc tương tác với các bên liên quan để nâng cao hiểu biết và định hình hành động của chúng tôi.

Thiết kế và lập kế hoạch cho các sáng kiến/chương trình

Thiết kế và lập kế hoạch các sáng kiến tập trung vào khách hàng, hướng tới việc cải tiến sản phẩm với mục tiêu “Tốt cho sức khỏe”.

Trong những năm gần đây, việc tập trung chiến lược vào cải tiến công thức sản phẩm đã khẳng định cam kết của chúng tôi đối với sức khỏe cộng đồng. Chúng tôi ưu tiên phát triển các sản phẩm hỗ trợ lối sống lành mạnh bằng cách giảm lượng đường, giảm hàm lượng calo và bổ sung các chất dinh dưỡng thiết yếu. Điển hình như nước mắm Nam Ngư, đã giảm tới 20% hàm lượng muối kể từ năm 2006. Đối với nhóm sản phẩm đồ uống dinh dưỡng, chúng tôi cũng đã cho ra mắt phiên bản bột ngũ cốc ăn liền B’Fast ít đường hơn 60% so với phiên bản truyền thống.

Chúng tôi đã xây dựng một bộ tiêu chí “dinh dưỡng lành mạnh” để đánh giá mức độ cải thiện dinh dưỡng của danh mục sản phẩm hiện có, cụ thể như sau:

- Giảm thiểu:** muối (natri), chất béo bão hòa và chất béo chuyển hóa, đường
- Bổ sung:** các dưỡng chất thiết yếu
- Tăng cường:** sử dụng nguyên liệu tự nhiên và giảm thiểu chất bảo quản.

Theo kịp những tiến bộ trong khu vực

Để theo kịp những tiến bộ trong khu vực, đặc biệt là trong ngành đồ uống, MSC đặt mục tiêu giảm 5% hàm lượng đường trong các dòng sản phẩm của mình. Mục tiêu này được hỗ trợ bởi hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) nghiêm ngặt, thử nghiệm với người tiêu dùng và phân tích thị trường, đảm bảo rằng các sản phẩm của chúng tôi không chỉ đáp ứng mà còn vượt qua các tiêu chuẩn sức khỏe của khu vực.

Để định vị chiến lược và thu thập những thông tin cần thiết cho sự phát triển trong tương lai, bên cạnh việc tiếp cận chủ đề phát triển bền vững một cách toàn diện, MSC đang có kế hoạch thực hiện đánh giá chuẩn mực ngang hàng với 6 đơn vị trong khu vực hoạt động cùng ngành Sức khỏe & Dinh dưỡng để hiểu rõ hơn các thông lệ tốt nhất của ngành và tích hợp những kiến thức này vào hoạt động của chúng tôi.

Kết quả thực hiện năm 2023

100% các nhà máy sản xuất đều đạt chứng nhận tiêu chuẩn quốc tế – Chứng nhận Hệ thống An toàn Thực phẩm (FSSC 22000), ISO 22000 và quản lý An toàn Thực phẩm HACCP, HALAL.



Không có trường hợp nào vi phạm liên quan đến tác động lên sức khỏe và an toàn của sản phẩm và dịch vụ.

Thúc đẩy Đổi mới để tăng trưởng bền vững (tiếp theo)

Sức Khỏe, Dinh Dưỡng, An Toàn Thực Phẩm Và Ghi Nhãn Sản Phẩm (tiếp theo)

Ghi nhãn sản phẩm

Chúng tôi cung cấp thông tin về chất lượng, dinh dưỡng và độ an toàn của sản phẩm một cách minh bạch thông qua bao bì và nhãn mác, vì chúng tôi tin rằng khách hàng xứng đáng được biết rõ mọi thông tin khi mua hàng.

Phương pháp quản lý

Tất cả các sản phẩm của MSC đều đáp ứng đầy đủ quy định về nhãn hàng hóa quốc gia - Nghị định số 111/2021/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP) của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

Tên sản phẩm	Tên và địa chỉ của tổ chức hoặc cá nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm	Xuất xứ hàng hóa
Khối lượng tịnh	Ngày sản xuất	Hạn sử dụng
Thành phần hoặc hàm lượng các chất	Thông tin, cảnh báo	Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản

Quy trình và biện pháp kiểm soát toàn diện của chúng tôi đảm bảo nhãn mác tuân thủ các hướng dẫn và quy định về nhãn mác quốc gia. Tất cả thông tin được công bố trên nhãn mác đều được các chuyên gia nội bộ từ đội ngũ nghiên cứu và phát triển (R&D) thường xuyên xem xét để đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng nghiêm ngặt. Sau đó, nhãn mác được gửi đến các cơ quan chức năng để thẩm định và phê duyệt.



Kết quả thực hiện năm 2023



Không có trường hợp nào vi phạm liên quan đến thông tin và ghi nhãn sản phẩm và dịch vụ.

Đổi mới sáng tạo

Sự đổi mới sáng tạo đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo thành công bền vững của MSC. Sự đổi mới của Công ty bao gồm việc tìm nguồn nguyên liệu, sản xuất thực phẩm và đồ uống, giúp tăng cường hiệu quả sản xuất, an toàn thực phẩm, giảm thất thoát và lãng phí thực phẩm.

Thúc đẩy Đổi mới để tăng trưởng bền vững (tiếp theo)

Sức Khỏe, Dinh Dưỡng, An Toàn Thực Phẩm Và Ghi Nhận Sản Phẩm (tiếp theo)

Phương pháp quản lý

Nghiên cứu và Phát triển (R&D) về Sức khỏe và Dinh dưỡng

Đội ngũ R&D chuyên trách về Sức khỏe và Dinh dưỡng đang nỗ lực cung cấp các sản phẩm lành mạnh, giàu dinh dưỡng bằng cách thúc đẩy sự cải tiến liên tục các công thức sản phẩm, phù hợp với sở thích của người tiêu dùng và các yêu cầu quy định.

Khung chiến lược về Sức khỏe và Dinh dưỡng của chúng tôi được phát triển dựa trên phương pháp tiếp cận của Tập đoàn Masan, phù hợp với các khung tiêu chuẩn uy tín như của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp (FAO) thuộc Liên Hợp Quốc.

LĨNH VỰC TRỌNG TÂM

Tiếp cận khách hàng

Tìm hiểu sâu về hiểu biết và sở thích của người tiêu dùng.

Liên tục cải tiến sản phẩm để đáp ứng nhu cầu thay đổi của người tiêu dùng và đảm bảo **cung cấp sản phẩm có hương vị tốt và giá trị dinh dưỡng phù hợp.**

Phát triển nhiều **sản phẩm thực phẩm “Tốt cho sức khỏe”** để mở rộng nhóm khách hàng mục tiêu và **thúc đẩy lối sống lành mạnh của người tiêu dùng.**

ĐỔI MỚI SẢN PHẨM

Tiếp cận dựa trên khoa học:

Phát triển sản phẩm dựa trên nghiên cứu khoa học của các tổ chức quốc tế như Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) và Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) và các trung tâm nghiên cứu thị trường đáng tin cậy.

Đổi mới

Cải tiến liên tục để cung cấp **các sản phẩm đổi mới chất lượng cao** cho người tiêu dùng bằng cách tích hợp công nghệ tiên tiến.

HỢP TÁC BÊN NGOÀI

Hợp tác chiến lược với các **viện nghiên cứu hàng đầu** giúp chúng tôi tận dụng kiến thức khoa học tiên tiến, xác thực hiệu quả của sản phẩm thông qua nghiên cứu và khảo sát nghiêm ngặt.



Kết quả thực hiện năm 2023

- Năm 2023, MSC đã thiết lập mô hình “Consumer Innovation Center (CIC) và Consumer-In-Love (CIL) - Trung tâm Nghiên cứu phát triển sản phẩm cùng với người tiêu dùng”, giúp MSC giao tiếp trực tiếp với người tiêu dùng để thấu hiểu sâu sắc những nhu cầu chưa được đáp ứng trong cuộc sống hàng ngày của họ. Đồng thời, các mối quan hệ hợp tác với các trung tâm nghiên cứu thị trường hàng đầu cũng giúp chúng tôi nắm bắt rõ hơn sở thích của khách hàng và xu hướng ngày càng gia tăng về lối sống lành mạnh.
- Kể từ năm 2006, hàm lượng muối trong sản phẩm nước mắm Nam Ngư của chúng tôi đã giảm 20%.
- Năm 2023, chúng tôi đã giảm hàm lượng đường trong sản phẩm nước tăng lực như EnerZ và Wake-up 247, đồng thời vẫn giữ nguyên hương vị yêu thích của khách hàng và cải thiện lợi ích cho sức khỏe. Điển hình, chúng tôi đã phát triển phiên bản ngũ cốc ăn liền B'Fast ít đường hơn 60% so với phiên bản truyền thống và nước tăng lực EnerZ cũng ít đường hơn 70% so với dòng Compact (vị anh đào).

Thúc đẩy Đổi mới để tăng trưởng bền vững (tiếp theo)

Quản Lý Chuỗi Cung Ứng



Cam kết của chúng tôi trong quản lý chuỗi cung ứng là đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng và an toàn cao nhất cho các sản phẩm thực phẩm của mình bằng việc lựa chọn nhà cung cấp một cách cẩn trọng, giám sát quy trình và tuân thủ các thực hành bền vững. Chúng tôi không ngừng nỗ lực để nâng cao hiệu quả và tính minh bạch trong toàn bộ chuỗi cung ứng nhằm đáp ứng và vượt trên cả kỳ vọng của khách hàng.

Mục tiêu

Đến năm 2025, có ít nhất 50% nhà cung cấp chủ chốt Cấp 1 của Masan Consumer tuân thủ chính sách chuỗi cung ứng bền vững của chúng tôi.

Phương pháp quản lý

Quản lý chuỗi cung ứng của Masan Consumer được điều hành và giám sát bởi Bộ phận Mua hàng Masan (MPO). Bộ phận Mua hàng chịu trách nhiệm phát triển chiến lược quản lý chuỗi cung ứng, tìm nguồn nguyên liệu và theo dõi các chương trình gắn kết nhà cung cấp theo tiêu chí ESG.

Chúng tôi xây dựng chuỗi cung ứng bền vững phù hợp với khung chiến lược của Tập đoàn Masan, nhấn mạnh việc tìm nguồn nguyên liệu có trách nhiệm, lựa chọn nhà cung cấp hiệu quả và nâng cao năng lực cho các đối tác cung ứng, nhằm thúc đẩy sự phát triển chung, đồng thời giải quyết các rủi ro ESG trong toàn bộ chuỗi cung ứng. Chiến lược này không chỉ mở rộng cơ hội kinh doanh mà còn tăng cường tính bền vững của chuỗi cung ứng, nâng cao khả năng cạnh tranh và thúc đẩy sự đổi mới, đồng thời tận dụng các thế mạnh và xây dựng mối quan hệ đối tác với nhà cung cấp để đạt được sự tiến bộ chung.

Nguồn cung ứng có trách nhiệm	Sàng lọc/phân loại nhà cung cấp	Đánh giá nhà cung cấp	Tăng cường hợp tác và phát triển nhà cung cấp
<p>Ngắn hạn Dài hạn</p> <p>Nhà cung cấp chủ chốt Tất cả nhà cung cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> Truyền đạt các kỳ vọng của chúng tôi và lựa chọn nhà cung cấp có năng lực (đối với các nhà cung cấp mới) Đảm bảo tất cả các nhà cung cấp (cả hiện tại và mới) đều ký xác nhận việc chấp hành Bộ Quy tắc Ứng xử cho Nhà cung cấp. 	<p>Nhà cung cấp chủ chốt Các nhà cung cấp tiềm ẩn rủi ro cao</p> <p>Liên quan đến kinh doanh</p> <p>Tiêu chí ESG</p> <ul style="list-style-type: none"> Sơ tuyển (đối với nhà cung cấp mới) Yêu cầu chứng nhận của bên thứ ba (đối với nhà cung cấp hiện tại và nhà cung cấp mới) 	<p>Nhà cung cấp quan trọng</p> <ul style="list-style-type: none"> Đánh giá hiệu suất nhà cung cấp hàng năm (đối với các nhà cung cấp hiện tại) Đánh giá tại cơ sở và đánh giá hồ sơ (đối với các nhà cung cấp hiện tại và nhà cung cấp mới). 	<p>Tất cả nhà cung cấp Các nhà cung cấp tiềm ẩn rủi ro cao</p> <ul style="list-style-type: none"> Hội nghị/Hội thảo để truyền đạt các chính sách, hướng dẫn Thiết lập Kênh tiếp nhận khiếu nại Các biện pháp khắc phục Nâng cao năng lực <p>Đối với nhà cung cấp hiện tại</p>

Để điều chỉnh và nâng cao các hoạt động mua hàng cũng như quản lý nhà cung cấp, Masan Consumer đã thiết lập và duy trì một bộ chính sách, quy trình và mẫu biểu, cụ thể như sau:

- Chính sách Mua hàng:** Một khuôn khổ phác thảo các nguyên tắc và hướng dẫn chính cho các hoạt động mua hàng nhằm đảm bảo tính minh bạch, công bằng và hiệu quả.

- Quy trình Mua hàng:** Các quy trình chi tiết điều chỉnh từng bước trong chu kỳ mua hàng, từ việc lựa chọn nhà cung cấp cho đến quản lý hợp đồng và đánh giá hiệu suất.

- Mẫu biểu chuẩn để đánh giá và Kiểm toán Nhà cung cấp:** Các công cụ và biểu mẫu được sử dụng để đánh giá và kiểm toán nhà cung cấp nhằm đảm bảo việc tuân thủ các chính sách của chúng tôi và thúc đẩy nhà cung cấp liên tục cải tiến trong các hoạt động của mình.

Thúc đẩy Đổi mới để tăng trưởng bền vững (tiếp theo)

Quản Lý Chuỗi Cung Ứng (tiếp theo)

Thực tiễn quản lý chuỗi cung ứng hiện tại

Nguyên liệu chính cho hoạt động kinh doanh của chúng tôi bao gồm các thành phần thực phẩm và vật liệu bao bì. Trong năm 2023, tỷ lệ ngân sách mua sắm chi cho các nhà cung cấp nội địa³ chiếm 40% tổng chi phí nguyên liệu, tăng đáng kể so với mức 30% vào năm 2021.

Quy trình quản lý nhà cung cấp của chúng tôi đảm bảo duy trì chất lượng sản phẩm, tính liên tục của chuỗi cung ứng và hiệu quả về chi phí. Masan Consumer luôn tìm kiếm cơ hội hợp tác với các nhà cung cấp chiến lược theo nguyên tắc “đôi bên cùng có lợi”, hướng đến các mối quan hệ đối tác mang lại lợi ích cho cả hai bên. Chúng tôi cam kết xây dựng một mạng lưới các đối tác và nhà cung cấp chiến lược trong nước, khu vực và toàn cầu để giảm thiểu rủi ro phụ thuộc quá nhiều vào bất kỳ nhà cung cấp nào.



³ Nhà cung cấp nội địa là các nhà cung cấp Việt Nam

- 1 **Đấu thầu cạnh tranh:** Việc đấu thầu được thực hiện thông qua trang web đấu thầu của MSC⁴.
- 2 **Phân loại nhà cung cấp:** Các nhà cung cấp được phân loại theo các nhóm như máy móc, dịch vụ, bao bì, nguyên liệu thô, v.v... và theo loại hình kinh doanh, tức là sản xuất và thương mại.
- 3 **Tiêu chí đánh giá:** Xem xét chất lượng sản phẩm/dịch vụ và các giấy phép liên quan.
 - **Chất lượng và truy xuất nguồn gốc:** Được đảm bảo thông qua các chứng nhận xuất xứ, phân tích và không có biến đổi gen đối với nguyên liệu từ thực vật.
 - **Tiêu chuẩn nhà cung cấp địa phương:** Các nhà cung cấp nội địa³ phải duy trì chất lượng, vệ sinh, an toàn, kiểm dịch động vật và thực hiện các phương pháp nông nghiệp tốt.
 - **Đánh giá vật liệu bao bì:** Các nhà cung cấp có chứng nhận về tính bền vững về mặt môi trường và xã hội có thể nhận được điểm cộng trong quá trình đánh giá ban đầu và được khuyến khích cung cấp tài liệu về tính bền vững.
 - **Xem xét chứng nhận nhà máy:** Các chứng nhận liên quan (ví dụ: hệ thống quản lý chất lượng, giấy phép xả thải môi trường) sẽ được xem xét.
- 4 **Các cuộc họp thường niên:** Các cuộc họp với nhà cung cấp được tổ chức ít nhất mỗi năm 1 lần.
- 5 **Kiểm toán thường niên:** Được thực hiện tập trung vào các nhà cung cấp chủ chốt, với danh sách kiểm tra được điều chỉnh phù hợp với từng nhóm nhà cung cấp. Danh sách kiểm tra kiểm toán được xây dựng thông qua sự phối hợp giữa Bộ phận Đảm bảo Chất lượng và Bộ phận Thương mại.
- 6 **Nhà cung cấp được phê duyệt:** Các nhà cung cấp có hiệu suất và độ tin cậy đã được khẳng định qua thời gian, sẽ được ký kết hợp đồng hàng năm.

⁴ CÔNG THÔNG TIN ĐẤU THẦU MASAN (masancloud.com)

Thúc đẩy Đổi mới để tăng trưởng bền vững (tiếp theo)

Quản Lý Chuỗi Cung Ứng (tiếp theo)

Định hướng năm 2024

Năm 2024, chúng tôi sẽ áp dụng Chính sách Chuỗi Cung Ứng Bền Vững của Tập đoàn Masan, tạo điều kiện cho việc cập nhật Bộ Quy Tắc Ứng Xử của Nhà Cung Cấp và giải quyết những vấn đề quan trọng trong chuỗi cung ứng có trách nhiệm:

- **Nhân quyền và lao động:** Bao gồm các vấn đề về lao động cưỡng bức, lao động trẻ em, điều kiện làm việc, sức khỏe và an toàn nghề nghiệp, phân biệt đối xử và quấy rối, quyền tự do lập hội và thương lượng tập thể.
- **Môi trường:** Tập trung vào việc ngăn ngừa ô nhiễm, quản lý chất thải, bảo tồn đa dạng sinh học và không khai thác rừng.
- **Đạo đức kinh doanh:** Chống tham nhũng.

Sau khi cập nhật chính sách này, chúng tôi sẽ thiết lập các tiêu chí đánh giá nhà cung cấp, tích hợp các mục tiêu thu mua có trách nhiệm cho từng cấp. Ngoài ra, năm 2024, chúng tôi sẽ tiên phong triển khai các chương trình hợp tác với các nhà cung cấp Cấp 1 được chọn, để đưa những yếu tố môi trường và xã hội từ phía thượng nguồn vào quản lý chuỗi cung ứng của Masan Consumer.



Quan tâm đến Môi trường và Cộng đồng



Chủ đề trọng yếu

Biến đổi khí hậu

Quản lý môi trường

Phát triển cộng đồng



Quan tâm đến Môi trường và Cộng đồng (tiếp theo)

Biến đổi khí hậu



Biến đổi khí hậu đang ngày càng ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống hàng ngày và hoạt động kinh doanh trên toàn thế giới. Masan Consumer nhận thức rõ những thách thức và cơ hội trong quá trình chuyển đổi sang một nền kinh tế ít phát thải carbon.

Chúng tôi quyết tâm chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu bằng cách giảm thiểu dấu chân carbon, thông qua việc áp dụng các giải pháp bền vững vào chuỗi sản xuất. Đồng thời, chúng tôi cam kết đổi mới liên tục và áp dụng công nghệ xanh để chuyển đổi mô hình kinh doanh, nhằm đảm bảo khả năng thích ứng trước các rủi ro liên quan đến khí hậu.

Mục tiêu

- Đến năm 2030, giảm 15% lượng phát thải khí nhà kính (GHG) thuộc Phạm vi 1 và 2.
- Đến năm 2050, đạt mức phát thải ròng bằng “0”, phù hợp với Đóng góp do quốc gia tự quyết định của Việt Nam (NDC).

Phương pháp quản lý

Chiến lược phát triển bền vững của Masan Consumer đã đặt ra những chương trình và mục tiêu rõ ràng về môi trường, xã hội và quản trị (ESG), bao gồm việc giảm lượng phát thải khí nhà kính (GHG) thuộc Phạm vi 1 và 2 xuống mức bằng “0” vào năm 2050.

Để có thể giải quyết những rủi ro liên quan đến khí hậu, đầu tiên cần hiểu rõ tình hình hiện tại trước khi hành động để cải thiện tương lai. Năm 2024, Masan Consumer sẽ hợp tác với một đơn vị tư vấn hàng đầu về ESG để xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, giúp doanh nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm thiểu tác động đến môi trường.

Chúng tôi đã lên kế hoạch thực hiện các hành động sau:

Giảm phát thải carbon	Quản lý rủi ro khí hậu
<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thực hiện việc thu thập dữ liệu khí nhà kính (GHG) trên toàn Tập đoàn và hướng dẫn tính toán phát thải khí nhà kính hàng năm. ▪ Duy trì tính toán và báo cáo phát thải khí nhà kính Phạm vi 1 và 2, cũng như các biện pháp giảm phát thải. ▪ Triển khai lộ trình giảm phát thải carbon, ưu tiên các lựa chọn giảm thiểu khí nhà kính. ▪ Bắt đầu định lượng phát thải Phạm vi 3 từ chuỗi giá trị của công ty. ▪ Thu hút các bên liên quan tham gia vào chuỗi giá trị để giảm phát thải Phạm vi 3. 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Lập bản đồ rủi ro khí hậu và phát triển các biện pháp thích ứng và giảm thiểu thiệt hại từ tác động khí hậu vật lý, đồng thời quản lý rủi ro khí hậu trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế ít carbon, bao gồm việc thay đổi quy định, công nghệ và thị trường xanh hơn, cũng như rủi ro về danh tiếng. ▪ Chuẩn bị đánh giá và công bố các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu theo hướng dẫn của Nhóm Công tác về Công bố Tài chính Liên quan đến Khí hậu (TCFD) để thông báo cho các nhà đầu tư và các bên liên quan về năng lực của Công ty trong việc quản lý rủi ro và cơ hội trong biến đổi khí hậu.

Quan tâm đến Môi trường và Cộng đồng (tiếp theo)

Biến đổi khí hậu (tiếp theo)

Bảng kiểm kê phát thải khí nhà kính (“GHG”)

Kết quả thực hiện năm 2023

% Giảm phát thải khí nhà kính

-21,8%

lượng phát thải Phạm vi 1 & Phạm vi 2 so với năm 2022

% Tăng phát thải sinh học

+ 20%

lượng phát thải sinh học có nguồn gốc từ hơi nước sinh ra từ quá trình đốt sinh khối so với năm 2022

Cường độ phát thải khí nhà kính

0,0945

tấn CO₂e/tấn thành phẩm



Năm 2023, chúng tôi đã thực hiện kế toán khí nhà kính (GHG) theo Phạm vi 1 và 2 để hiểu các nguồn chính và quản lý lượng phát thải của mình. Chúng tôi đã sử dụng công cụ tính toán và thu thập dữ liệu Khí nhà kính tiêu chuẩn hóa trên toàn Tập đoàn Masan. Chúng tôi đã áp dụng phương pháp kiểm soát hoạt động để tính toán lượng phát thải Khí nhà kính năm 2023, bao gồm 13 nhà máy như trình bày trong Chương 1 - Mục 3.3 Sự hiện diện của chúng tôi.

Các nguồn khí thải Khí nhà kính có trong bản kiểm kê Khí nhà kính năm 2023 của MSC được xác định theo các danh mục sau:

- Phát thải Khí nhà kính trực tiếp (Phạm vi 1): Đốt nhiên liệu tĩnh, đốt nhiên liệu di động, phát thải rò rỉ từ hệ thống lạnh, phát thải rò rỉ từ hệ thống xử lý nước thải và phát thải từ quy trình sản xuất.
- Phát thải Khí nhà kính gián tiếp (Phạm vi 2): Điện mua từ lưới điện quốc gia và hơi nước mua từ bên thứ ba.

Phát thải Khí nhà kính sinh học đã được định lượng và báo cáo riêng biệt theo yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018.

Việc kế toán phát thải Khí nhà kính theo Phạm vi 1 và 2 của chúng tôi được thực hiện theo Hướng dẫn của Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi Khí hậu (IPCC) cho Kiểm kê khí nhà kính quốc gia và phù hợp với Nghị định thư khí nhà kính – Một tiêu chuẩn kế toán và báo cáo của doanh nghiệp. Mục tiêu năm 2024 của chúng tôi là 100% nhà máy của MSC thực hiện kế toán khí nhà kính và đạt được chứng nhận ISO 14064:1.

Quan tâm đến Môi trường và Cộng đồng (tiếp theo)

Biến đổi khí hậu (tiếp theo)

Bảng kiểm kê phát thải khí nhà kính (“GHG”) (tiếp theo)

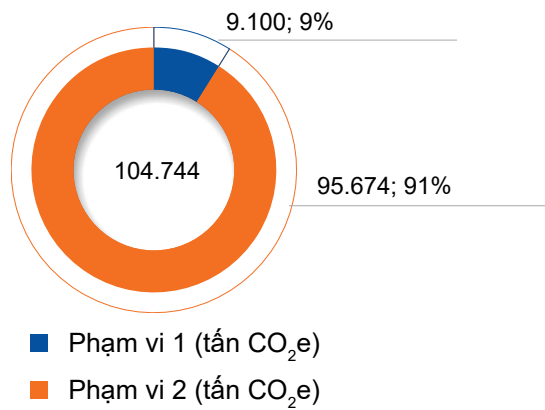
Báo cáo tóm tắt hiệu suất kiểm kê khí nhà kính năm 2023

Phát thải khí nhà kính Phạm vi 1 và Phạm vi 2

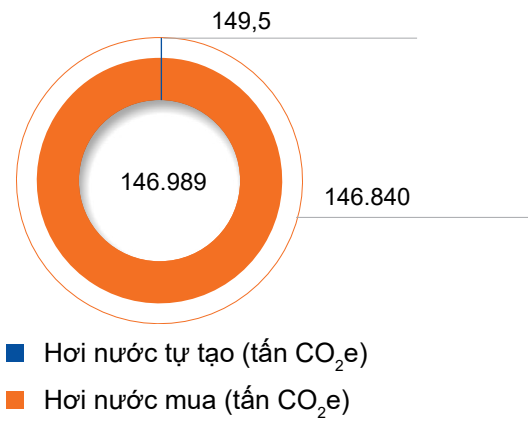
Các nguyên nhân chính gây ra phát thải theo Phạm vi 1 và Phạm vi 2 bao gồm quá trình đốt nhiên liệu, mua điện và hơi nước để tiêu thụ năng lượng cho hoạt động của cơ sở và rò rỉ chất làm lạnh.

Tính đến năm 2023, phát thải ở Phạm vi 1 và Phạm vi 2 đã giảm 21,8% so với mức năm 2022, trong khi lượng khí thải sinh học của chúng tôi đã tăng đáng kể 20,0% so với năm 2022, do việc tăng cường sử dụng sinh khối để đốt, cả từ hơi nước tự sản xuất và mua. Việc giảm phát thải khí nhà kính trong năm 2023 so với năm 2022 có thể được lý giải bởi việc tối ưu hóa quy trình sản xuất, qua đó nâng cao hiệu quả tiêu thụ năng lượng.

Lượng phát thải khí nhà kính năm 2023 (tấn CO₂e)[#]

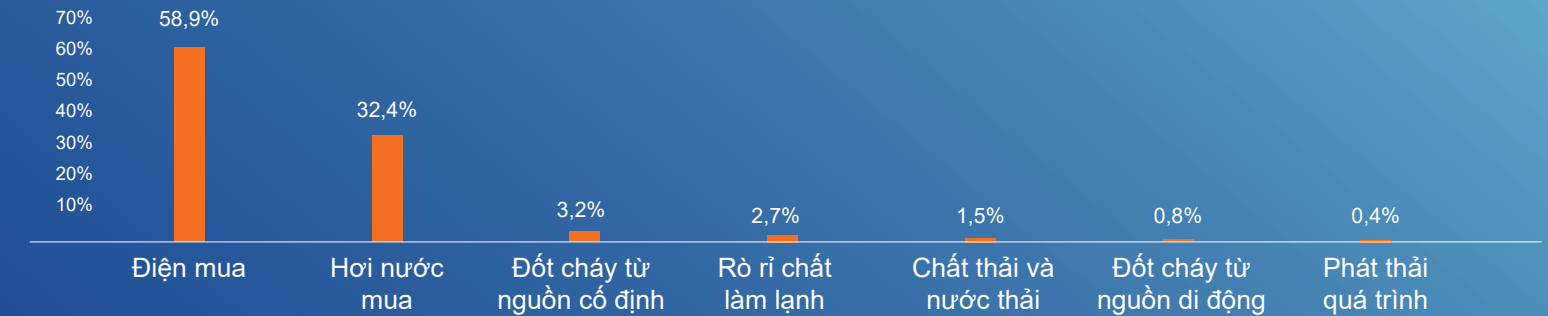


Lượng phát thải sinh học năm 2023 (tấn CO₂e)[#]

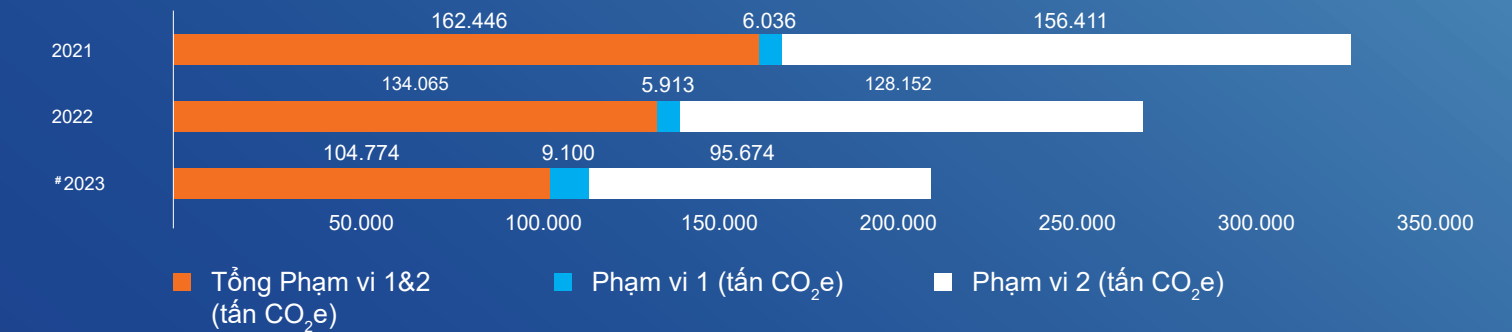


Chú thích: [#] Các thủ tục đảm bảo có giới hạn đã được thực hiện bởi EY

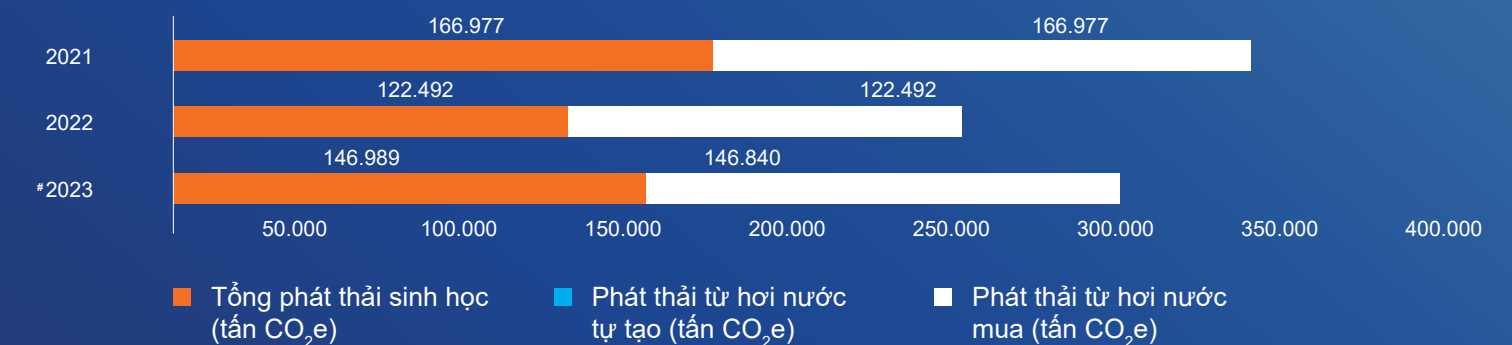
Lượng phát thải khí nhà kính năm 2023 theo nguồn (%)[#]



Dữ liệu phát thải nhà kính của MSC 2021-2023 (tấn CO₂e)



Phát thải sinh học của MSC 2021-2023 (tấn CO₂e)



Quan tâm đến Môi trường và Cộng đồng (tiếp theo)

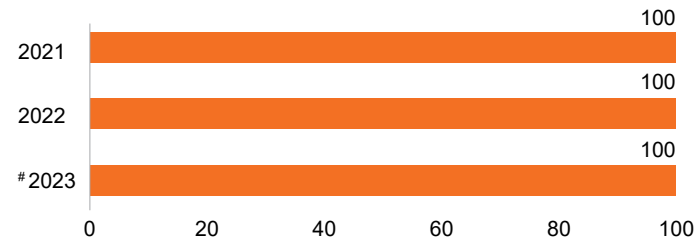
Biến đổi khí hậu (tiếp theo)

Bảng kiểm kê phát thải khí nhà kính (“GHG”) (tiếp theo)

Báo cáo tóm tắt hiệu suất kiểm kê khí nhà kính năm 2023 (tiếp theo)

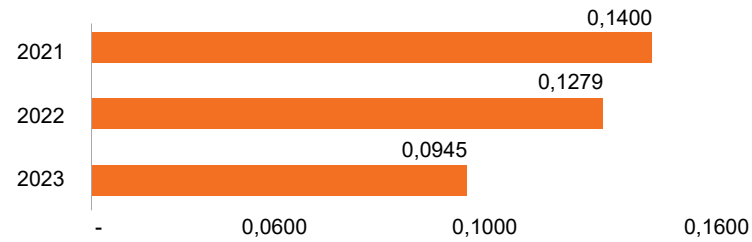
Phạm vi dữ liệu (tính theo % của mẫu số)
Tỷ lệ phần trăm của địa điểm sản xuất

Phạm vi dữ liệu (tính theo % mẫu số)



Cường độ phát thải khí nhà kính (Phạm vi 1 và Phạm vi 2) trên mỗi đơn vị sản phẩm hoàn thiện

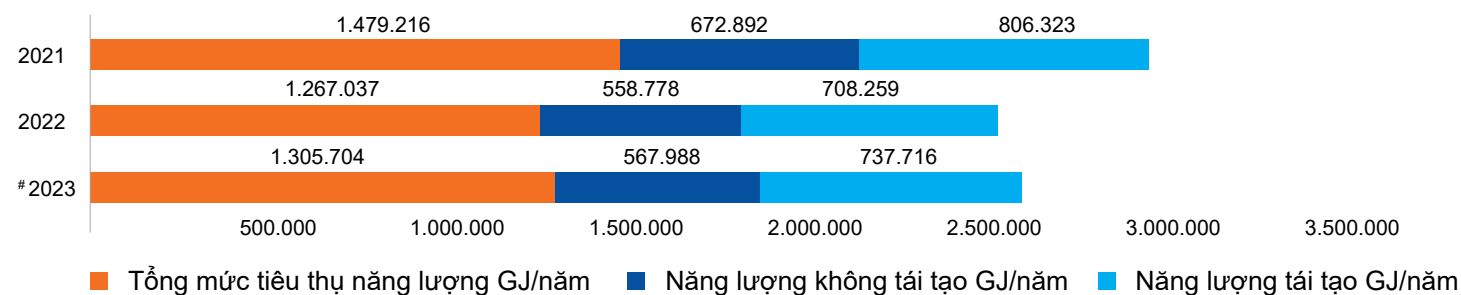
Cường độ phát thải khí nhà kính (tấn CO₂e/tấn)



Hiệu suất tiêu thụ năng lượng

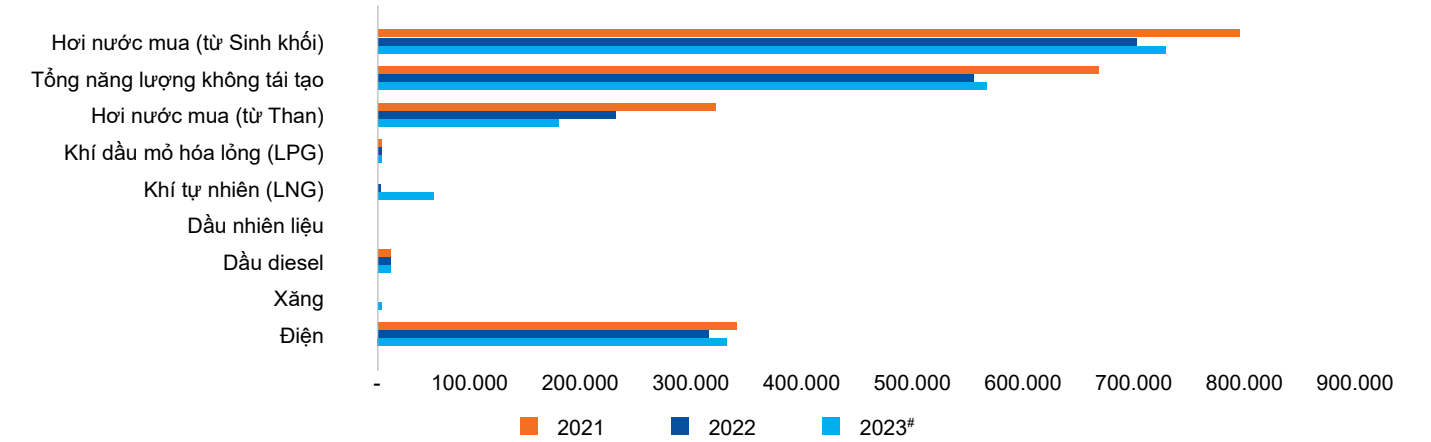
Tổng mức tiêu thụ năng lượng của chúng tôi trong năm 2023 là 1.305.704 Gigajoule (GJ), xuất phát từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm các nguồn không tái tạo như dầu diesel, xăng, khí tự nhiên hóa lỏng, khí dầu mỏ hóa lỏng, điện mua và các nguồn tái tạo (ví dụ: sinh khối hoặc hỗn hợp nhiên liệu có chứa sinh khối). Khoảng 56,50% năng lượng tái tạo trực tiếp và gián tiếp chúng tôi sử dụng là hơi nước, được tạo ra từ sinh khối hoặc hỗn hợp nhiên liệu có chứa sinh khối đến từ hoạt động vận hành và các nhà cung cấp của chúng tôi.

Mức tiêu thụ năng lượng của MSC 2021-2023 (GJ/năm)



Chú thích: * Các thủ tục đảm bảo có giới hạn đã được thực hiện bởi EY

Mức tiêu thụ năng lượng theo loại của MSC 2021-2023 (GJ/năm)



Phân tích mức tiêu thụ năng lượng (GJ/năm) trong ba năm từ 2021-2023

Mức tiêu thụ năng lượng của các nhà máy sản xuất thuộc MSC trong năm 2021, 2022 và 2023

Loại năng lượng	Đơn vị tính	2021	2022	2023
Điện	GJ/năm	335.687	310.564	328.527 [#]
Xăng	GJ/năm	734	982	2.634 [#]
Dầu diesel	GJ/năm	15.003	13.555	13.190 [#]
Dầu nhiên liệu (FO)	GJ/năm	354	-	33,52 [#]
Khí tự nhiên (LNG)	GJ/năm	0	6.116	50.707 [#]
Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	GJ/năm	4.405	5.514	2.661 [#]
Hơi nước mua (than, LPG)	GJ/năm	316.710	222.047	170.235 [#]
Tổng năng lượng không tái tạo (bao gồm điện)	GJ/năm	672.892	558.778	567.988 [#]
Năng lượng tái tạo Sinh khối (vỏ trấu, mùn cưa)	GJ/năm	806.323	708.259	737.716 [#]
Tổng mức tiêu thụ năng lượng (GJ/năm)		1.479.216	1.267.037	1.305.704 [#]
Cường độ năng lượng (GJ/tấn thành phẩm)		1,275	1,208	1,178

Chú thích: * Các thủ tục đảm bảo có giới hạn đã được thực hiện bởi EY

Quan tâm đến Môi trường và Cộng đồng (tiếp theo)

Biến đổi khí hậu (tiếp theo)

Lộ trình giảm phát thải carbon của chúng tôi

Để đạt được mục tiêu giảm phát thải, chúng tôi đang triển khai một kế hoạch toàn diện kéo dài một năm, tập trung vào việc triển khai các chiến lược và biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong toàn bộ hoạt động của mình.

Ở cấp độ đơn vị kinh doanh

- Phân tích lộ trình giảm phát thải của MSC
- Kiểm kê khí nhà kính Phạm vi 1 & 2
- Triển khai giai đoạn 1 hệ thống năng lượng mặt trời cho nhà máy Masan tại Bình Dương (MSI) và Masan tại Hậu Giang (MHG) với tổng công suất lắp đặt 1 MWp.
- Triển khai thực hiện các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính trong phạm vi tại nhà máy NET (tập trung vào việc hấp thụ carbon và giảm phát thải trong quá trình sản xuất).

- Hoàn tất việc xác định các mục tiêu giảm khí thải để hướng tới phát thải ròng bằng "0", bao gồm các mục tiêu trung gian cho Phạm vi 1 & 2.
- Bắt đầu kế toán phát thải khí nhà kính Phạm vi 3
- Tiến hành kiểm toán năng lượng chi tiết tại mỗi cơ sở, bao gồm kiểm toán không khí nén nhằm tối ưu hóa hiệu suất.
- Thực hiện đánh giá rủi ro môi trường và xã hội (E&S) trong chuỗi cung ứng sinh khối được sử dụng tại nhà máy và các cơ sở liên quan (các nhà cung cấp hơi nước).

- Cập nhật lộ trình với các mục tiêu và phương án giảm phát thải carbon Phạm vi 3
- Nghiên cứu khả năng áp dụng các tiêu chuẩn xây dựng xanh vào thiết kế (LEED, BREAM) và hệ thống quản lý năng lượng (ISO 50001).
- Thực hiện nghiên cứu khả thi về năng lượng mặt trời và xe điện, bao gồm cả trạm sạc.
- Hoàn tất việc thay thế hệ thống chiếu sáng bằng 100% đèn LED, đồng thời bắt đầu tích hợp công nghệ chiếu sáng thông minh (cảm biến).

- Triển khai chiến lược giảm thiểu lãng phí thực phẩm và tối ưu hóa bao bì
- Tất cả các địa điểm sản xuất đều được chứng nhận ISO 50001 hoặc tương đương.
- Mở rộng hệ thống năng lượng mặt trời giai đoạn 2 (khoảng 20MW).
- Nâng cấp các thiết bị chính bao gồm máy nén khí, máy làm lạnh và thiết bị phòng lạnh.
- Triển khai kế hoạch loại bỏ các chất làm lạnh gây hiệu ứng nhà kính cao
- Khởi động quá trình chuyển đổi sang hệ thống bơm nhiệt với các nghiên cứu chuyên sâu, bao gồm xác định tiềm năng thu hồi nhiệt thải.

2024

2025

2026

2027

2030

2035

2050



- Đặt mục tiêu giảm lượng khí nhà kính (GHG) tối thiểu 42%, theo tiêu chuẩn SBTi - Sáng kiến Mục tiêu dựa trên Khoa học
- Xem xét việc mua tín chỉ điện tái tạo (REC) và thực hiện các biện pháp bù carbon bổ sung để góp phần đạt được các mục tiêu đã đề ra.
- Phổ cập ứng dụng tạo hơi nước ở nhiệt độ thấp bằng máy bơm nhiệt
- 100% xe điện
- Tất cả các thiết bị làm lạnh và máy nén khí được cải tiến với công nghệ tiết kiệm năng lượng, kết hợp với việc loại bỏ các chất làm lạnh gây hiệu ứng nhà kính cao.

- Tất cả các địa điểm đều được chứng nhận Công trình xanh (LEED hoặc tương đương) đảm bảo tính bền vững trong thiết kế và vận hành.
- Chuyển đổi 100% các thiết bị gia nhiệt còn lại sang sử dụng điện (hơi nước nhiệt độ cao, lò nướng, và chảo chiên)
- Loại bỏ dần việc sử dụng nguồn sinh khối bên ngoài để sản xuất năng lượng khí có các nguồn điện thay thế với chi phí hợp lý

Phát thải ròng khí nhà kính bằng "0"

Quan tâm đến Môi trường và Cộng đồng (tiếp theo)

Biến đổi khí hậu (tiếp theo)

Kết quả thực hiện năm 2023

56,50%

TỔNG LƯỢNG TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG CỦA CHÚNG TÔI ĐẾN TỪ CÁC NGUỒN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO (SINH KHỐI),

01 NHÀ MÁY

ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG ISO 50001:2018 VÀO NĂM 2023

03 NHÀ MÁY

SỬ DỤNG HƠI NƯỚC 100% TỪ NỒI HƠI SINH KHỐI

Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng

MSC ưu tiên hiệu quả năng lượng, nhằm giảm phát thải khí nhà kính (GHG) và tiết kiệm một khoản chi phí đáng kể cho doanh nghiệp. Chúng tôi đạt được điều này bằng cách tập trung vào việc tối ưu hóa quy trình và sử dụng máy móc, thiết bị tiết kiệm năng lượng trong các hoạt động của mình. Nhiều sáng kiến tiết kiệm năng lượng hiệu quả đã được triển khai liên tục trong suốt ba năm qua, cho thấy cam kết mạnh mẽ của chúng tôi đối với sự bền vững lâu dài. Sau đây là một số ví dụ:



TỐI ƯU HÓA QUY TRÌNH SẢN XUẤT



- Tận dụng nhiệt năng thất thoát trong quá trình chiên và tiệt trùng sản phẩm
- Áp dụng các công nghệ tiết kiệm năng lượng.

TRIỂN KHAI HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG LED



- Chuyển đổi từ hệ thống bóng đèn truyền thống sang công nghệ Điốt phát quang (LED)

SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG SẠCH



- Chuyển đổi xe nâng chạy bằng nhiên liệu tại các nhà máy sang xe nâng điện.
- Mua hơi nước từ nhà cung cấp sử dụng công nghệ biogas (ví dụ: vỏ trấu và mùn cưa) để sản xuất hơi nước.

THỰC HÀNH TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG



- Tổ chức đào tạo về thực hành tiết kiệm điện cho nhân viên thông qua việc thường xuyên vệ sinh và bảo dưỡng máy móc thiết bị.
- Kết hợp tiêu chí tiết kiệm năng lượng vào quá trình mua sắm máy móc thiết bị.

TRIỂN KHAI HỆ THỐNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG



- Phân tích và tối ưu hóa nhu cầu tiêu thụ và tổn thất năng lượng

KHỞI ĐỘNG HỆ THỐNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI



- Đang trong giai đoạn nghiên cứu khả thi cho dự án lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời tại hai nhà máy: CTCP Công nghiệp Masan (MSI) và Công ty TNHH Masan HG (MHG).

Quan tâm đến Môi trường và Cộng đồng (tiếp theo)

Biến đổi khí hậu (tiếp theo)

Kết quả thực hiện năm 2023 (tiếp theo)

Quản lý năng lượng

Các nhà máy của chúng tôi đã triển khai một hệ thống quản lý năng lượng toàn diện, bao gồm các hoạt động nâng cao hiệu quả, sử dụng và tiêu thụ năng lượng. Năm 2023, phần lớn các nhà máy của MSC đang tích cực hướng tới việc đạt chứng nhận Hệ thống Quản lý Năng lượng ISO 50001:2018 – tiêu chuẩn quốc tế về hiệu suất năng lượng. Một trong các nhà máy của chúng tôi đã thành công đạt chứng nhận ISO 50001:2018 về Hệ thống Quản lý Năng lượng trong năm 2023, thể hiện cam kết của chúng tôi đối với các thực hành năng lượng bền vững.

Sự công nhận này ghi nhận cam kết của chúng tôi đối với việc bảo tồn năng lượng và thúc đẩy chúng tôi duy trì và mở rộng các thực hành tiết kiệm năng lượng trên toàn bộ hoạt động của mình. Mục tiêu năm 2024 của chúng tôi là 100% nhà máy của MSC được chứng nhận theo Chứng nhận Hệ thống Quản lý Năng lượng ISO 50001:2018.



Các dự án xanh

Là một phần trong chiến lược phát triển bền vững toàn diện của Tập đoàn Masan, MSC đang đầu tư đáng kể để tăng cường không gian xanh tại các địa điểm nhà máy của chúng tôi. Bằng cách trồng hàng nghìn cây xanh, MSC đang tạo ra những cảnh quan xanh tươi, thân thiện với môi trường, không chỉ làm đẹp cho các cơ sở của mình mà còn đóng góp vào các nỗ lực toàn cầu trong việc chống biến đổi khí hậu. Những sáng kiến xanh này không chỉ dừng lại ở tầm nhìn thẩm mỹ; chúng còn thể hiện cam kết của Masan đối với việc quản lý môi trường lâu dài, với cây xanh đóng vai trò quan trọng trong việc hấp thụ carbon, cải thiện chất lượng không khí và hỗ trợ đa dạng sinh học. Thông qua cách tiếp cận bền vững đa diện này, MSC không chỉ đang tạo ra một tương lai xanh hơn cho hoạt động của mình mà còn nâng cao phúc lợi của các cộng đồng xung quanh, củng cố sự tận tâm của mình đối với trách nhiệm xã hội và môi trường.



Quan tâm đến Môi trường và Cộng đồng (tiếp theo)

Quản lý môi trường



Chúng tôi cam kết giảm thiểu tác động đến môi trường bằng cách liên tục cải thiện hoạt động, áp dụng công nghệ thân thiện với môi trường và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng tài nguyên trong toàn bộ quy trình hoạt động và chuỗi giá trị của mình.

Mục tiêu

- Tăng tỷ lệ tái chế chất thải lên 50% vào năm 2025.
- Giảm lượng nước sử dụng từ 5 đến 10% cho mỗi đơn vị sản xuất vào năm 2025 thông qua việc cải thiện các thực hành tái chế nước.

Quản lý nguồn nước

Tại Masan Consumer, chúng tôi nhận thức rằng nước là một nguồn tài nguyên thiết yếu cho hoạt động của mình. Việc thiếu hụt về cả số lượng và chất lượng nước có thể gây ra những rủi ro nghiêm trọng cho doanh nghiệp. Vì vậy, chúng tôi cam kết thực hiện các biện pháp quản lý nước bền vững, nhằm cân bằng giữa các nhu cầu kinh tế, xã hội và môi trường, đồng thời bảo vệ lâu dài nguồn tài nguyên nước.

Phương pháp quản lý

Chính sách An toàn, Sức khỏe và Môi trường (EHS)

Masan Consumer hướng đến việc thực hiện các thực hành kinh doanh bền vững với môi trường phù hợp với các giá trị cốt lõi và nguyên tắc kinh tế tuần hoàn của chúng tôi. Các hoạt động của chúng tôi được hướng dẫn bởi Chính sách An toàn, Sức khỏe và Môi trường. Chính sách này đóng vai trò như một khuôn khổ cho tất cả các quyết định tại các cơ sở của Masan Consumer liên quan đến môi trường



Kết quả thực hiện năm 2023

84,6%
NHÀ MÁY CỦA MSC ĐÃ ĐẠT
CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN
LÝ MÔI TRƯỜNG THEO TIÊU
CHUẨN ISO 14001:2015.

trong toàn bộ chuỗi giá trị của chúng tôi — bao gồm hoạt động sản xuất, cơ sở kinh doanh, sản phẩm, phân phối và logistics, cũng như quản lý việc phát sinh chất thải và tiêu thụ nước. Chúng tôi hợp tác với các cộng đồng địa phương để bảo vệ và gìn giữ môi trường và nỗ lực hướng tới việc không gây ô nhiễm.

Chính sách An toàn, Sức khỏe và Môi trường của chúng tôi bao gồm tất cả các hoạt động của chúng tôi tại Việt Nam, được hướng dẫn bởi các nguyên tắc sau đây nhằm:

- Xây dựng văn hóa An toàn, Sức khỏe và Môi trường vững mạnh trong toàn bộ nơi làm việc.
- Chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ nguồn lực cho An toàn, Sức khỏe và Môi trường.
- Tuân thủ các yêu cầu pháp lý và các yêu cầu liên quan đến môi trường, an toàn, sức khỏe và cũng làm việc với các cơ quan pháp luật có liên quan để cung cấp và duy trì một môi trường làm việc an toàn, xanh.
- Quan tâm đến sự an toàn và sức khỏe của nhân viên thực hiện công việc bên trong và bên ngoài các nhà máy của Masan Consumer.
- Triển khai Hệ thống Quản lý An toàn, Sức khỏe và Môi trường để xác định, đánh giá và kiểm soát các mối nguy hiểm và rủi ro liên quan đến An toàn, Sức khỏe và Môi trường, nhằm tìm kiếm cơ hội cải tiến.
- Các nhà máy thành viên có trách nhiệm tham gia vào các chương trình tiết kiệm năng lượng và vật liệu, cũng như tái sử dụng và tái chế chất thải. Chia sẻ các phương pháp tốt nhất trong việc thực hiện An toàn, Sức khỏe và Môi trường.

Theo Chính sách An toàn, Sức khỏe và Môi trường, chúng tôi thúc đẩy nhận thức của nhân viên về việc tiêu thụ có trách nhiệm đối với tài nguyên nước và tầm quan trọng của việc quản lý chất thải hiệu quả trong mọi các hoạt động kinh doanh của chúng tôi.

Quan tâm đến Môi trường và Cộng đồng (tiếp theo)

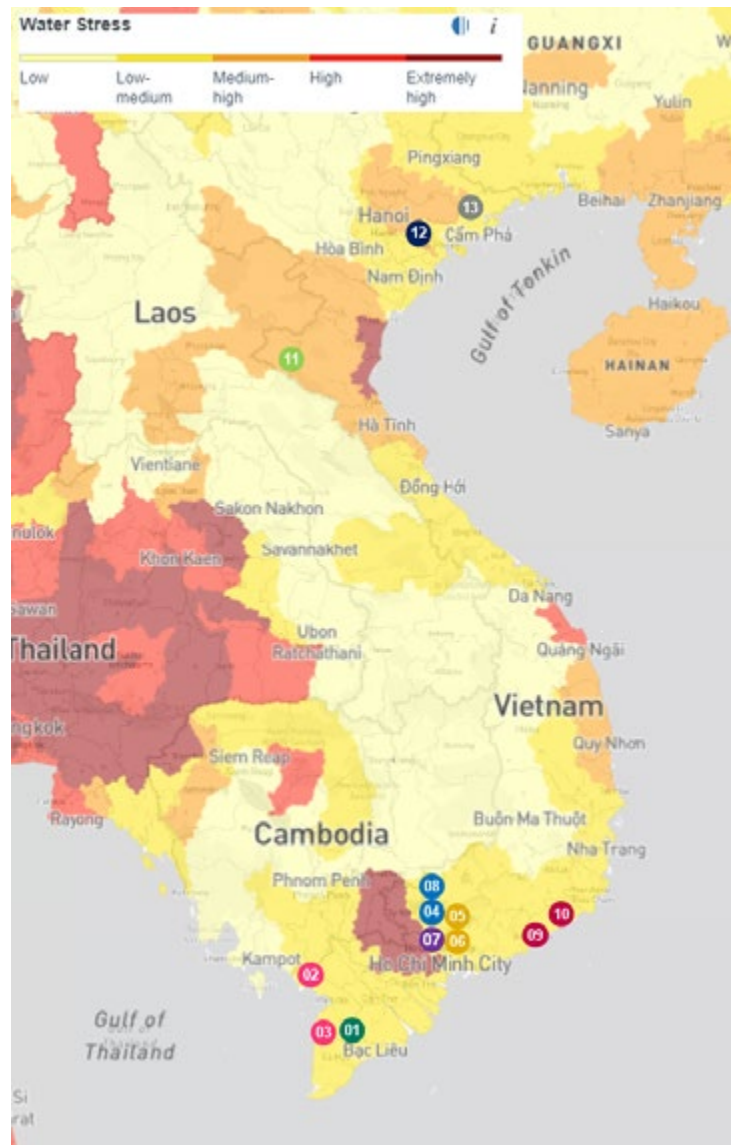
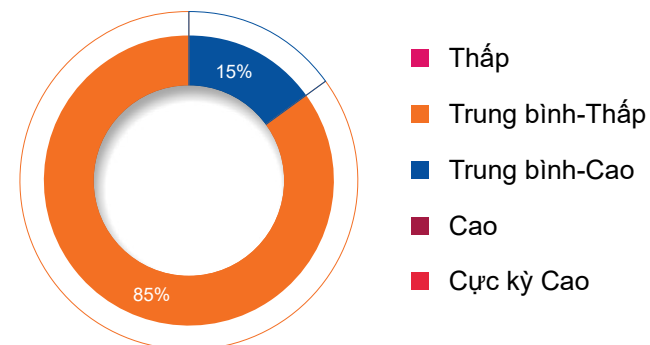
Quản lý môi trường (tiếp theo)

An ninh nguồn nước trong quá trình vận hành

MSC sử dụng công cụ Aqueduct của Viện Tài nguyên Thế giới (WRI) hàng năm để đánh giá các nhà máy sản xuất của mình dựa trên các ngưỡng về khu vực khan hiếm nước theo tiêu chuẩn của Aqueduct. Các rủi ro được phân loại thành thấp, trung bình-thấp, trung bình-cao, cao và cực kỳ cao. Những nhà máy có mức rủi ro cao và cực kỳ cao sẽ được ưu tiên và đánh giá để áp dụng các biện pháp giảm thiểu.

- 1 MCH: Tỉnh Hậu Giang
- 2 MPQ: Tỉnh Kiên Giang
- 3 NPQ: Tỉnh Kiên Giang
- 4 MSI: Tỉnh Bình Dương
- 5 VCF: Tỉnh Đồng Nai
- 6 NET: Tỉnh Đồng Nai
- 7 VTF: Thành phố Hồ Chí Minh
- 8 VHWST: Tỉnh Bình Dương
- 9 VHWBT: Tỉnh Bình Thuận
- 10 HGC: Tỉnh Bình Thuận
- 11 MMB: Tỉnh Nghệ An
- 12 MHD: Tỉnh Hải Dương
- 13 QNW: Tỉnh Quảng Ninh

Tỷ lệ phần trăm nhà máy nằm ở khu vực khan hiếm nước



Trong số 13 địa điểm, 2 nhà máy của MSC là MMB và MHD nằm ở khu vực có mức độ khan hiếm nước trung bình-cao. Cả 2 nhà máy đều phụ thuộc vào nguồn cung cấp nước từ bên thứ ba, với mức tiêu thụ lần lượt 190.823 m³ và 45.552 m³ trong năm 2023. 11 nhà máy khác nằm ở các khu vực có mức độ khan hiếm nước trung bình-thấp.

Tuy nhiên, không có địa phương hoặc khu vực xung quanh nào bị thiếu nước trong quá trình vận hành.

Tỷ lệ khai thác nước ngọt theo khu vực	
Khu vực khan hiếm nước	Khu vực không khan hiếm nước
18,18%	81,82%

Quản lý hiệu quả nguồn nước

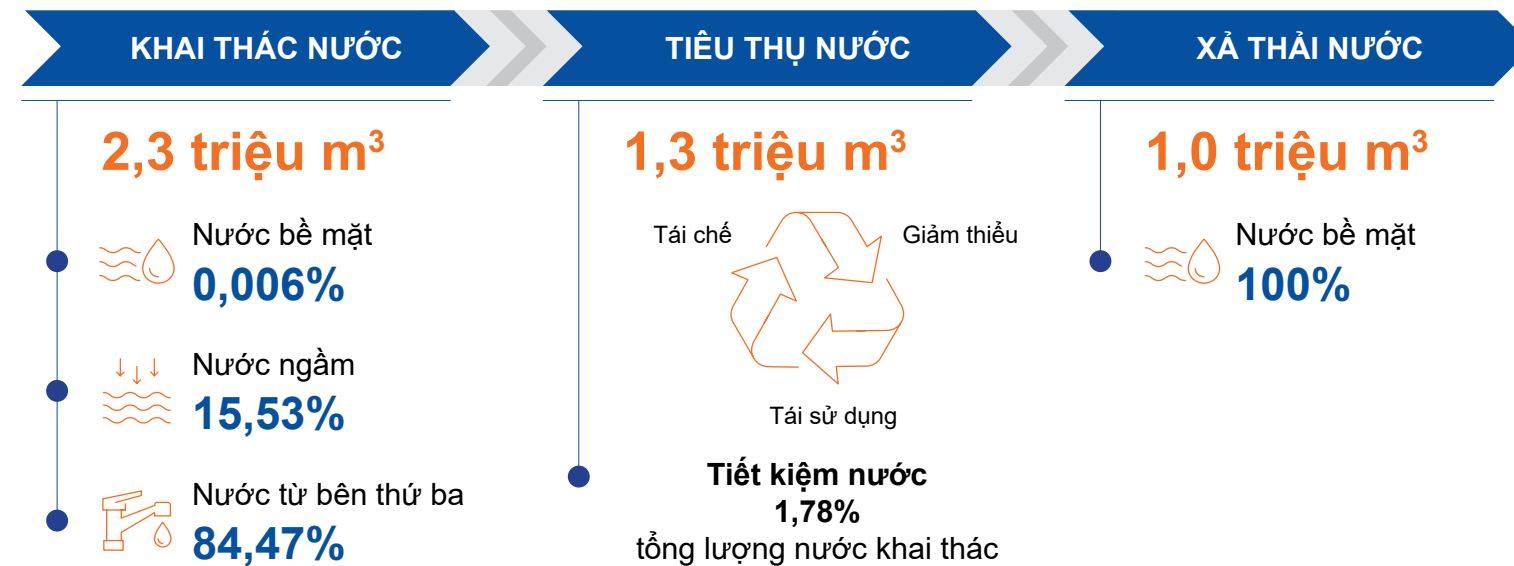
Cùng với Chính sách Sức khỏe và An toàn Môi trường, chúng tôi đã thiết lập các hướng dẫn và quy trình tập trung vào việc nâng cao hiệu quả sử dụng nước trong các nhà máy sản xuất của mình thông qua các nguyên tắc: Giảm thiểu, Tái sử dụng và Tái chế.

Hàng năm, chúng tôi xác định mức giá sản xuất cho từng sản phẩm, bao gồm cả chi phí nước. Chiến lược định giá toàn diện này là nền tảng cho việc quản lý nước hiệu quả trong dây chuyền sản xuất, sử dụng công cụ Hoạch định Nguồn lực Doanh nghiệp. Điều này cho phép chúng tôi theo dõi và kiểm soát việc sử dụng nước một cách chính xác hơn, giúp đưa ra các quyết định sáng suốt nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nước và tăng tính bền vững trong quy trình sản xuất của mình.

Quan tâm đến Môi trường và Cộng đồng (tiếp theo)

Quản lý môi trường (tiếp theo)

Hiệu suất cân bằng nước năm 2023⁵



Quản lý xả thải nước thải

Chúng tôi đã cải thiện hệ thống xử lý nước thải của mình về mặt hiệu quả và tính kinh tế. Vào năm 2023, chúng tôi đã nhận được các giấy phép môi trường cần thiết từ Bộ Tài nguyên và Môi trường cho các nhà máy tại tỉnh Bình Dương. Ngoài ra, tất cả nước thải từ các nhà máy của chúng tôi ở các tỉnh Bình Dương, Hải Dương và Nghệ An đều được phân loại là loại A, tiêu chuẩn cao nhất về chất lượng nước thải đã qua xử lý theo Tiêu chuẩn Việt Nam, trước khi xả ra môi trường.

⁵ Chú thích: Cân bằng nước năm 2023 áp dụng cho 10/13 nhà máy.

Chúng tôi cam kết minh bạch trong các quy trình quản lý nước thải của mình. Để đạt được mục tiêu này, chúng tôi đã triển khai hệ thống giám sát nước thải tự động cho phép báo cáo liên tục và trực tiếp đến Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Dương. Tất cả các mẫu chất lượng nước thải đều được lấy mẫu và giám sát để đảm bảo tuân thủ yêu cầu của Giấy phép Môi trường số 78/GPMT-BTNMT.

Kết quả thực hiện năm 2023

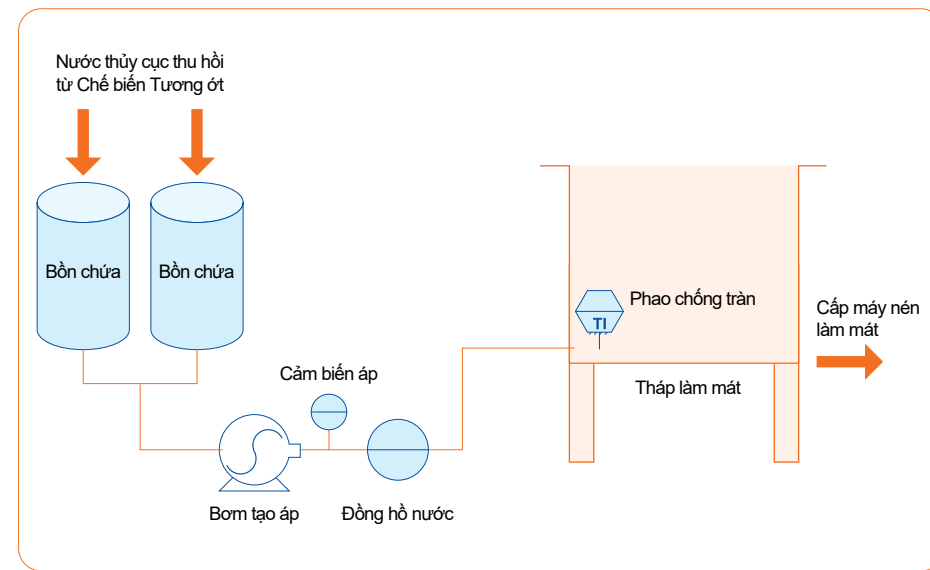
80%
LƯỢNG NƯỚC THẢI TỪ HOẠT ĐỘNG CỦA MSC ĐƯỢC XỬ LÝ ĐỂ ĐẠT TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TRƯỚC KHI TÁI SỬ DỤNG TRONG NỘI BỘ VÀ XẢ RA MÔI TRƯỜNG.



Quan tâm đến Môi trường và Cộng đồng (tiếp theo)

Quản lý môi trường (tiếp theo)

Dự án Tái sử dụng và Tái chế Nước



Cải thiện Hiệu quả sử dụng nước trong Quy trình sản xuất

Dự án này nâng cao hiệu quả sử dụng nước trong quy trình sản xuất tương ớt bằng cách lắp đặt đường ống cung cấp nước từ bể hồi phục nước ở khu vực xử lý sơ bộ đến Tháp làm mát. Hệ thống này tái chế nước được sử dụng trong giai đoạn xử lý sơ bộ, cụ thể là trong các hoạt động làm mát, bằng cách thu gom và chuyển hướng đến Tháp làm mát. Bằng cách tái sử dụng nước này thay vì chỉ dựa vào nguồn nước ngọt, dự án đã giảm đáng kể lượng nước tiêu thụ xuống còn 130.000 m³ hàng năm, giảm chi phí vận hành và giảm thiểu việc tác động đến môi trường của quy trình sản xuất, góp phần vào các thực hành sản xuất bền vững hơn.

Dự án Tái sử dụng nước thải

Các sáng kiến tái sử dụng nước thải là những thành phần quan trọng trong chiến lược bền vững của chúng tôi. Các sáng kiến này bao gồm việc tái sử dụng nước thải từ sản xuất xà phòng rắn cho sản xuất xà phòng lỏng, từ đó giảm tổng lượng nước tiêu thụ. Chúng tôi cũng tái sử dụng nước thải từ các hệ thống thẩm thấu ngược (RO), thay vì thải bỏ, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng nước. Ngoài ra, hơi nước ngưng tụ từ nồi hơi được thu hồi và tái sử dụng, giúp giảm thiểu lãng phí nước. Nước thu hồi từ việc vệ sinh thiết bị được sử dụng cho các chu trình vệ sinh tiếp theo và cho việc vệ sinh nhà máy, đảm bảo rằng các nguồn nước được sử dụng hiệu quả nhất có thể. Những nỗ lực này góp phần giảm đáng kể

lượng nước tiêu thụ và thúc đẩy một cách tiếp cận tuần hoàn đối với việc quản lý nước trong các hoạt động của chúng tôi.

Dự án: Giảm lượng nước tiêu thụ cho quá trình tái sinh nhựa trong Hệ thống làm mềm nước để sản xuất nước khoáng

Dự án này nhằm tối ưu hóa quy trình tái sinh nhựa trong các hệ thống làm mềm nước được sử dụng trong sản xuất nước khoáng. Bằng cách tăng nồng độ muối trong dung dịch tái sinh từ 125g/l lên 200g/l, chúng tôi có thể giảm lượng nước cần thiết cho mỗi chu kỳ tái sinh, từ đó tiết kiệm chi phí và giảm tác động đến môi trường. Kết quả của dự án góp phần đáng kể vào việc tiết kiệm 2.000 m³ nước hàng năm.

Đào tạo nâng cao nhận thức về tiết kiệm nước trong Công ty

Để xây dựng văn hóa quản lý nước, Công ty đã đặt ra mục tiêu giảm lượng nước sử dụng cho năm 2023 và yêu cầu mỗi nhà máy triển khai chương trình sử dụng nước hiệu quả. Các chương trình này bao gồm các Chỉ số đánh giá hiệu suất chính (KPI) rõ ràng để theo dõi tiến độ và đảm bảo trách nhiệm. Để củng cố thêm những nỗ lực này, Công ty đã tổ chức các buổi đào tạo cho nhân viên, giáo dục về các kỹ thuật tiết kiệm nước và những hậu quả rộng lớn hơn về mặt môi trường và xã hội của việc sử dụng nước không hiệu quả. Cách tiếp cận này không chỉ thúc đẩy hiệu quả hoạt động mà còn nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của các thực hành sử dụng nước bền vững, khuyến khích nhân viên tham gia tích cực vào việc giảm lượng nước sử dụng của Công ty. Thông qua những sáng kiến này, Công ty hướng đến mục tiêu góp phần vào việc bảo vệ môi trường và phát triển xã hội.

Quản lý chất thải – Ứng dụng ban đầu của khái niệm tuần hoàn

Công ty chúng tôi cam kết quản lý chất thải có trách nhiệm bằng cách giảm thiểu chất thải, tối đa hóa việc tái chế và sử dụng bao bì bền vững. Chúng tôi đảm bảo tuân thủ các quy định của địa phương và thông lệ quốc tế tốt nhất, thúc đẩy hiệu quả sử dụng tài nguyên và hợp tác với các nhà cung cấp dịch vụ xử lý chất thải bền vững nhằm hỗ trợ một nền kinh tế tuần hoàn và giảm tác động đến môi trường.

Quan tâm đến Môi trường và Cộng đồng (tiếp theo)

Quản lý môi trường (tiếp theo)

Phương pháp quản lý

Thực hiện quản lý chất thải thông qua các Chính sách và Hướng dẫn

Các nhà máy sản xuất của MSC đã triển khai các chính sách toàn diện về sức khỏe, an toàn và môi trường, bao gồm các quy trình quản lý chất thải và các hướng dẫn về bao bì bền vững. Những chính sách này được theo dõi và xem xét định kỳ để đảm bảo cải tiến liên tục.

Quản lý phát sinh chất thải

Chất thải được phát sinh từ nhiều nguồn khác nhau trong quá trình sản xuất. Masan Consumer tập trung vào quản lý chất thải hiệu quả bằng cách giảm thiểu và định hướng lại chất thải trong hoạt động của chúng tôi. Các bước trong quy trình quản lý chất thải của chúng tôi bao gồm:

- Xác định các loại chất thải khác nhau như chất thải rắn, lỏng, hữu cơ, hóa học và các chất thải môi trường khác.
- Thiết lập một biểu mẫu theo dõi chất thải để theo dõi số lượng, chất lượng, thành phần chất thải và phân công trách nhiệm giám sát.
- Thu thập dữ liệu từ quy trình sản xuất.
- Xác thực dữ liệu bằng cách so sánh hồ sơ kho và thông tin từ nhà cung cấp.
- Phân tích và báo cáo dữ liệu về số lượng, thành phần chất thải và tác động đến môi trường với các đánh giá định kỳ để xác định hiệu quả.

Chất thải phát sinh năm 2021 - 2023 (tấn)

Năm	2021	2022	2023
Tổng khối lượng chất thải phát sinh	23.321	24.029	54.155
Tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh	20	18	48
Tổng khối lượng chất thải không nguy hại phát sinh	20.945	22.413	52.215
Tổng khối lượng chất thải khác phát sinh	2.356	1.598	1.892

Chuyển hướng chất thải

Masan Consumer phấn đấu đạt được mục tiêu “không chất thải và không bãi rác”. Đội ngũ sản xuất của chúng tôi đã làm việc với một công ty tư vấn hàng đầu về ESG để cải thiện hiệu quả hoạt động nhằm khép kín vòng tuần hoàn vật liệu. Cách tiếp cận

chiến lược của chúng tôi trong việc chuyển hướng chất thải bao gồm việc giảm thiểu chất thải bằng cách thiết kế lại sản phẩm hoặc quy trình, tái sử dụng và tái chế bao bì, phân loại chất thải hữu cơ, và quyên góp thực phẩm dư thừa cho các tổ chức bên ngoài, được minh họa như sau:

Thực hành chuyển hướng chất thải



Quan tâm đến Môi trường và Cộng đồng (tiếp theo)

Quản lý môi trường (tiếp theo)

Kết quả thực hiện năm 2023

- **Tái chế PET bị lỗi (Polyethylene terephthalate):** PET bị lỗi được tái chế bởi NETCO và Masan Hậu Giang.
- **Phân loại chất thải công nghiệp:** Các nhà máy của chúng tôi hiện đang phân loại chất thải công nghiệp, như bùn và chất thải còn lại, để sản xuất đất sạch và phân bón.
- **Tái sử dụng và tái chế bao bì:** Hầu hết các nhà máy của chúng tôi nỗ lực giảm thiểu chất thải nhựa và giấy bằng cách tái sử dụng và tái chế bao bì. 90% bao bì cho mạch nha, gạo và phụ gia thực phẩm được tái chế và bán làm phế liệu. Ngoài ra, 10% bao bì cho bột mạch nha và gạo từ hệ thống thu bụi được tái chế.
- **Ghi chép chuyển giao chất thải:** MSI duy trì một sổ bàn giao để ghi lại chất thải được chuyển giao cho các bên thứ ba.
- **Quản lý chất thải nguy hại:** Phần lớn chất thải nguy hại từ bao bì hóa chất của nhà máy chất tẩy rửa được gửi đến bên thứ ba để làm sạch và tái bán. Giẻ lau bị nhiễm dầu và phôi chai PET được tái chế thành sản phẩm cấp thấp hơn. Chất thải sản phẩm có thể ăn, được tái sử dụng làm phân bón, trong khi các mặt hàng nhiễm muối, như nước mắm, được xử lý riêng.
- **Thu gom và tái sử dụng chất thải không nguy hại:** Chất thải không nguy hại có thể bán, được thu gom bởi các đơn vị được ủy quyền theo hợp đồng. Chất thải không thể bán, được thu gom và xử lý bởi các đơn vị chỉ định. Các phụ phẩm được tái sử dụng: bã ngũ cốc dùng làm thức ăn cho gia súc, mì hỏng dùng làm thức ăn cho cá, và bã nước mắm dùng làm thức ăn cho cá.

Lượng rác thải được chuyển hướng và xử lý trong giai đoạn 2021-2023 (tấn)

Năm	2021	2022	2023
Tổng khối lượng chất thải được chuyển giao khỏi quy trình xử lý	17.643	19.591	51.061
Tổng khối lượng chất thải nguy hại được chuyển giao khỏi quy trình xử lý	-	-	172,3
▪ Chuẩn bị cho việc tái sử dụng	2.292	1.535	1.530
Tổng khối lượng chất thải không nguy hại được chuyển giao khỏi quy trình xử lý	15.351	18.056	49.359
▪ Chuẩn bị cho việc tái sử dụng	12.783	12.987	12.787
▪ Tái chế	2.569	5.069	36.573
Tổng khối lượng chất thải được đưa vào quy trình xử lý	5.108	4.624	4.654
Tổng khối lượng chất thải nguy hại được đưa vào quy trình xử lý	18	17	16
Tổng khối lượng chất thải không nguy hại được đưa vào quy trình xử lý	5.089	4.607	4.638

Trong năm 2024, chúng tôi dự kiến sẽ đánh giá mức độ sản xuất chất thải hiện tại của mình bằng cách áp dụng phương pháp thu thập dữ liệu toàn diện hơn, ghi chép quy trình tái chế chất thải và xin phê duyệt cho các mục tiêu và cơ hội giảm thiểu chất thải được ưu tiên. Chúng tôi cũng dự kiến sẽ đánh giá mức tiêu thụ nước hiện tại và xin phê duyệt cho các cơ hội tái chế nước có mục tiêu.

Quan tâm đến Môi trường và Cộng đồng (tiếp theo)

Quản lý môi trường (tiếp theo)

Bao bì

Masan Consumer tập trung vào việc thiết kế bao bì với mục tiêu bảo vệ môi trường và xem xét việc đầu tư vào các đổi mới sáng tạo mới, tích hợp các nguyên tắc của kinh tế tuần hoàn, cũng như làm việc chặt chẽ với các nhà cung cấp và đối tác để phát triển các giải pháp bao bì đổi mới.

Phương pháp quản lý

Cách tiếp cận của chúng tôi đối với bao bì được định hướng bởi các mục tiêu chính:

- Giảm lượng vật liệu sử dụng trong bao bì, dẫn đến tiết kiệm chi phí vận hành.
- Tăng cường sử dụng vật liệu bao bì bền vững, chẳng hạn như tăng tỷ lệ tái chế trong bao bì nhựa.
- Thiết kế bao bì để có thể tái chế.



Kết quả thực hiện năm 2023

Bao bì nhựa

	2021	2022	2023
A Tổng khối lượng (tấn) của tất cả bao bì nhựa			
B Tỷ lệ bao bì nhựa có thể tái chế (theo % tổng khối lượng của tất cả bao bì nhựa)	52,70%	44,90%	59,40%
C Tỷ lệ bao bì nhựa có thể phân hủy (theo % tổng khối lượng của tất cả bao bì nhựa)	0	0	0
D Tỷ lệ hàm lượng các chất tái chế trong bao bì nhựa (theo % tổng khối lượng của tất cả bao bì nhựa)	0	0	0
Phạm vi (theo % giá vốn hàng bán)	20%	20,2%	24,8%

Đội ngũ Nghiên cứu và Phát triển (R&D) với các giải pháp bao bì bền vững

Công ty chúng tôi đang đầu tư vào nghiên cứu và phát triển để tạo ra bao bì bền vững, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về các sản phẩm thân thiện với môi trường. Chúng tôi tập trung vào việc phát triển các vật liệu đổi mới, có thể phân hủy và tái chế nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường. Bằng cách hợp tác với các chuyên gia trong ngành và áp dụng công nghệ tiên tiến, chúng tôi hướng tới thiết kế bao bì không chỉ bảo vệ sản phẩm mà còn bảo vệ hành tinh của chúng ta. Mục tiêu của chúng tôi là giảm thiểu chất thải, giảm khí thải carbon và duy trì tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm cao nhất trong toàn bộ quy trình.

Kết quả thực hiện năm 2023

Trong năm 2023, đội ngũ Thiết kế Bao bì R&D đã thực hiện các nghiên cứu và thí nghiệm sâu rộng về việc sử dụng PET tái chế trong bao bì sản phẩm. Bằng cách thử nghiệm với các tỷ lệ khác nhau của hàm lượng các chất tái chế, chúng tôi đã đánh giá tác động của chúng đến chất lượng vật liệu và tính bền vững môi trường. Các phát hiện của chúng tôi cho thấy PET tái chế có thể thay thế hiệu quả nhựa nguyên sinh mà không làm giảm hiệu suất bao bì, đồng thời đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng cho việc lưu trữ, vận chuyển và bảo quản.

Quan tâm đến Môi trường và Cộng đồng (tiếp theo)

Quản lý môi trường (tiếp theo)



Hai dòng sản phẩm đã được thử nghiệm sử dụng hỗn hợp nhựa PET bao gồm 30% PET tái chế (RPET) và 70% PET nguyên sinh (VPET).

Ngoài ra, trong năm 2023, đội ngũ R&D cũng đã khởi động một dự án nhằm giảm trọng lượng các sản phẩm nhựa từ 13,5 gram xuống 12,15 gram cho các sản phẩm đóng chai. Sáng kiến này tối ưu hóa việc sử dụng vật liệu bằng cách giảm tiêu thụ nhựa trên mỗi đơn vị, đồng thời vẫn duy trì tính toàn vẹn và chất lượng của sản phẩm. Việc giảm thiểu sử dụng nhựa này góp phần vào các mục tiêu bền vững của Công ty, tiết kiệm chi phí sản xuất và giảm thiểu chất thải. Nỗ lực này cũng phù hợp với các mục tiêu môi trường lớn hơn, bao gồm giảm thiểu chất thải nhựa và giảm khí thải nhà kính từ sản xuất nhựa.

Thất thoát và lãng phí thực phẩm

Cam kết chống thất thoát và lãng phí thực phẩm

Nhận thức được ảnh hưởng đáng kể của việc thất thoát và lãng phí thực phẩm đến hoạt động kinh doanh và biến đổi khí hậu, Công ty chúng tôi tập trung vào:

- Thúc đẩy văn hóa nhận thức trong toàn bộ nhân viên dọc theo chuỗi sản xuất, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giảm thiểu thất thoát và lãng phí thực phẩm.
- Thực hiện các tiêu chuẩn sản xuất nghiêm ngặt và thiết lập các biện pháp kiểm soát chặt chẽ để tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên và hạn chế thất thoát và lãng phí.
- Liên tục cải tiến quy trình sản xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm thiểu sản phẩm bị lỗi và giảm thiểu việc chuyển đổi sản phẩm.

Quản lý thất thoát và lãng phí thực phẩm

Trong hoạt động của MSC, thất thoát thực phẩm được hiểu là sự giảm đi về số lượng và chất lượng thực phẩm trong quá trình sản xuất. Tại các nhà máy sản xuất, thất thoát thực phẩm được tích lũy, đo lường, phân loại và lưu trữ trước khi được quản lý một cách hợp lý, cho phép truy xuất nguồn gốc của thất thoát về nơi xảy ra.

MSC phân loại thất thoát thực phẩm thành các loại khác nhau – bao gồm vụn cá, xác cá, mì xé và các loại vụn khác, đồng thời theo dõi khối lượng hàng tháng và phương pháp xử lý cho từng loại chất thải. Phần lớn trong số đó được bán cho các nhà cung cấp hoặc quyên góp dùng làm thức ăn cho động vật.

Kết quả thực hiện năm 2023

TỔNG LƯỢNG THỰC PHẨM THẤT THOÁT ĐƯỢC SỬ DỤNG CHO MỤC ĐÍCH THAY THẾ

9.582 tấn

TỔNG LƯỢNG PHÉ PHẨM CÁ TÁI CHẾ THÀNH PHÂN BÓN

2.690 tấn

TỔNG LƯỢNG MÌ SỢI NGHIÊN TÁI SỬ DỤNG LÀM THỨC ĂN CHĂN NUÔI

6.892 tấn



Hướng đến Tương lai

Trong năm 2024, chúng tôi đặt mục tiêu cải thiện độ chính xác của dữ liệu về thất thoát thực phẩm bằng cách theo dõi liên tục từng loại thất thoát thực phẩm theo trọng lượng, sử dụng hệ thống quản lý theo dõi thất thoát thực phẩm và xác định các biện pháp nhằm giảm thiểu thất thoát trong quy trình sản xuất, đồng thời tối đa hóa việc tái sử dụng các nguồn tài nguyên vốn có thể bị lãng phí.

Trong tương lai, Masan Consumer hướng đến việc hợp tác với các nhà cung cấp để thực hiện các biện pháp kiểm soát chất lượng và tối ưu hóa quy trình đóng gói cũng như vận chuyển, đảm bảo các nguyên liệu thô đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt và không bị thất thoát do sự thiếu hiệu quả.

Quan tâm đến Môi trường và Cộng đồng (tiếp theo)

Phát triển Cộng đồng



Cam kết của chúng tôi là phát triển cộng đồng bền vững thông qua việc thực hiện các sáng kiến có mục tiêu trong lĩnh vực giáo dục, sức khỏe và cơ sở hạ tầng, phù hợp với nhu cầu địa phương để tạo ra những tác động lâu dài

Mục tiêu

Các chương trình được phát triển tập trung vào các lĩnh vực sức khỏe con người, khoa học thực phẩm và dinh dưỡng, cũng như nông nghiệp bền vững với sự tích hợp công nghệ cho cộng đồng vào năm 2025, với các mục tiêu tác động và sự cam kết được xác định rõ ràng.

Phương pháp quản lý

Masan Consumer đã bổ nhiệm một Trưởng bộ phận Trách nhiệm Xã hội Doanh nghiệp (CSR) phối hợp với bộ phận CSR của Masan Group để thúc đẩy chương trình phát triển bền vững của Công ty. Sáng kiến này nhấn mạnh việc thúc đẩy sự gắn kết cộng đồng trong một khuôn khổ phát triển bền vững toàn diện. Chiến lược này hướng đến việc tạo ra giá trị chung bằng cách giải quyết các yếu tố xã hội, môi trường và kinh tế, mang lại lợi ích cho cả doanh nghiệp và cộng đồng. Đồng thời, chiến lược này cũng khuyến khích nhân viên tham gia tích cực thông qua các chương trình tình nguyện, hỗ trợ giáo dục, y tế và các nỗ lực bảo vệ môi trường tại địa phương. Bằng cách lồng ghép các hoạt động CSR vào các mục tiêu kinh doanh cốt lõi, Masan Consumer mong muốn tăng cường tác động tích cực, đồng thời thúc đẩy sự tham gia của nhân viên vào những sáng kiến có ý nghĩa và mang lại hiệu quả cao.



Quan tâm đến Môi trường và Cộng đồng (tiếp theo)

Phát triển Cộng đồng (tiếp theo)



Các hoạt động cộng đồng nổi bật năm 2023

Sự tăng trưởng kinh doanh của chúng tôi được định hướng song hành với sự phát triển cộng đồng. Chúng tôi ưu tiên thiết lập mối quan hệ gắn kết sâu sắc với các cộng đồng địa phương để hiểu rõ kỳ vọng, nhu cầu, và tác động từ các hoạt động của mình, với niềm tin rằng đây là điều kiện cần thiết để cùng nhau phát triển. Chúng tôi thiết kế và triển khai các chương trình phù hợp với nhu cầu địa phương và phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty tại các khu vực chúng tôi hoạt động. Những sáng kiến này, được dẫn dắt bởi các đội ngũ nội bộ của chúng tôi, nhằm cải thiện sinh kế của cộng đồng và hỗ trợ các nhóm đối tượng khó khăn.

- Masan Consumer, hợp tác với Hội Bảo trợ Bệnh nhân nghèo TP. Hồ Chí Minh, đã tiến hành 550 ca phẫu thuật đục thủy tinh thể trong năm 2023 tại tỉnh Kiên Giang, thể hiện cam kết lâu dài đối với chăm sóc sức khỏe với hơn 5 tỷ đồng được đầu tư vào các ca phẫu thuật khác nhau.
- Vào tháng 9 năm 2023, Masan Consumer cùng Quỹ Nam Phương đã khánh thành cây cầu thứ 7 tại tỉnh Hậu Giang, trong khuôn khổ sáng kiến kéo dài một thập kỷ với tổng ngân sách 5 tỷ đồng để thay thế các cây cầu cũ, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại và hiện đại hóa các vùng nông thôn Tây Nam Bộ.
- Nhằm mang đến một mùa Tết Nguyên đán ý nghĩa cho các chiến sĩ đang làm nhiệm vụ trên quần đảo Trường Sa, Masan Consumer đã trao tặng hơn 10.000 chai nước mắm Chin-Su cho các chiến sĩ đang phục vụ tại đây.



Trong năm 2023, Masan Consumer đã đóng góp 22 tỷ đồng cho nhiều hoạt động phúc lợi xã hội quốc gia:

- Sáng kiến “Một triệu bữa cơm có thịt” của Chin-Su, hợp tác với Quỹ Trẻ em nghèo vùng cao, được triển khai nhằm cung cấp dinh dưỡng thiết yếu cho trẻ em khó khăn, với nguồn quỹ hỗ trợ trị giá 10 tỷ đồng cho giai đoạn 2023-2024.
- Masan Consumer, phối hợp với Hội Chữ thập đỏ huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, đã trao tặng những phần quà trị giá gần 2 tỷ đồng cho hơn 2.000 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, với mong muốn mang đến cho các em và gia đình một mùa Tết ấm áp và trọn vẹn hơn.



Đến năm 2025, chúng tôi đặt mục tiêu triển khai các chương trình tập trung vào sức khỏe con người, khoa học thực phẩm và dinh dưỡng, cũng như nông nghiệp bền vững, với việc tích hợp công nghệ nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng. Các chương trình này sẽ được thiết kế với các mục tiêu cụ thể về sự tham gia và tác động, đảm bảo hiệu quả thực tiễn.

Nhân viên và Khách hàng tin yêu



Chủ đề trọng yếu

Nguồn nhân lực

Quản lý Quan hệ Khách hàng (CRM)

Đạo đức kinh doanh



Nhân viên và Khách hàng tin yêu (tiếp theo)

Nguồn nhân lực



Chúng tôi cam kết tạo ra môi trường làm việc an toàn, xây dựng văn hóa hỗ trợ phúc lợi và phát triển chuyên môn cho nhân viên.

Mục tiêu

Trong năm 2024 và hướng đến năm 2030, các ưu tiên chính của chúng tôi bao gồm: Duy trì Tỷ lệ thương tích (TIR) dưới 0,5; Đảm bảo điểm khảo sát mức độ hài lòng của nhân viên hàng năm ít nhất là 70%; Duy trì tỷ lệ cân bằng giới tính 45% nữ và 55% nam cho cấp Quản lý trở lên và Đạt điểm tối thiểu 70% trong phần Đa dạng và Hòa nhập của khảo sát “Nơi làm việc tốt nhất”.

Thu hút và giữ chân nhân tài

Masan Consumer xác định rằng nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi cho thành công của doanh nghiệp. Do đó, chúng tôi cam kết đầu tư vào phát triển nhân lực, tập trung vào trao quyền, phát triển, hòa nhập và đa dạng. Cách tiếp cận này giúp Công ty lập kế hoạch tuyển dụng nhân tài, đảm bảo nhân viên có đủ năng lực để đáp ứng các mục tiêu chiến lược trong môi trường làm việc năng động.

Phương pháp quản lý

Masan Consumer áp dụng Chính sách và Quy trình Tuyển dụng của Masan Group. Chiến lược thu hút và giữ chân nhân tài của Masan Consumer bao gồm: Tuyển dụng và hội nhập nhân viên mới có chiến lược; Chế độ thù lao và phúc lợi cạnh tranh theo thị trường; Cơ hội phát triển nghề nghiệp và quản lý hiệu suất theo kết quả công việc.

Thu hút nhân tài

Tìm kiếm ứng viên: Sử dụng các kênh tuyển dụng minh bạch, đa dạng và hiệu quả như cơ sở dữ liệu ứng viên, phương tiện truyền thông, dịch vụ tuyển dụng, hợp tác chiến lược với các trường đại học hàng đầu và qua trang web tuyển dụng Career at Masan Consumer, các kênh truyền thông xã hội của Masan Consumer (như Facebook, LinkedIn).

Lựa chọn ứng viên: Thực hiện quá trình sàng lọc, phỏng vấn và đánh giá có cấu trúc để xác định sự phù hợp của ứng viên với tổ chức và vị trí công việc cụ thể, do đội ngũ tuyển dụng có kinh nghiệm và các quản lý trực tiếp thực hiện. Masan Consumer cũng đã phát triển và duy trì các hồ sơ công việc toàn diện (bao gồm mô tả công việc và các khung năng lực tương ứng) để hỗ trợ quá trình tìm kiếm nhân tài phù hợp cho tổ chức.

Thử việc hoặc Học việc: Thời gian thử việc được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Hội nhập nhân viên mới: Phối hợp chặt chẽ với các bên liên quan và các phòng ban (quản lý trực tiếp, trưởng bộ phận, hành chính và đội ngũ IT,...) để đảm bảo quy trình hội nhập suôn sẻ và thành công ngay từ giai đoạn đầu.



Nhân viên và Khách hàng tin yêu (tiếp theo)

Nguồn nhân lực (tiếp theo)

Thu hút và giữ chân nhân tài (tiếp theo)

Chế độ Thù lao và Phúc lợi



Chúng tôi cam kết đánh giá thù lao công bằng cho nhân viên thông qua việc đối chiếu thị trường và đánh giá công việc định kỳ, nhằm đảm bảo sự công bằng nội bộ và khả năng cạnh tranh trên thị trường. Chúng tôi triển khai chiến lược thu hút và khen thưởng nhân tài một cách hấp dẫn và cạnh tranh. Chúng tôi có các chương trình thưởng đa dạng và linh hoạt cho các cá nhân và đội nhóm có đóng góp tốt nhất cho Công ty. Ngoài các chương trình khuyến khích ngắn hạn, chúng tôi cũng chú trọng đến các sáng kiến khuyến khích dài hạn như phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP) nhằm khuyến khích nhân viên có thành tích xuất sắc và thúc đẩy tinh thần doanh nhân của đội ngũ, đồng thời tạo ra tác động đáng kể đến tổ chức.

Cơ hội phát triển nghề nghiệp

Chúng tôi cung cấp lộ trình phát triển nghề nghiệp rõ ràng cho nhân viên thông qua việc xây dựng các khung năng lực toàn diện và áp dụng cách tiếp cận dựa trên năng lực cho các sáng kiến phát triển nghề nghiệp. Để thúc đẩy nền tảng này, chúng tôi cam kết xây dựng và duy trì văn hóa học tập suốt đời trong mọi bộ phận. Ngoài ra, đội ngũ Đối tác nhân sự (HRBP) của chúng tôi cũng làm việc chặt chẽ với các trưởng bộ phận để tùy chỉnh kế hoạch phát triển nhân sự phù hợp với từng nhân viên, trao quyền cho nhân viên phát huy hết tiềm năng của mình. Ngoài ra, kế hoạch đào tạo hàng năm của chúng tôi cũng phù hợp chặt chẽ với chiến lược kinh doanh và tình hình thị trường.

Quản lý hiệu suất dựa trên kết quả công việc

Về quản lý hiệu suất, Masan Consumer áp dụng nhiều phương pháp đánh giá hiệu suất:

Quản lý theo mục tiêu: Mỗi nhân viên chịu trách nhiệm cho sự đóng góp của mình vào các mục tiêu và kết quả mong muốn của Masan Consumer, tùy thuộc vào tính chất công việc. Các Mục tiêu đo lường và Chỉ số đánh giá hiệu suất chính (KPI) được đặt ra theo cách hợp tác và được xem xét khi cần thiết, phù hợp với chiến lược kinh doanh.

Đánh giá hiệu suất đa chiều: Masan Consumer sử dụng đánh giá hiệu suất đa chiều để xác định giá trị đóng góp của nhân viên. Nhân viên được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau:

- **Mức độ hiệu suất:** Nhân viên phải hoàn thành các yêu cầu và trách nhiệm công việc cơ bản, chiếm 85% tổng điểm đánh giá cuối cùng.
- **Mức độ năng lực:** Nhân viên được đánh giá theo mô hình năng lực của Masan, chiếm 15% tổng điểm đánh giá cuối cùng.

Đánh giá hiệu suất theo đội nhóm: Hiệu suất của đội nhóm được đánh giá hai lần mỗi năm. Phương pháp này thúc đẩy tinh thần làm việc nhóm bằng cách khuyến khích các thành viên hợp tác hiệu quả, đồng bộ hóa nỗ lực với các mục tiêu của tổ chức và hỗ trợ sự phát triển của nhau. Đánh giá hiệu suất theo đội nhóm thường tập trung vào các lĩnh vực như giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và đạt được các mục tiêu cụ thể của đội nhóm.

Nhân viên và Khách hàng tin yêu (tiếp theo)

Nguồn nhân lực (tiếp theo)

Thu hút và giữ chân nhân tài (tiếp theo)

Tần suất đánh giá hiệu suất: Bên cạnh đánh giá cuối năm, chúng tôi duy trì văn hóa phản hồi liên tục thông qua các buổi kiểm tra hiệu suất định kỳ và đánh giá giữa năm. Những cuộc đánh giá này là cơ hội để các quản lý trực tiếp và nhân viên xem xét hiệu suất trước đây, khuyến khích điểm mạnh của nhân viên và khắc phục những vấn đề cần thiết. Là một phần của quy trình đánh giá hiệu suất, điểm đánh giá cá nhân được hiệu chỉnh để đảm bảo sự công bằng, bằng cách điều chỉnh sự thấu hiểu và kỳ vọng của quản lý trực tiếp.

Thường xuyên trò chuyện cùng nhân viên: với mục tiêu thúc đẩy sự hợp tác, gắn kết đội ngũ, điều chỉnh mục tiêu và nâng cao năng suất. Nội dung của sáng kiến này bao gồm nhiều chủ đề như: (i) hiệu suất công việc, (ii) các vấn đề sức khỏe và an toàn lao động, (iii) các vấn đề liên quan đến công việc và giải pháp, và (iv) cập nhật về các sáng kiến quan trọng.

Kết quả thực hiện năm 2023

Tại Masan Consumer, chúng tôi cam kết thu hút và phát triển nhân tài hàng đầu trong ngành, xem nhân viên là những đối tác chiến lược. Chúng tôi chủ động xây dựng một môi trường làm việc hòa nhập và đa dạng, đồng thời phát triển mạnh mẽ văn hóa công ty và hướng đến sự thành công. Trong năm 2023, chúng tôi được vinh danh là một trong những nơi làm việc tốt nhất tại Việt Nam.



Nhân viên và Khách hàng tin yêu (tiếp theo)

Nguồn nhân lực (tiếp theo)



Thu hút và giữ chân nhân tài (tiếp theo)

Lực lượng lao động tại Masan Consumer

Chính sách nhân sự của chúng tôi tuân thủ Bộ luật Lao động quốc gia, bao gồm các cơ chế quản lý nhân sự, đào tạo và quan hệ lao động, nhằm đảm bảo tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho nhân viên.

123%
là mức chênh lệch trung bình giữa lương của nhân viên có mức lương thấp nhất và mức lương tối thiểu tại các khu vực nơi họ đang làm việc.



5.073
nhân viên, trong đó **64%** là nam
50% thành viên Hội đồng Quản trị là nữ



85%
nhân viên đồng ý rằng Masan Consumer là một nơi làm việc xuất sắc
Khảo sát tập trung vào năm khía cạnh: uy tín, tôn trọng, công bằng, tự hào và tình đồng đội



100%
nhân viên trở lại làm việc sau khi nghỉ thai sản



787
nhân viên mới được tuyển dụng trong năm



1.859
nhân viên rời công ty trong năm

100%
nhân viên toàn thời gian được hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động câu lạc bộ **thể thao**, trợ cấp **bữa ăn**, bảo hiểm **sức khỏe** cá nhân, chế độ **nghỉ thai sản**, và bảo hiểm về **khuyết tật, mất khả năng lao động**, cũng như **lương hưu** theo quy định của **bảo hiểm xã hội**.



57%
nhân viên tham gia Công đoàn



100%
nhân viên tham gia thỏa ước lao động tập thể



49%
cá nhân từ 40 tuổi trở lên chiếm ưu thế ở các cấp quản lý cấp cao



45%
cá nhân dưới 40 tuổi chiếm ưu thế ở các cấp quản lý cấp trung

92%
nhân viên xác nhận được đối xử công bằng không phân biệt chủng tộc/giới tính



89%
nhân viên mới cảm thấy được chào đón khi gia nhập tổ chức



Chú thích: *Các thủ tục đảm bảo có giới hạn đã được thực hiện bởi EY

Nhân viên và Khách hàng tin yêu (tiếp theo)

Nguồn nhân lực (tiếp theo)

Thu hút và giữ chân nhân tài (tiếp theo)

Đánh giá Hiệu suất và Khen thưởng

Hai lần mỗi năm, đội ngũ lãnh đạo cấp cao tiến hành quy trình đánh giá nhân viên toàn diện trên toàn công ty.

100%# nhân viên nhận được đánh giá hiệu suất và phát triển nghề nghiệp định kỳ (*)

(*) Nhân viên đã qua thời gian thử việc và vẫn làm việc cho Công ty tại thời điểm đánh giá hiệu suất



Ở tất cả các cấp, chúng tôi thực hiện đánh giá hiệu suất hàng năm một cách minh bạch và mang tính hợp tác để đưa ra các quyết định liên quan đến thù lao và khen thưởng. Là một phần trong cam kết ghi nhận và khuyến khích sự xuất sắc, chúng tôi phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP), nhằm khen thưởng nhân viên và nuôi dưỡng tinh thần doanh nhân bằng cách trao quyền sở hữu trong Công ty, qua đó gia tăng giá trị cho cổ đông.

Đào tạo và Phát triển Nhân tài

343 khóa đào tạo được tổ chức

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm

Nhân viên

8,40

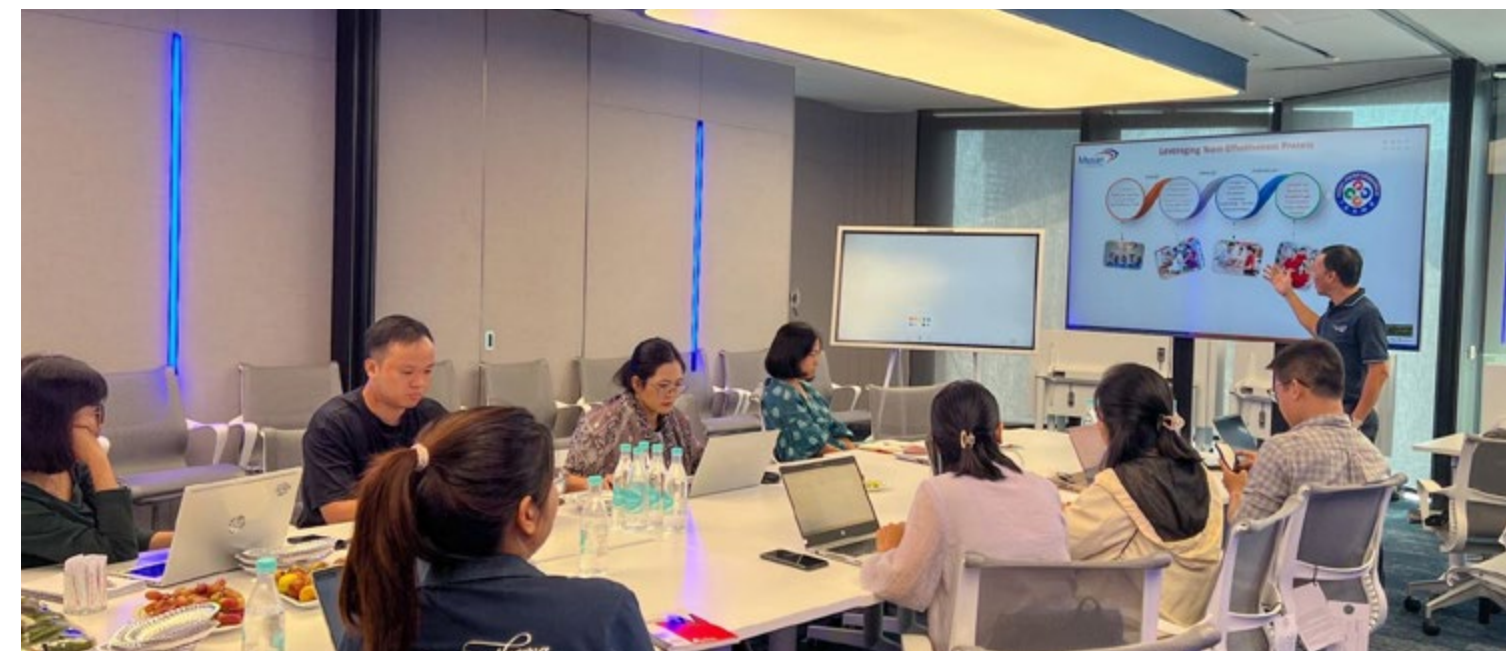
Quản lý cấp trung

10,00

Quản lý cấp cao

10,00

Lợi tức Đầu tư Nguồn Nhân lực **13,94**



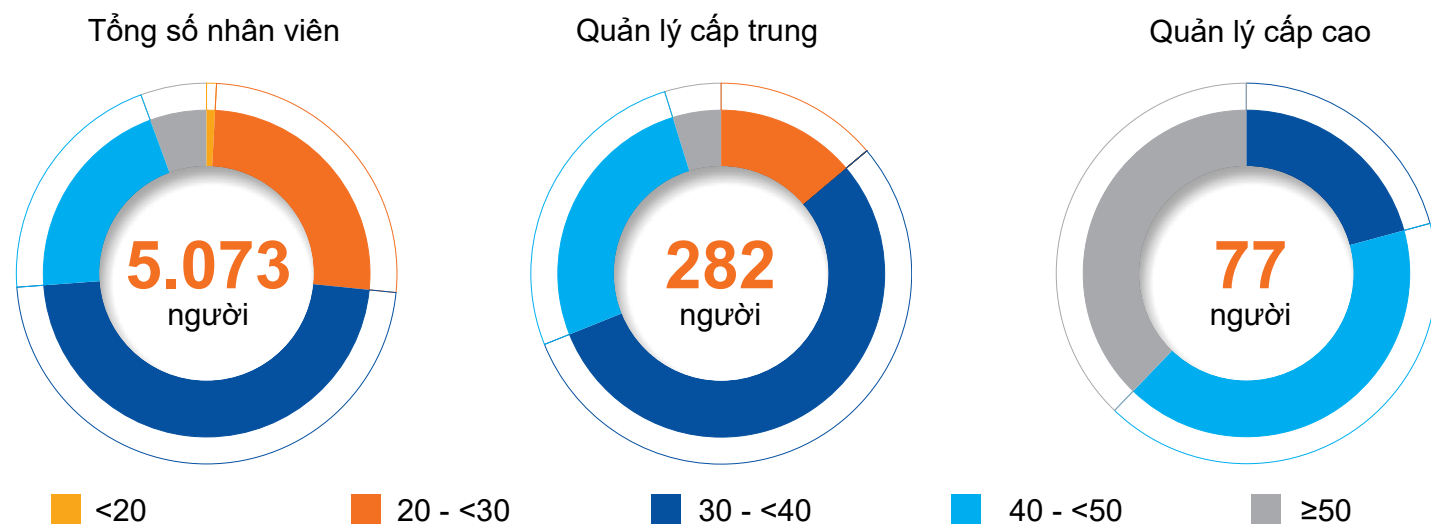
Nhân viên và Khách hàng tin yêu (tiếp theo)

Nguồn nhân lực (tiếp theo)

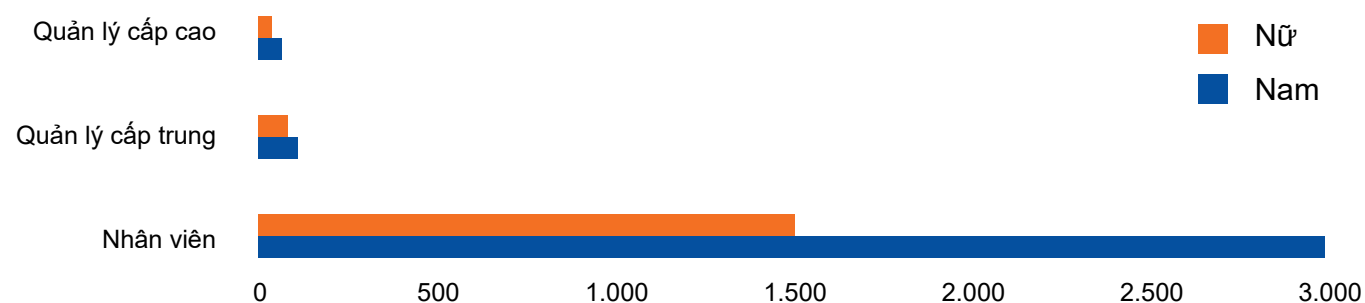


Thu hút và giữ chân nhân tài - Tổng quan về nhân viên

Số lượng nhân viên theo nhóm tuổi



Số lượng nhân viên theo cấp bậc và giới tính

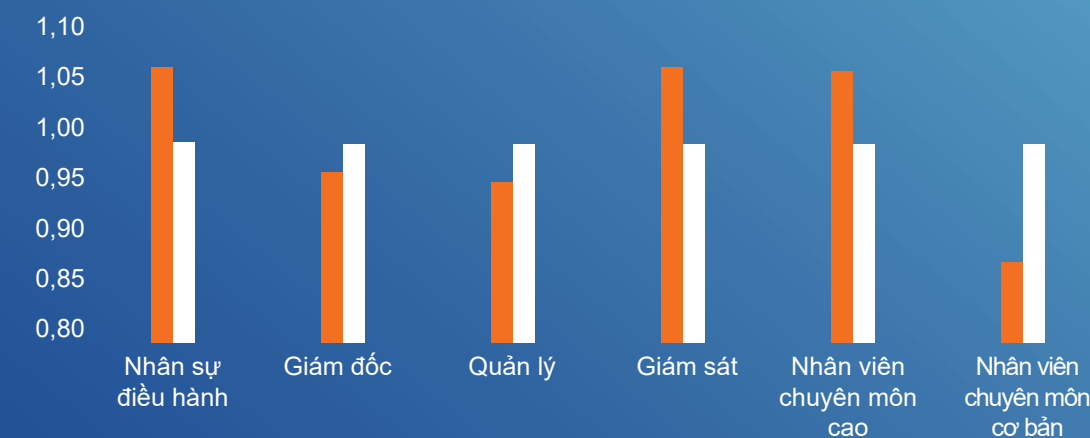


Số lượng nhân viên theo quốc tịch

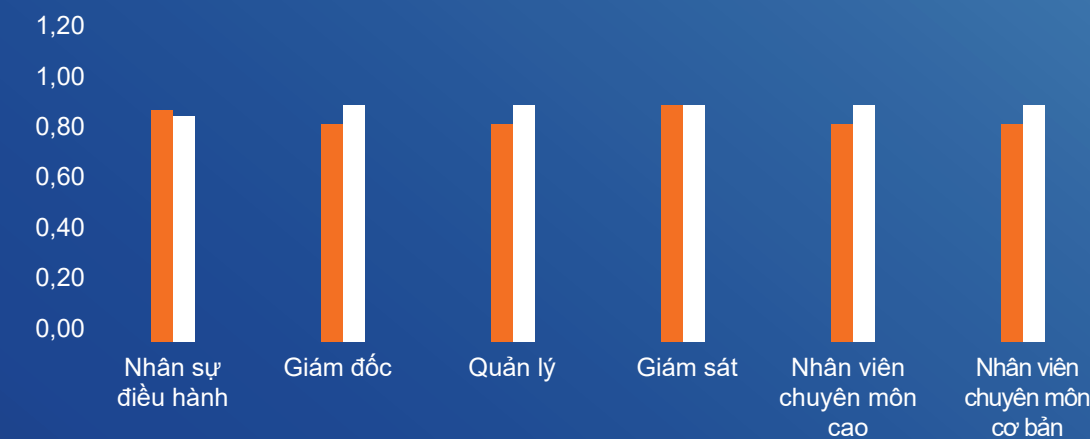
	Việt Nam	Mỹ	Ấn Độ	Khác
Quản lý cấp cao	72	1	1	3
Quản lý cấp trung	282			
Nhân viên	4,714			

Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của nữ so với nam

Lương
 Nữ (Orange)
 Nam (White)



Thù lao
 Nữ (Orange)
 Nam (White)

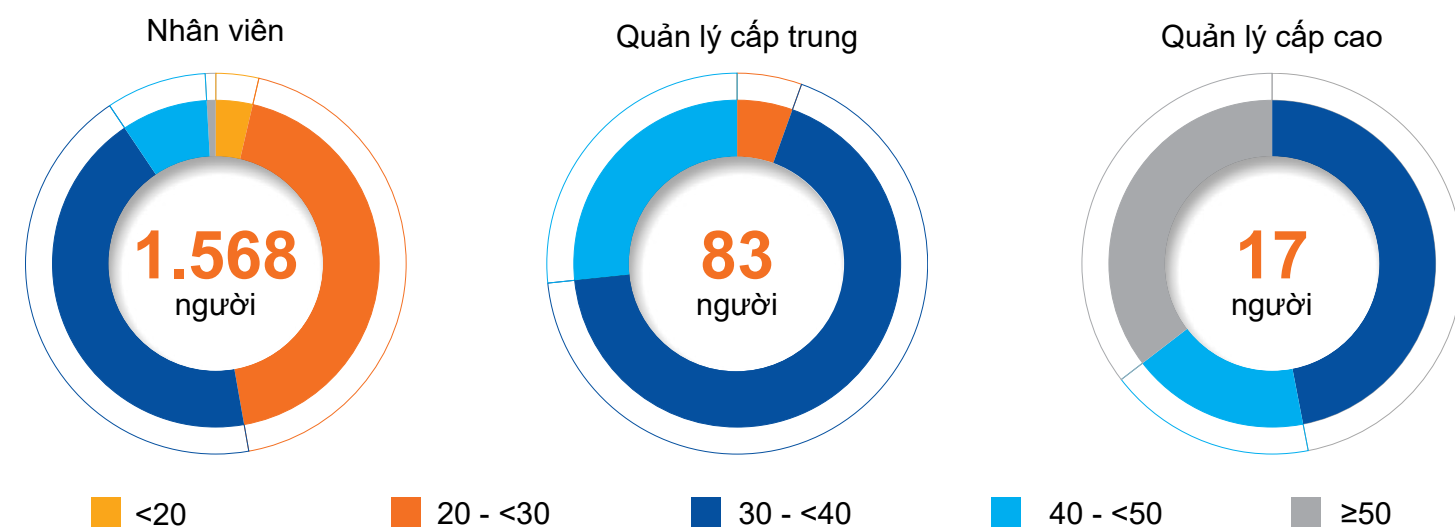


Nhân viên và Khách hàng tin yêu (tiếp theo)

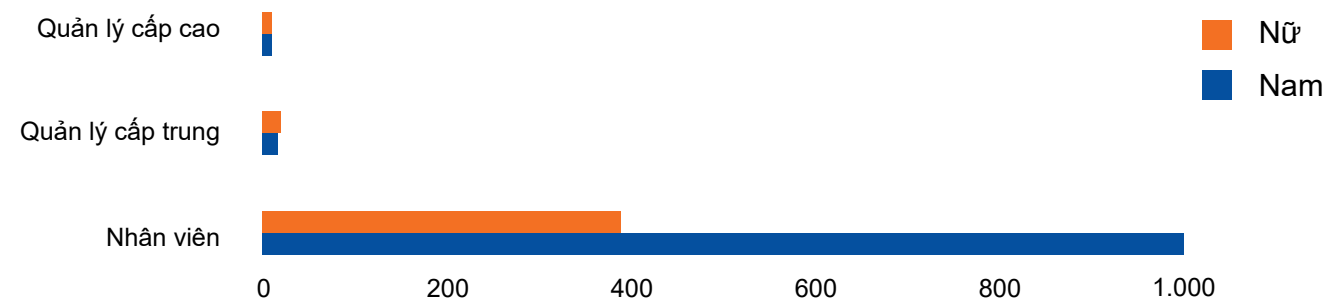
Nguồn nhân lực (tiếp theo)

Thu hút và giữ chân nhân tài – Tổng quan về nhân viên mới

Số lượng nhân viên mới theo nhóm tuổi



Số lượng nhân viên mới theo cấp bậc và giới tính



Số lượng nhân viên mới theo quốc tịch

	Việt Nam	Ấn Độ	Khác
Quản lý cấp cao (Cấp bậc 1 và 2)	13	1	3
Quản lý cấp trung (Cấp bậc 3)	83		
Nhân viên	1.468		

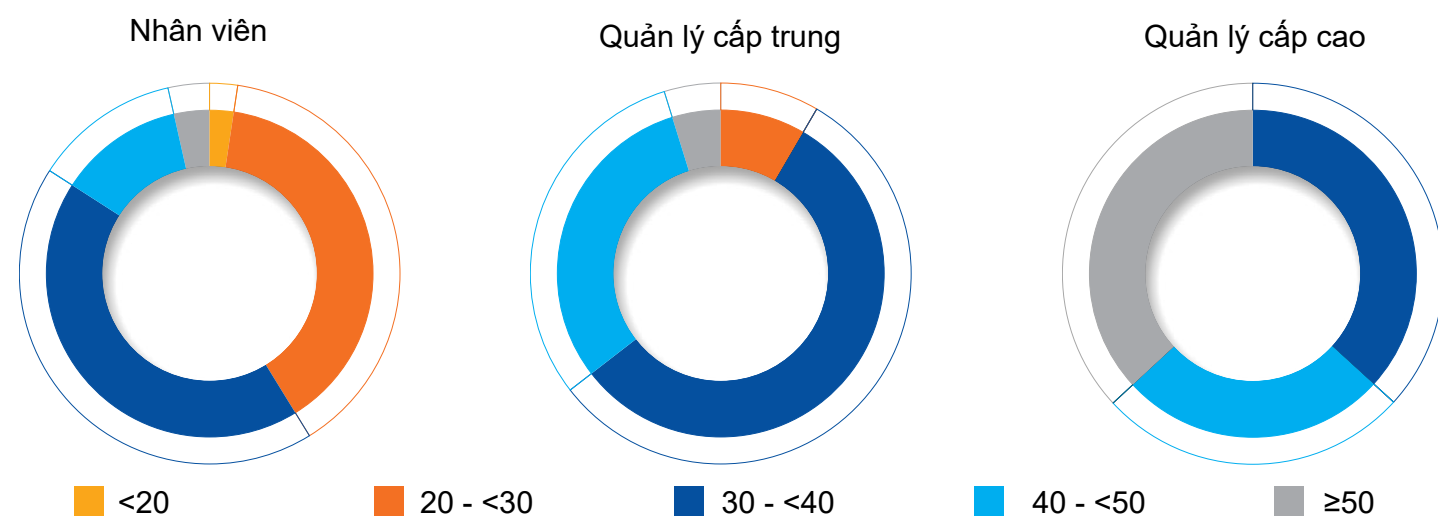


Nhân viên và Khách hàng tin yêu (tiếp theo)

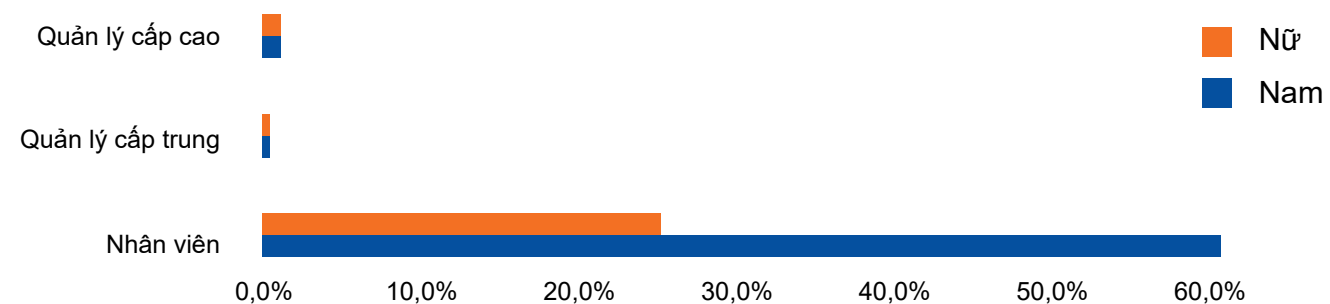
Nguồn nhân lực (tiếp theo)

Thu hút và giữ chân nhân tài – Tổng quan về tỷ lệ nghỉ việc

Tỷ lệ nghỉ việc theo nhóm tuổi



Tỷ lệ nghỉ việc theo cấp bậc



Tỷ lệ nghỉ việc theo quốc tịch

	Việt Nam	Khác
Quản lý cấp cao	0,87%	0,16%
Quản lý cấp trung	3,54%	
Nhân viên	96%	



Nhân viên và Khách hàng tin yêu (tiếp theo)

Nguồn nhân lực (tiếp theo)

Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp và phúc lợi nhân viên

Masan Consumer đặt an toàn và phúc lợi của tất cả các bên liên quan lên hàng đầu. Chúng tôi cam kết tạo dựng một môi trường làm việc an toàn, hỗ trợ sức khỏe thể chất, tinh thần và cân bằng cuộc sống của nhân viên.

Phương pháp quản lý

- Đội ngũ Môi trường, Sức khỏe và An toàn tại MSC, do Trưởng Bộ phận Sản xuất, Kỹ thuật và Giải pháp công nghệ (MET) dẫn dắt, bao gồm các lãnh đạo cấp cao và nhân sự vận hành tại các nhà máy của MSC. Đội ngũ này chịu trách nhiệm giám sát và chuẩn hóa quy trình và hoạt động quản lý sức khỏe và an toàn nghề nghiệp của Công ty. Điều này bao gồm việc xác định và đánh giá các nguy cơ liên quan đến công việc, cũng như tổ chức các cuộc họp định kỳ để thảo luận và đưa ra các quyết định liên quan đến sức khỏe, an toàn và phúc lợi của nhân viên.
- Chính sách và hệ thống quản lý

Chính sách “Môi trường, Sức khỏe và An toàn nghề nghiệp”, được phê duyệt bởi Hội đồng Quản trị, cung cấp những hướng dẫn về một môi trường làm việc lành mạnh và an toàn dành cho các giám đốc, nhân viên và tất cả những người làm việc trong môi trường của Masan Consumer.



Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp



Chúng tôi xây dựng hệ thống quản lý nhằm đảm bảo sức khỏe và an toàn nghề nghiệp tại nơi làm việc, bao gồm quy trình, quy định, bảng dữ liệu an toàn vật liệu và hướng dẫn. Tất cả nhân viên của chúng tôi được quản lý bởi iHRP, một phần mềm được phát triển để quản lý nhân sự và tiền lương. Phần mềm này được kiểm toán nội bộ hàng năm.

Chính sách và quy định

- Quy định về kiểm soát bình áp suất có yêu cầu an toàn đặc biệt
- Quy định về kiểm tra an toàn phòng cháy chữa cháy trước các ngày Lễ, Tết
- Quy định về trang bị bảo hộ cá nhân
- Quy định về quản lý thiết bị áp lực
- Quy định an toàn điện
- Quy định quản lý nhà thầu
- Quy định về sản xuất, lắp đặt và vận hành nồi hơi và thiết bị áp lực liên quan
- Quy định về khóa/ghi nhãn an toàn
- Quy định về quản lý an toàn kho bãi
- Quy định về vệ sinh và sơ cấp cứu nghề nghiệp
- Quy định về thu gom, vận chuyển, xử lý và tiêu hủy chất thải và các phế phẩm
- Quy định về kiểm tra vệ sinh phòng thí nghiệm
- Quy định về đào tạo an toàn, sức khỏe và môi trường

Chính sách và quy định

- Quy định về kiểm tra mẫu thực phẩm và vệ sinh nhà ăn
- Quy định về khu vực hút thuốc
- Quy định về quản lý máy móc, thiết bị, vật liệu và chất có yêu cầu an toàn và vệ sinh nghề nghiệp nghiêm ngặt
- Quy định về quản lý thiết bị phóng xạ
- Quy định về kiểm soát an toàn giao thông nội bộ
- Quy định về quản lý an toàn kho bãi và bến bốc dỡ hàng
- Quy định về an toàn cho lái xe
- Quy định về quản lý xe nâng
- Quy định về quản lý hóa chất

Nhân viên và Khách hàng tin yêu (tiếp theo)

Nguồn nhân lực (tiếp theo)

Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp và phúc lợi nhân viên (tiếp theo)

Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp (tiếp theo)

Quy trình

- Quy trình thực hiện GEMBA
- Quy trình điều tra và báo cáo tai nạn
- Quy trình kiểm soát sự thay đổi
- Quy trình trao đổi thông tin, tham gia và tham vấn
- Quy trình kiểm tra và kiểm toán nội bộ

Quy trình

- Quy trình quản lý và đánh giá tuân thủ pháp lý về an toàn, sức khỏe và môi trường
- Quy trình giám sát và đánh giá an toàn, sức khỏe và môi trường
- Quy trình xử lý nước và nước thải
- Quy trình kiểm soát vận hành
- Quy trình báo cáo bệnh truyền nhiễm
- Quy trình kiểm soát ô nhiễm chất hóa học/độc hại
- Quy trình giới thiệu nguyên liệu mới
- Quy trình quản lý nước thải
- Quy trình xác định, nhận dạng nguy cơ, và đánh giá rủi ro môi trường
- Quy trình chuẩn bị và ứng phó khẩn cấp
- Quy trình tổng quan về an toàn, sức khỏe và môi trường



Bảng dữ liệu an toàn vật liệu (MSDS)

- | | |
|--|----------------------------|
| ▪ Than hoạt tính | ▪ Axit Acetic |
| ▪ Hóa chất SU560 | ▪ HCl (Axit Clohydric) |
| ▪ Hóa chất Diac NP | ▪ Dung dịch Natri Hydroxit |
| ▪ Bột lọc Supercel tiêu chuẩn | ▪ Natri Cacbonat |
| ▪ Bột lọc Hyflo Supercel | ▪ Oxonia Active |
| ▪ Zetag 8165 | ▪ Phosphoric Acid |
| ▪ Methyl Orange | ▪ Proxitan |
| ▪ K ₂ SO ₄ (Kali Sunfat) | ▪ Formaldehyde |
| ▪ Iso Octane | ▪ Acetone |
| ▪ N-Hexane | |
| ▪ MgO (Magie Oxit) | |
| ▪ KI (Kali Iodua) | |
| ▪ Ethanol | |
| ▪ CuCl ₂ (Đồng(II) Clorua) | |
| ▪ ChloroformTDB-100 (Chất tẩy nổi hơi) | |

Bảng dữ liệu an toàn vật liệu (MSDS)

- Hướng dẫn lấy ý kiến từ ủy ban công đoàn thương mại
- Hướng dẫn bảng chỉ dẫn an toàn
- Hướng dẫn kiểm tra vệ sinh sức khỏe nghề nghiệp và môi trường tại nơi làm việc
- Hướng dẫn triển khai quy định về an toàn, sức khỏe và môi trường
- Hướng dẫn thực hiện các quy định khen thưởng về an toàn, sức khỏe và môi trường
- Hướng dẫn phòng cháy chữa cháy
- Hướng dẫn kiểm tra thiết bị chữa cháy
- Hướng dẫn xử lý tai nạn lao động
- Hướng dẫn lắp đặt và vận hành hệ thống sạc xe nâng
- Hướng dẫn triển khai Hệ thống Kiểm soát Hình ảnh (VCS)
- Hướng dẫn kiểm soát hệ thống thoát nước
- Hướng dẫn bảo vệ an toàn
- Hướng dẫn xây dựng và vận hành ủy ban an toàn, sức khỏe và môi trường
- Hướng dẫn về tiêu chuẩn văn phòng
- Hướng dẫn kiểm soát khí thải
- Hướng dẫn về quản lý giấy phép làm việc
- Hướng dẫn quản lý bệnh nghề nghiệp

Nhân viên và Khách hàng tin yêu (tiếp theo)

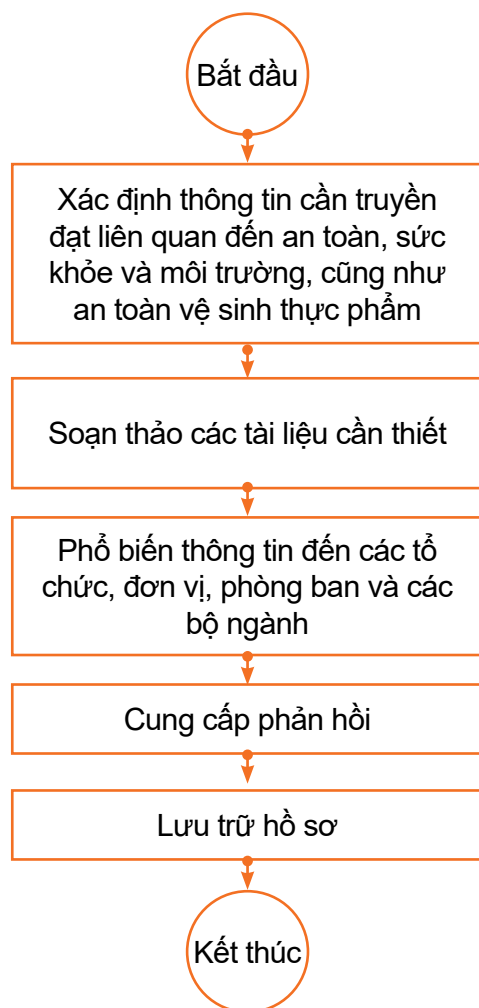
Nguồn nhân lực (tiếp theo)

☉ Các quy trình cho sự tham gia và tham vấn của người lao động được thực hiện phù hợp với tiêu chuẩn ISO 45001.

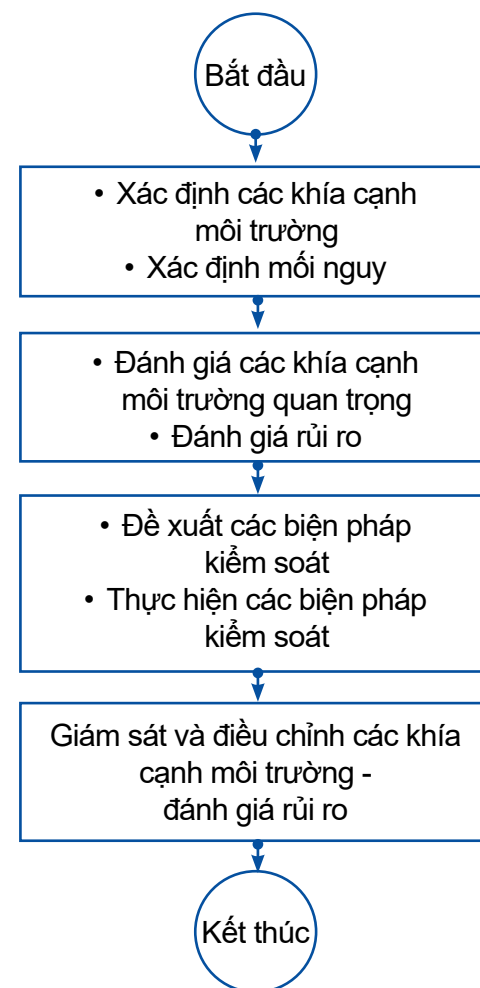
Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp và phúc lợi nhân viên (tiếp theo)

Quy trình về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp

Quy trình tham vấn và trao đổi thông tin



Quy trình xác định mối nguy và đánh giá rủi ro



Quy trình điều tra và báo cáo sự cố

Điều tra sự cố

- Phòng An toàn, Sức khỏe và Môi trường (SHE) của nhà máy chịu trách nhiệm thiết lập và duy trì quy trình điều tra và báo cáo sự cố.
- Nhân viên SHE tham gia điều tra sự cố với vai trò là người đánh giá và cố vấn.
- Trưởng bộ phận là người chịu trách nhiệm chính trong quá trình điều tra sự cố.
- Phân tích nguyên nhân gốc rễ hoặc phương pháp tương đương (ví dụ: 5W, sơ đồ xương cá, v.v.) phải được áp dụng để xác định nguyên nhân chính.

Báo cáo sự cố

- Phòng SHE của nhà máy đảm bảo việc báo cáo sự cố được thực hiện đầy đủ và chính xác.
- Trưởng bộ phận phải đảm bảo rằng người bị thương báo cáo sự cố đầy đủ và kịp thời.
- Trưởng bộ phận báo cáo sự cố cho ban lãnh đạo cấp cao và phòng SHE của nhà máy ngay lập tức.
- Ban lãnh đạo cấp cao của nhà máy xem xét và phê duyệt báo cáo điều tra sự cố.

Thời gian báo cáo sự cố:

- Các sự cố gần xảy ra và sự cố sơ cứu phải được báo cáo cho bộ phận SHE khu vực trong báo cáo SHE hàng tháng.
- Sự cố đã xảy ra và sự cố gây mất thời gian phải được báo cáo cho ban lãnh đạo cấp cao của nhà máy và trưởng bộ phận SHE trong vòng 24 giờ.
- Các sự cố suýt gây nguy hiểm nghiêm trọng được xác định trong nhà máy phải được báo cáo cho trưởng bộ phận SHE cấp cao trong vòng 24 giờ.
- Sự cố nghiêm trọng phải được báo cáo cho Hội đồng Quản trị MSC, Giám đốc Sản xuất Cấp cao, Giám đốc Nhân sự và Trưởng bộ phận SHE cấp cao trong vòng 24 giờ.
- Mỗi sáu tháng và hàng năm, tình hình sự cố tại cơ sở phải được đánh giá và thông báo cho nhân viên. Thông tin phải được công bố trước ngày 10 tháng 7 đối với dữ liệu sáu tháng đầu năm và trước ngày 15 tháng 1 đối với dữ liệu cả năm của năm tiếp theo.
- Thông tin đã công bố phải được đăng tải công khai tại trụ sở nhà máy và tại các buổi họp nhóm và hội thảo về nơi xảy ra tai nạn lao động, đồng thời được đăng trên trang web của nhà máy.

Nhân viên và Khách hàng tin yêu (tiếp theo)

Nguồn nhân lực (tiếp theo)



100%

nhân viên được khám sức khỏe định kỳ



Kết quả thực hiện năm 2023

Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp



Chúng tôi có trách nhiệm trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ, chính sách an toàn và vệ sinh lao động, và điều kiện làm việc thoải mái cho nhân viên tại nơi làm việc. Chúng tôi thường xuyên đào tạo nhân viên về hành vi làm việc phù hợp để bảo vệ bản thân và người khác, đồng thời áp dụng kiến thức này trong cuộc sống hàng ngày.

Chấn thương liên quan đến công việc

Số lượng chấn thương nghiêm trọng do công việc (không bao gồm tử vong)	8
Số lượng chấn thương do công việc có thể ghi nhận	12
Số lượng bệnh nghề nghiệp	0
Số ngày nghỉ do chấn thương	281

Bệnh nghề nghiệp

Số trường hợp tử vong do bệnh nghề nghiệp	0
Số lượng bệnh nghề nghiệp có thể ghi nhận	0

12.829.522

là tổng số giờ làm việc trong năm.



0,6

là tần suất sự cố gây mất thời gian làm việc trong năm 2023



Chúng tôi đầu tư vào đào tạo an toàn lao động và không ngừng cải thiện quy trình sản xuất để đạt tiêu chuẩn cao nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là cung cấp cho nhân viên trang thiết bị bảo hộ phù hợp, triển khai các quy trình an toàn và vệ sinh lao động, và duy trì điều kiện làm việc thoải mái tại nơi làm việc.

Năm 2023, chúng tôi đã tổ chức nhiều buổi đào tạo về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, sơ cứu và phòng ngừa tai nạn nghề nghiệp cho nhân viên. Bên cạnh việc nâng cao kiến thức qua đào tạo, chúng tôi đã nâng cấp và phủ lưới truyền tải điện, lắp đặt máy móc mới, hiện đại hóa dây chuyền sản xuất tại các nhà máy, cải tạo các xưởng để giảm thiểu rủi ro cho tất cả nhân viên.



* Bao gồm nhân viên của bên thứ ba nhưng không bao gồm nhà cung cấp dịch vụ bên ngoài.
 Chú thích: *Các thủ tục đảm bảo có giới hạn đã được thực hiện bởi EY

Nhân viên và Khách hàng tin yêu (tiếp theo)

Nguồn nhân lực (tiếp theo)



Không phân biệt đối xử, chống quấy rối tình dục, lao động trẻ em và lao động cưỡng bức

Quy định Nội bộ của chúng tôi nghiêm cấm mọi hành vi quấy rối, bao gồm quấy rối tình dục, cũng như bất kỳ lời nói hoặc hành động nào phân biệt đối xử hoặc xúc phạm danh dự, phẩm giá hoặc tín ngưỡng tôn giáo của đồng nghiệp, khách hàng và đối tác.

Các vụ việc phân biệt đối xử

Hiện tại, chúng tôi có đường dây nóng để báo cáo các vụ việc phân biệt đối xử tại nơi làm việc. Chúng tôi đang phát triển các biện pháp để theo dõi các vụ việc phân biệt đối xử.



Lao động trẻ em

Masan Consumer không cho phép lao động trẻ em tại bất kỳ nhà máy nào. Tất cả nhân viên và công nhân phải trên 18 tuổi.



Tự do hiệp hội và thương lượng tập thể

Năm 2023, MSC không ghi nhận vi phạm nào liên quan đến quyền của nhân viên trong việc thực hiện quyền tự do hiệp hội hoặc thương lượng tập thể.



Lao động cưỡng bức

Trong quy trình đánh giá nhà cung cấp, chúng tôi yêu cầu các nhà cung cấp tuân thủ quy định công nghiệp và pháp luật để duy trì tính bền vững khi cung cấp hàng hóa và dịch vụ cho chúng tôi.



Chương trình hỗ trợ Phúc lợi nhân viên

Công ty cam kết thúc đẩy phúc lợi nhân viên thông qua các sáng kiến đa dạng nhằm cân bằng giữa công việc và cuộc sống, cải thiện sức khỏe tinh thần và thể chất, và nâng cao sự hài lòng trong công việc.

Quản lý căng thẳng trong công việc

Chúng tôi tổ chức các buổi hội thảo quản lý căng thẳng thường xuyên, cung cấp dịch vụ tư vấn và các chương trình chăm sóc sức khỏe nhằm giải quyết vấn đề sức khỏe tinh thần và cảm xúc. Bên cạnh đó, chúng tôi khuyến khích văn hóa cân bằng giữa công việc và cuộc sống thông qua lịch làm việc linh hoạt, nghỉ giải lao định kỳ, và mạng lưới hỗ trợ nhân viên. Đội ngũ quản lý cũng được đào tạo để nhận biết và phản ứng kịp thời với các dấu hiệu căng thẳng tại nơi làm việc, đảm bảo nhân viên nhận được sự hỗ trợ và nguồn lực cần thiết để duy trì môi trường làm việc tích cực. Những sáng kiến này thể hiện cam kết của chúng tôi đối với phúc lợi và năng suất của lực lượng lao động.

Làm việc từ xa

Masan Consumer tin rằng làm việc từ xa có thể nâng cao năng suất, tinh thần và sự linh hoạt, đồng thời bảo vệ sức khỏe và an toàn của nhân viên, đặc biệt trong những tình huống bất lợi như vấn đề môi trường và đại dịch (ví dụ Covid-19). Để hỗ trợ điều này, Công ty đã triển khai các hướng dẫn và chương trình đào tạo về làm việc từ xa. Chúng tôi cũng đã cập nhật các chương trình chăm sóc sức khỏe để nhấn mạnh việc tập luyện, tư thế làm việc phù hợp và quản lý căng thẳng.

Các lựa chọn làm việc linh hoạt

Masan Consumer cung cấp các lựa chọn làm việc linh hoạt cho một số đội nhóm (thương hiệu và bán hàng). Bằng cách xây dựng văn hóa linh hoạt, chúng tôi mong muốn cải thiện phúc lợi nhân viên, nâng cao năng suất và tạo điều kiện cho các cam kết cá nhân, đồng thời vẫn tập trung vào việc đạt được mục tiêu kinh doanh. Cách tiếp cận này phản ánh niềm tin của chúng tôi rằng việc trao quyền cho nhân viên kiểm soát thời gian làm việc của mình sẽ nâng cao sự hài lòng trong công việc và hiệu suất tổng thể.

Phúc lợi gia đình

Chúng tôi coi trọng cân bằng giữa công việc và gia đình của nhân viên, nhận thấy rằng điều này là yếu tố quan trọng đối với năng suất và tinh thần làm việc. Công ty cung cấp các sáng kiến đa dạng để tạo ra một môi trường làm việc thân thiện với gia đình, bao gồm:

- Tổ chức sự kiện Ngày Quốc tế Thiếu nhi hàng năm, mang đến cho trẻ em cơ hội tham gia chuyến tham quan thực tế tại nơi làm việc của cha mẹ.
- Cung cấp bảo hiểm gia đình cho một số cấp quản lý nhất định (từ cấp bậc 3 trở lên).
- Thực hiện chính sách nghỉ thai sản và nghỉ phép cho cha mẹ theo quy định và luật lao động.

Nhân viên và Khách hàng tin yêu (tiếp theo)

Nguồn nhân lực (tiếp theo)

Các hoạt động chính về phúc lợi nhân viên năm 2023

Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động tình nguyện, văn hóa và thể thao đa dạng nhằm nâng cao phúc lợi tổng thể cho nhân viên. Những hoạt động này không chỉ là nền tảng để gắn kết đội ngũ mà còn góp phần xây dựng môi trường làm việc tích cực và năng động, nơi các thành viên cảm thấy gắn bó và có sự tham gia tích cực.

GIẢI BÓNG ĐÁ CÚP CHIN SU

Giải Bóng Đá Cúp CHIN SU là một giải đấu thường niên nhằm tăng cường mối quan hệ giữa nhân viên và tổ chức, đồng thời thúc đẩy sức khỏe của nhân viên. Hơn 300 cầu thủ từ các nhà máy của MSC và các đơn vị kinh doanh của Masan đã tham gia, thu hút hơn 5.000 khán giả.

CUỘC ĐUA KỶ THÚ MASAN

Cuộc Đua Kỳ Thú đầu tiên của MSC đã thu hút hơn 1.000 Masaner tham gia cuộc đua trực tuyến, khuyến khích tinh thần làm việc nhóm khi các đội cùng nhau vượt qua thử thách. Sự kiện này tượng trưng cho tinh thần bền bỉ và quyết tâm của cộng đồng chúng tôi, với mỗi bước đi là biểu tượng của sự kiên trì và thành công.

NGÀY TÔN VINH GIẢNG VIÊN NỘI BỘ

Tại MSC, các giảng viên nội bộ đóng vai trò then chốt trong việc phát triển nhân viên, nâng cao kỹ năng và thúc đẩy văn hóa học hỏi liên tục. Chúng tôi đã tận dụng cơ hội này để ghi nhận và tôn vinh sự cống hiến và đóng góp giá trị của các giảng viên nội bộ, ghi nhận tác động tích cực của họ đối với sự phát triển và hiệu suất của cả cá nhân lẫn công ty nói chung.



Các hoạt động đào tạo nhân viên chính năm 2023

Kỹ năng lãnh đạo và Kỹ năng mềm

Giải quyết vấn đề & ra quyết định

2 LỚP
60 NGƯỜI THAM GIA

Xây dựng đội ngũ hiệu suất cao

2 LỚP
75 NGƯỜI THAM GIA

Lãnh đạo bản thân

1 LỚP
130 NGƯỜI THAM GIA

Đào tạo chuyên môn

Thiết kế tổ chức cho nhân sự & Góc chia sẻ nhân sự

2 BUỔI
35 NGƯỜI THAM GIA

Lãnh đạo kiến tạo lãnh đạo - Chuỗi chia sẻ thương hiệu

2 BUỔI
90 NGƯỜI THAM GIA

Theo dõi mối quan hệ với các bên liên quan

1 BUỔI
25 NGƯỜI THAM GIA



Nhân viên và Khách hàng tin yêu (tiếp theo)

Quản lý quan hệ khách hàng (CRM)



Chúng tôi cam kết nâng cao quan hệ khách hàng thông qua dịch vụ cá nhân hóa và công nghệ CRM tiên tiến, nhằm thắt chặt kết nối và nâng cao sự hài lòng ở mọi điểm chạm”

Mục tiêu

Duy trì điểm hài lòng của khách hàng ở mức 90% đến năm 2030 và xa hơn.

Phương pháp quản lý

Trọng tâm của hoạt động kinh doanh bền vững là vai trò quan trọng của khách hàng. Chúng tôi rất tin tưởng rằng việc xây dựng mối quan hệ khách hàng vững chắc là yếu tố then chốt để hiện thực hóa tầm nhìn và sứ mệnh của chúng tôi. Nhiệm vụ hàng đầu của Masan Consumer là cung cấp các dịch vụ chất lượng, được thiết kế phù hợp với nhu cầu của khách hàng, bao gồm cả doanh nghiệp và người tiêu dùng cuối, với cam kết đảm bảo quyền riêng tư của dữ liệu.

Masan Consumer và nhân viên tuân thủ Quy tắc Ứng xử (CoC) của Masan Group. Theo CoC, Masan Consumer cam kết:

Tiêu chuẩn sản phẩm và dịch vụ: Cung cấp các sản phẩm và dịch vụ đáp ứng hiệu quả nhu cầu của khách hàng, với giá cả cạnh tranh và an toàn cho người tiêu dùng cuối.

Bảo vệ dữ liệu: Tuân thủ tất cả các quy định liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân của nhân viên, khách hàng, đối tác, nhà thầu phụ và nhà cung cấp dịch vụ. Các biện pháp bảo vệ thông tin được thực hiện để ngăn chặn hành vi trộm cắp, lạm dụng hoặc sử dụng dữ liệu khách hàng bất hợp pháp.

Quyền riêng tư của khách hàng

Quyền riêng tư của khách hàng được đảm bảo thông qua các hợp đồng ký kết giữa Masan và khách hàng, cũng như tuân thủ Quy tắc Ứng xử của Masan và của khách hàng. Trong thế giới hiện đại, công nghệ thông tin là yếu tố quan trọng cho cuộc sống và hoạt động kinh doanh hàng ngày, nâng cao hiệu quả và tiện ích. Tuy nhiên, điều này cũng đặt ra rủi ro về rò rỉ dữ liệu, được coi là một vấn đề nghiêm trọng trong kinh doanh. Masan Consumer nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ dữ liệu, đặc biệt là dữ liệu của khách hàng và các bên liên quan. *Thông tin chi tiết về quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu được đề cập trong phần Đạo đức Kinh doanh.*

Kết quả thực hiện năm 2023

Trong năm 2023, trên khắp các cơ sở, Masan Consumer đã nhận được Không (0) khiếu nại có căn cứ liên quan đến vi phạm quyền riêng tư của khách hàng

Nhân viên và Khách hàng tin yêu (tiếp theo)

Quản lý quan hệ khách hàng (CRM) (tiếp theo)

Quan hệ khách hàng

Chúng tôi luôn duy trì kết nối với khách hàng và đối tác thông qua nhiều kênh trực tuyến và trực tiếp khác nhau. Những tương tác này nhằm cung cấp sự hỗ trợ và thu thập phản hồi về sản phẩm và dịch vụ của chúng tôi.

Khách hàng doanh nghiệp có thể gửi khiếu nại qua bộ phận kinh doanh, cụ thể là bằng cách gọi đến đường dây nóng của bộ phận. Đối với các khiếu nại phức tạp, bộ phận kinh doanh sẽ phối hợp với bộ phận kinh doanh khu vực hoặc chuyển vấn đề lên cấp quản lý cao hơn, bao gồm cả giám đốc.

Người tiêu dùng cũng có thể gửi bất kỳ mối quan ngại nào thông qua kênh trực tuyến, đường dây nóng và địa chỉ email công khai của Masan Consumer, được cung cấp trực tiếp trên trang web của chúng tôi.

Kết quả thực hiện năm 2023

Với việc đặt người tiêu dùng vào trung tâm của mọi hoạt động, Masan Consumer hiện là chủ sở hữu thương hiệu hàng đầu tại các khu vực nông thôn Việt Nam, với các thương hiệu dẫn đầu như Nam Ngư, CHIN-SU và Kokomi lần lượt xếp hạng 1, 3 và 5 trong số tất cả các sản phẩm tiêu dùng đóng gói trong khu vực. Công ty đứng thứ 3 tại 4 thành phố lớn trên cả nước, với CHIN-SU và Nam Ngư lần lượt xếp hạng 2 và 3.

Hướng đến tương lai năm 2024

Theo cam kết bảo vệ quyền riêng tư dữ liệu, nâng cao sự hài lòng của khách hàng và đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của người tiêu dùng, trong năm 2024, ưu tiên của chúng tôi là cải thiện bảo mật dữ liệu người tiêu dùng bằng cách tích hợp yếu tố bảo mật vào tất cả các điều khoản và điều kiện, đồng thời thiết lập quy trình đánh giá sự hài lòng của khách hàng theo tiêu chuẩn.

Đạo đức kinh doanh



“Chúng tôi trân trọng sự tin tưởng mà các bên liên quan đã dành cho mình. Chúng tôi cam kết duy trì sự chính trực trong mọi khía cạnh hoạt động, đảm bảo tính minh bạch, công bằng, tuân thủ và hành xử có trách nhiệm”.

Mục tiêu

Đến năm 2025, chúng tôi đặt mục tiêu 100% nhân viên tham gia triển khai các thực hành ESG, với nhân viên cấp Giám sát trở lên được đào tạo hàng năm về các chủ đề quan trọng như phòng chống hối lộ, chống tham nhũng, và các vấn đề bền vững trọng yếu.

Phương pháp quản lý

Tại Masan Consumer, cam kết đạo đức kinh doanh được thể hiện thông qua một hệ thống chính sách và khung quản trị toàn diện để hướng dẫn hoạt động, bao gồm:

- Điều lệ Công ty đặt ra các nguyên tắc nền tảng và cấu trúc quản trị cho các hoạt động kinh doanh.
- Bộ Quy tắc Ứng xử của Masan Group bao gồm: Tuân thủ pháp luật và Cạnh tranh lành mạnh; Trách nhiệm Cộng đồng và Xã hội; Trách nhiệm kinh doanh; Ghi chép chính xác và trung thực; Thông tin minh bạch cho Truyền thông và Nhà đầu tư; Bảo mật thông tin; Đối xử công bằng và Môi trường làm việc an toàn; và Tránh Xung đột Lợi ích.

Nhân viên và Khách hàng tin yêu (tiếp theo)

Đạo đức kinh doanh (tiếp theo)

Thực hành kinh doanh đạo đức

Masan Consumer cam kết duy trì đạo đức kinh doanh và thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh trên tất cả các thị trường mà chúng tôi hoạt động. Với Bộ Quy tắc Ứng xử của Tập đoàn, công ty và nhân viên cam kết tuân thủ pháp luật địa phương, tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền và chống hối lộ, và tuân theo các nguyên tắc cạnh tranh lành mạnh. Đặc biệt, đối với Hội đồng Quản trị, Điều lệ Công ty⁶ quy định các nguyên tắc về tránh xung đột lợi ích, áp dụng cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.

Cơ chế khiếu nại

Masan Consumer đảm bảo rằng các bên liên quan, bao gồm cả nhân viên, có thể tiếp cận cơ chế khiếu nại của chúng tôi để báo cáo hoặc khiếu nại về các vấn đề liên quan đến quấy rối, bắt nạt (là một trong những hình thức vi phạm nhân quyền) và bất kỳ hành vi phi đạo đức nào mà họ gặp phải hoặc chứng kiến. Công ty cam kết giải quyết và đưa ra các biện pháp khắc phục phù hợp cho những người bị ảnh hưởng, nhằm ngăn chặn các trường hợp này trở thành vấn đề hệ thống ảnh hưởng đến các thực hành kinh doanh của Masan Consumer. Các bên liên quan được khuyến khích báo cáo các vấn đề qua email anninh-mch@masangroup.com hoặc qua số điện thoại 0906385911. Công ty sẽ theo dõi các liên lạc này và thực hiện các kế hoạch hành động khắc phục cần thiết để giải quyết các vấn đề được nêu ra.

⁶ Điều lệ Công ty ngay-01-4-2021.pdf (masanconsumer.com)

Kết quả thực hiện năm 2023

GRI 205-3

Trong năm 2023, Masan Consumer ghi nhận không có trường hợp tham nhũng tại bất kỳ đơn vị nào của công ty.

Hướng đến Tương lai

Hiểu rõ tầm quan trọng của việc tuân thủ pháp luật và quy định địa phương cũng như đáp ứng kỳ vọng của khách hàng, chúng tôi cam kết nâng cao khung tuân thủ của mình. Cam kết này không chỉ là giải quyết các vấn đề hiện tại mà còn là lời cam kết liên tục nâng cao tiêu chuẩn, đảm bảo các sai lệch sẽ được giảm thiểu đáng kể, nếu không được loại bỏ hoàn toàn.

Năm 2024, chúng tôi sẽ xác định các chính sách và thực hành về đạo đức kinh doanh và bền vững, cũng như đánh giá chương trình đào tạo hiện có.



Nhân viên và Khách hàng tin yêu (tiếp theo)

Các vấn đề không trọng yếu khác

Chiến lược Thuế

Công ty chúng tôi tuân theo chiến lược thuế và chính sách quản trị ở cấp độ Tập đoàn, đảm bảo tuân thủ các luật và quy định về thuế như một phần cam kết với thực hành kinh doanh bền vững và trách nhiệm doanh nghiệp. Hội đồng Quản trị của Tập đoàn cung cấp định hướng chiến lược cho Ban Điều hành, bao gồm Giám đốc Tài chính Tập đoàn (CFO), người giám sát chức năng thuế của Tập đoàn và thực hiện Chiến lược Thuế của Tập đoàn. Bộ phận pháp lý của Masan Consumer đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc của Chiến lược Thuế của Tập đoàn và quản lý việc thực thi các chính sách và quy trình thuế trong hoạt động của Công ty.

Chúng tôi cam kết thực hiện các nghĩa vụ thuế một cách có trách nhiệm và minh bạch, bao gồm:

- Duy trì mối quan hệ cởi mở và mang tính xây dựng với các cơ quan thuế.
- Đảm bảo việc nộp thuế kịp thời và báo cáo thuế chính xác.
- Thực hiện các quyết định đúng cấp bậc trong tổ chức với sự xem xét kỹ lưỡng về các hệ quả thuế.
- Tìm kiếm tư vấn chuyên môn để cập nhật những thay đổi trong luật thuế, yêu cầu công bố thông tin và các thực hành tốt nhất.

Chiến lược thuế của chúng tôi mang tính thận trọng, tập trung vào các hoạt động kinh doanh hợp pháp mang lại giá trị kinh tế thực, đồng thời giảm thiểu rủi ro thuế. Chúng tôi đảm bảo rằng thuế chúng tôi nộp là công bằng và bền vững. Chiến lược thuế này hỗ trợ các mục tiêu dài hạn và phản ánh cam kết với trách nhiệm doanh nghiệp và thực hành kinh doanh có đạo đức.

Kết quả thực hiện năm 2023

Năm 2023, tổng số thuế phải nộp của Công ty và các công ty con cho ngân sách nhà nước tăng 5,23%, đạt 1.895 tỷ đồng, so với 1.801 tỷ đồng vào năm 2022.

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp hiện hành

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho nhà nước với mức thuế thu nhập thông thường là 20% lợi nhuận chịu thuế.

Các công ty con của Masan Consumer được hưởng các ưu đãi thuế khác nhau, mang lại thêm các lợi ích thuế cho một số công ty con.



Nhân viên và Khách hàng tin yêu (tiếp theo)

Các vấn đề không trọng yếu khác (tiếp theo)

Bảo mật dữ liệu và An ninh mạng

Khi sự phụ thuộc vào các hệ thống kỹ thuật số ngày càng tăng, các mối đe dọa về an ninh mạng đối với doanh nghiệp cũng tăng lên, bao gồm các cuộc tấn công vào cơ sở hạ tầng quan trọng, thông tin sai lệch, gián lận mạng, tống tiền mạng và việc đánh cắp cũng như sử dụng sai dữ liệu cá nhân và tài chính.

Masan Group nhận thức được các rủi ro tiềm ẩn liên quan đến việc gia tăng phụ thuộc vào công nghệ kỹ thuật số trong tương tác với khách hàng và tích lũy dữ liệu cho mục đích phân tích và vận hành. Tập đoàn đang đầu tư để bảo vệ tính bảo mật, toàn vẹn và khả năng truy cập của dữ liệu nhạy cảm và hệ thống trên toàn Tập đoàn và các công ty con. Công ty chúng tôi (MSC) tuân thủ chính sách của Tập đoàn về bảo mật dữ liệu và an ninh mạng để bảo vệ tài sản và hệ thống dữ liệu của mình. Các biện pháp chính bao gồm:

Bảo vệ dữ liệu

Masan ưu tiên bảo vệ dữ liệu nhạy cảm và thông tin cá nhân thông qua việc thiết lập và duy trì các giao thức bảo mật tiên tiến. Văn phòng An ninh Thông tin (ISO) đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ dữ liệu khách hàng và dữ liệu doanh nghiệp bằng cách triển khai các biện pháp bảo mật toàn diện để ngăn chặn truy cập trái phép, rò rỉ dữ liệu và các mối đe dọa khác. Những biện pháp này giúp nâng cao sự tin cậy của khách hàng vào cách Masan quản lý và bảo vệ dữ liệu, từ đó củng cố mối quan hệ kinh doanh và tương tác với khách hàng, đặc biệt trong thời đại kỹ thuật số.



Để đạt được điều này, Masan đã thiết lập các khung bảo vệ dữ liệu nghiêm ngặt phù hợp với các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế. Các chính sách như **Quản lý Danh tính và Truy cập** đảm bảo rằng tất cả các tài khoản người dùng, đặc biệt là những tài khoản có quyền truy cập cao, được kiểm soát và giám sát để ngăn chặn truy cập trái phép. Ngoài ra, **Chính sách Quản lý Bảo mật Nhà cung cấp** đảm bảo rằng các nhà cung cấp bên thứ ba tuân thủ các tiêu chuẩn bảo mật của Tập đoàn để tránh rò rỉ hoặc vi phạm dữ liệu từ bên ngoài.

Ứng phó với rủi ro an ninh thông tin:

Với sự gia tăng phức tạp của các mối đe dọa mạng, Masan tập trung vào việc xác định, giảm thiểu và phản ứng hiệu quả với các rủi ro an ninh mạng. Masan đã tích hợp các quy trình mạnh mẽ để phát hiện và phản ứng với các mối đe dọa, giảm thiểu tác động đến hoạt động kinh doanh. Các hoạt động chính bao gồm:

- Kiểm tra xâm nhập: Thực hiện kiểm tra xâm nhập toàn diện trên tất cả các ứng dụng trực tuyến nhằm phát hiện lỗ hổng trước khi bị tấn công.
- Giả lập tấn công APT: Tối thiểu bốn cuộc tấn công giả lập Mối đe dọa dai dẳng nâng cao (APT) được thực hiện hàng năm để đánh giá cơ chế phòng thủ của Masan.
- Giả lập tấn công lừa đảo: Thực hiện các cuộc tấn công lừa đảo giả lập thường xuyên để đo lường mức độ nhận thức và sự sẵn sàng của nhân viên trong việc nhận diện và phản ứng với các cuộc tấn công lừa đảo.
- Kiểm soát lỗ hổng và phần mềm độc hại: Quản trị viên hệ thống chịu trách nhiệm thường xuyên xác định và khắc phục các lỗ hổng hệ thống cũng như đảm bảo bảo vệ phần mềm độc hại mạnh mẽ. Đây là yếu tố quan trọng để giảm thiểu rủi ro từ các cuộc tấn công mạng.

Nhân viên và Khách hàng tin yêu (tiếp theo)

Các vấn đề không trọng yếu khác (tiếp theo)

Bảo mật dữ liệu và An ninh mạng (tiếp theo)

Tuân thủ pháp luật:

Masan cam kết tuân thủ các quy định về bảo mật dữ liệu trong nước và quốc tế, chẳng hạn như Nghị định 13 về Bảo mật Dữ liệu. Masan đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các luật này thông qua các cuộc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và tuân thủ các khung bảo mật như **ISO 27001**.

- **Chứng nhận ISO 27001:** Một trong những mục tiêu chiến lược của Tập đoàn cho Quý 4/2024 là **đạt chứng nhận ISO 27001** cho công ty con. Quá trình chứng nhận bao gồm việc phát triển một bộ chính sách và quy trình tuân thủ ISO hoàn chỉnh, thực hiện đánh giá an ninh nội bộ và xác định các biện pháp kiểm soát rủi ro để khắc phục bất kỳ điểm yếu nào được phát hiện.
- **Quản lý rủi ro thông tin:** Là một phần của khung ISO 27001, Masan thực hiện các chiến lược quản lý rủi ro thông tin liên tục. Điều này bao gồm việc xác định và đánh giá rủi ro tiềm ẩn thường xuyên để đảm bảo rằng các biện pháp kiểm soát phù hợp được thực hiện.

Tăng cường phòng thủ và ứng phó an ninh mạng:

Masan liên tục nỗ lực nâng cao khả năng phòng thủ và ứng phó với các mối đe dọa an ninh mạng. Để tăng cường cơ chế phòng thủ, Masan đã áp dụng các thực hành sau:

- **Kiểm tra xâm nhập và các bài tập Red Team: Trung tâm Ứng phó An ninh của Masan (MSRC)** thường xuyên thực hiện kiểm tra xâm nhập, các bài tập Red Team và các bài tập APT để phát hiện các lỗ hổng trong các ứng dụng quan trọng. Mục tiêu của chúng tôi là chủ động xác định và vô hiệu hóa các điểm xâm nhập tiềm ẩn mà kẻ tấn công có thể khai thác.
- **Giả lập Tấn công lừa đảo và Đào tạo nhân viên:** Văn phòng An ninh Thông tin (ISO) thực hiện các cuộc giả lập tấn công lừa đảo để đánh giá sự sẵn sàng của nhân viên và cải thiện chiến lược phản ứng với các mối đe dọa lừa đảo thực tế. Điều này giúp đảm bảo rằng nhân viên luôn cảnh giác và được đào tạo tốt về các thực hành an ninh tốt nhất.
- **Giám sát an ninh và truy tìm mối đe dọa:** Trung tâm Ứng phó An ninh liên tục giám sát lưu lượng mạng để phát hiện các hoạt động đáng ngờ và tiến hành các hoạt động truy tìm mối đe dọa nhằm chủ động phát hiện và giảm thiểu các cuộc tấn công tiềm ẩn trước khi chúng trở thành sự cố nghiêm trọng. Việc giám sát 24/7 này giúp phát hiện sớm và phản ứng nhanh với các mối đe dọa mới nổi.



Nhân viên và Khách hàng tin yêu (tiếp theo)

Các vấn đề không trọng yếu khác (tiếp theo)

Bảo mật dữ liệu và An ninh mạng (tiếp theo)

Quản trị an ninh thông tin

Văn phòng An ninh Thông tin (ISO), dưới sự dẫn dắt của Trưởng Bộ phận An ninh Tập đoàn, chịu trách nhiệm quản lý mọi khía cạnh về quản trị an ninh, kiến trúc an ninh và tuân thủ trên toàn Masan Group và các công ty con. **Ủy ban Chỉ đạo An ninh Thông tin (ISSC)** là cơ quan chủ chốt giám sát các quyết định an ninh quan trọng, bao gồm việc xem xét các rủi ro công nghệ, đánh giá yêu cầu an ninh của các dự án mới, thiết lập mục tiêu an ninh hàng năm, và phối hợp các hành động ứng phó sự cố. Ủy ban tổ chức các cuộc họp định kỳ để đánh giá các dự án đang triển khai, xem xét các vấn đề an ninh và thiết lập các chiến lược quản lý rủi ro công nghệ. Là một phần của khung quản trị:

- **Kiểm toán và đánh giá an ninh:** Tập đoàn thực hiện kiểm toán nội bộ thường xuyên để đảm bảo tuân thủ cả chính sách an ninh nội bộ và các quy định bên ngoài.
- **Quản lý Ứng phó sự cố:** Một khung ứng phó sự cố toàn diện được thiết lập để đảm bảo tất cả các sự cố an ninh được xử lý nhanh chóng, giảm thiểu sự gián đoạn kinh doanh và mất mát dữ liệu. Đội Điều tra và Phân tích Pháp y Số điều tra các vi phạm an ninh để xác định nguyên nhân gốc rễ và thực hiện các biện pháp khắc phục.



Quản trị An ninh, Rủi ro & Tuân thủ (GRC)

Khung GRC trong Masan chịu trách nhiệm thiết lập các chính sách và khung quản trị an ninh, quản lý rủi ro công nghệ và đảm bảo tuân thủ các quy định về CNTT trên toàn tổ chức. Đội ngũ này cũng giám sát các cuộc kiểm toán an ninh và đảm bảo rằng các rủi ro an ninh được quản lý đúng cách trên tất cả các công ty con.

Bằng cách áp dụng các biện pháp an ninh mạng chi tiết này và tuân thủ khuôn khổ quản trị chặt chẽ, Tập đoàn Masan và Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan đã chứng minh cách tiếp cận toàn diện và chủ động trong việc bảo vệ tài sản thông tin của mình và đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn an ninh pháp luật trong nước và quốc tế.



05 HƯỚNG ĐẾN TƯƠNG LAI

Hướng đến Tương lai



Tại Masan Consumer, phát triển bền vững là sự kết hợp hài hòa và cân bằng giữa hoạt động kinh doanh, lợi ích của các bên liên quan, nhu cầu xã hội và bảo vệ môi trường. Chúng tôi luôn kiên định với cam kết “Doing well by doing good”, thể hiện qua việc tuân thủ các nguyên tắc phát triển bền vững trong mọi hoạt động, từ đó tạo nên móng vững chắc cho những thành tựu nổi bật trong suốt lịch sử doanh nghiệp.

Thành công của Masan Consumer không chỉ đo lường bằng các chỉ tiêu tài chính mà còn được khẳng định qua nỗ lực chủ động giải quyết các vấn đề ESG trong hoạt động và trên toàn chuỗi giá trị, mang lại tác động tích cực cho xã hội và môi trường. Với sứ mệnh nâng cao chất lượng cuộc sống cho gần 100 triệu người tiêu dùng Việt Nam, các thực hành kinh doanh bền vững luôn là giá trị cốt lõi của chúng tôi.

Hành trình của chúng tôi phản ánh hành trình của người tiêu dùng, và chiến lược phát triển của chúng tôi luôn đồng hành với cam kết dành cho con người, cộng đồng, các bên liên quan, và sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

Cách tiếp cận của chúng tôi từ năm 2024 trở đi được xây dựng xoay quanh các mảng công việc chính sau đây:

Sẵn sàng cho xếp hạng và Chứng nhận ESG

Chúng tôi cam kết xác định và điều chỉnh theo các tiêu chí xếp hạng ESG cũng như hệ thống chứng nhận phù hợp nhất với lộ trình phát triển bền vững của mình. Chúng tôi đang đánh giá vị thế hiện tại và các thành tựu về phát triển bền vững của mình so với các tiêu chuẩn ESG toàn cầu, đồng thời thu hẹp khoảng cách giữa các thực hành hiện tại và những chuẩn mực tốt nhất thế giới, ví dụ như cập nhật chính sách, công khai minh bạch các chính sách và hệ thống quản lý trên các nền tảng công cộng.



Hướng đến Tương lai (tiếp theo)



Triển khai các Dự án ESG ưu tiên

Đánh giá tính trọng yếu đã giúp chúng tôi xác định các chủ đề ESG quan trọng nhất đối với doanh nghiệp, bao gồm Biến đổi Khí hậu, Nguồn cung ứng có trách nhiệm, Sức khỏe và Dinh dưỡng, cùng Giảm thiểu Sử dụng Nước và Tái chế Chất thải. Cụ thể:

Nguồn cung ứng bền vững

Chúng tôi có kế hoạch phát triển chính sách Chuỗi Cung ứng Bền vững nhằm thúc đẩy nguồn cung ứng bền vững, giảm thiểu tác động đến môi trường và nâng cao trách nhiệm xã hội trong toàn chuỗi cung ứng. Cụ thể hơn, chúng tôi sẽ xây dựng các tiêu chí ESG để đánh giá hiệu quả của các nhà cung cấp hiện tại và áp dụng trong quy trình lựa chọn nhà cung cấp mới. Chúng tôi dự kiến triển khai chương trình kết nối với nhà cung cấp vào năm sau nhằm truyền tải chiến lược ESG của Tập đoàn và Công ty để các nhà cung cấp hiểu rõ và tuân thủ.

Biến đổi Khí hậu

Với sự hỗ trợ từ Tập đoàn Masan, chúng tôi sẽ tiến hành các phân tích kịch bản và đánh giá rủi ro khí hậu trên toàn bộ hoạt động kinh doanh, đồng thời chuẩn bị báo cáo/công bố các vấn đề khí hậu phù hợp với khuyến nghị của Nhóm Đặc trách về Công bố Tài chính Liên quan đến Khí hậu.

Sức khỏe và Dinh dưỡng

Chúng tôi sẽ xác định tiêu chí “Tốt cho sức khỏe” dựa trên nhu cầu của khách hàng, đồng thời xây dựng lộ trình cải tiến công thức sản phẩm để đạt các mục tiêu đã đề ra.

Giảm thiểu sử dụng nước và Tái chế chất thải

Chúng tôi sẽ tiến hành phân tích kỹ lưỡng về mức tiêu thụ nước và hoạt động quản lý chất thải hiện tại, so sánh chúng với các chuẩn mực trong ngành và thông lệ tốt nhất toàn cầu. Thông qua phân tích dữ liệu chi tiết, chúng tôi sẽ xác định các lĩnh vực cần cải thiện và từ đó ưu tiên triển khai các sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nước và chiến lược quản lý chất thải. Cách tiếp cận này sẽ giúp chúng tôi nhắm đúng trọng tâm và đạt được lợi ích môi trường đáng kể.

Chúng tôi đang chủ động triển khai các sáng kiến cụ thể trong các lĩnh vực này để đạt được các mục tiêu năm 2025, không chỉ nâng cao hiệu quả ESG mà còn để thể hiện một cách minh bạch quá trình thực hiện thông qua báo cáo phát triển bền vững toàn diện. Nỗ lực này đóng vai trò quan trọng trong việc thể hiện thành tựu của chúng tôi tới các bên liên quan nội bộ và bên ngoài, khẳng định vị thế dẫn đầu của chúng tôi trong thực hành ESG.

Bốn chủ đề ESG còn lại (tức là phát triển cộng đồng, nguồn nhân lực, quản lý mối quan hệ khách hàng và đạo đức kinh doanh và quản trị doanh nghiệp), đã được chúng tôi lồng ghép chặt chẽ vào hoạt động kinh doanh hàng ngày, và chúng tôi sẽ tiếp tục nâng cao các tiêu chuẩn của mình. Bằng cách này, chúng tôi nỗ lực nâng cao xếp hạng ESG của mình, và khẳng định cam kết của mình đối với sự phát triển bền vững.



06 PHỤ LỤC

Phụ lục A

Báo cáo đảm bảo có giới hạn độc lập

Số tham chiếu: 11662335/68631985

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

BÁO CÁO DỊCH VỤ ĐẢM BẢO CÓ GIỚI HẠN ĐỘC LẬP VỀ CÁC CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐƯỢC LỰA CHỌN TRONG BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (SR2023)

Phạm vi

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam (“EY” hoặc “Chúng tôi”) đã được bổ nhiệm bởi Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“MSC”) để thực hiện dịch vụ đảm bảo có giới hạn, được quy định theo Chuẩn mực Quốc tế về Hợp đồng Dịch vụ Đảm bảo, sau đây được gọi là Hợp đồng dịch vụ đảm bảo có giới hạn, về các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn và được trình bày trong báo cáo Phát triển bền vững 2023 của MSC cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 (sau đây được gọi chung là “các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn”), như được trình bày tại phần các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn và Tiêu chí dưới đây.

Dịch vụ đảm bảo có giới hạn mà chúng tôi cung cấp chỉ liên quan đến các Chỉ số Phát triển bền vững được lựa chọn được trình bày trong Hợp đồng dịch vụ đảm bảo có giới hạn, chúng tôi không thực hiện dịch vụ đảm bảo có giới hạn cho các thông tin còn lại được trình bày trong Báo cáo Phát triển Bền vững năm 2023 của MSC cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 (“SR2023”), và theo đó, chúng tôi không đưa ra kết luận cho các thông tin này.

Các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn

Chúng tôi cung cấp dịch vụ đảm bảo có giới hạn cho các Chỉ số Phát triển Bền vững (“GRI”) trọng yếu được lựa chọn và các Chỉ số đánh giá hiệu quả (“KPIs”) cho GRI được lựa chọn được trình bày trong bảng dưới đây, như được trình bày trong SR2023:



Số thứ tự	GRI trọng yếu được lựa chọn và Chuẩn mực GRI 2021	Các Chỉ số đánh giá hiệu quả (“KPIs”) được lựa chọn cho năm 2023	Phạm vi thực hiện (Tên Cơ sở /Nhà máy)
1	GRI 302-1: Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	1. Tổng tiêu thụ năng lượng (GJ/năm) 2. Năng lượng tái tạo (sinh khối từ trấu, mùn cưa) (GJ/năm) 3. Năng lượng không tái tạo theo nguồn năng lượng (điện, xăng, dầu diesel, khí tự nhiên và khí hóa lỏng LPG). 4. Tổng năng lượng không tái tạo (bao gồm điện) (GJ/năm)	1. Công ty TNHH MTV Masan HG - MHG 2. Công ty CP Masan Phú Quốc - MPQ 3. Công ty TNHH MTV Nam Ngư Phú Quốc - NPQ 4. Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Masan - MSI
2	GRI 305-1: Phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp (Phạm vi 1)	Phạm vi 1 – 2 Phát thải GHG (tCO2e)	5. Công ty CP Vinacafé Biên Hòa - VCF
3	GRI 305-2: Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp từ năng lượng (Phạm vi 2)	Phạm vi 1 – 2 Phát thải GHG (tCO2e)	6. Công ty CP Bột Giặt NET
4	GRI 403-8: Người lao động được hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp bảo vệ	Số lượng và tỷ lệ phần trăm tổng số nhân viên và người lao động không phải là nhân viên nhưng có công việc và/hoặc nơi làm việc của họ do tổ chức kiểm soát, được bảo hiểm bởi hệ thống đã được kiểm toán hoặc chứng thực bởi bên thứ ba	7. Công ty TNHH MTV Công Nghệ Thực Phẩm Việt Tiến - VTF
5	GRI 404-3: Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ về hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp.	Tỷ lệ phần trăm trên tổng số nhân viên được phân loại theo giới tính và theo phân loại cấp bậc nhân viên, đã nhận được đánh giá định kỳ về hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp trong kỳ báo cáo.	8. Công ty CP Nước Khoáng Vĩnh Hảo - VHWBT
			9. Công ty CP Nước Khoáng Vĩnh Hảo - Chi Nhánh Sóng Thần- VHWST
			10. Công ty TNHH SX TM DV Hương Giang - HGC
			11. Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Masan MB - MMB
			12. Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Masan MASAN HD - MHD
			13. Công ty CP Nước Khoáng Quảng Ninh - QNW

Phụ lục A (tiếp theo)

Báo cáo đảm bảo có giới hạn độc lập (tiếp theo)



Phạm vi công việc của chúng tôi được giới hạn ở các Chỉ số Phát triển Bền vững trọng yếu được lựa chọn và các Chỉ số đánh giá hiệu quả cho GRI được lựa chọn được trình bày trong SR2023 và không bao gồm các tập dữ liệu hoặc thông tin không liên quan đến các dữ liệu và thông tin của các Chỉ số Phát triển Bền vững trọng yếu được lựa chọn và các thuyết minh có liên quan; cũng không bao gồm những thông tin bên ngoài phạm vi báo cáo SR2023 và dữ liệu so sánh của các năm trước và các dự báo của Ban Tổng giám đốc MSC.

Biểu tượng hashtag (#) trong Báo cáo Phát triển Bền vững biểu thị các tuyên bố và khẳng định đã được chúng tôi thực hiện các thủ tục đảm bảo hạn chế.

Tiêu chí được áp dụng bởi MSC

MSC đã áp dụng các Chuẩn mực Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu về lập báo cáo Phát triển Bền vững 2021 (GRI Standards 2021) (Tiêu chí) để lập các Chỉ số Phát triển Bền vững. Các tiêu chí này được thiết kế cụ thể cho việc lập báo cáo phát triển bền vững; do đó, thông tin các Chỉ số Phát triển Bền vững có thể không phù hợp cho mục đích khác.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của MSC chịu trách nhiệm lựa chọn các Tiêu chí, và trình bày các Chỉ số Phát triển Bền vững, trên các khía cạnh trọng yếu, theo các Tiêu chí đó. Ban Tổng Giám đốc của MSC cũng chịu trách nhiệm xây dựng, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, lưu trữ sổ sách đầy đủ và sử dụng các ước tính hợp lý mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết có liên quan đến việc lập các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về việc trình bày các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn dựa trên các bằng chứng mà chúng tôi đã thu thập được.

Chúng tôi đã thực hiện dịch vụ đảm bảo có giới hạn theo Chuẩn mực Quốc tế về Hợp đồng Dịch vụ Đảm bảo ngoài dịch vụ kiểm toán và soát xét thông tin tài chính quá khứ số 3000 (ISAE 3000) bản sửa đổi do Ủy ban Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế ban hành và theo các điều khoản trong hợp đồng dịch vụ



báo đảm bảo có giới hạn ký kết với MSC vào ngày 10 tháng 10 năm 2024. Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi lập kế hoạch và thực hiện hợp đồng dịch vụ bảo đảm có giới hạn để đưa ra kết luận về việc chúng tôi có nhận thấy bất kỳ sai sót trọng yếu nào trong các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn theo các Tiêu chí đánh giá đã xác định để đưa ra kết luận của chúng tôi hay không. Bản chất, thời gian và phạm vi của các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có các sai sót trọng yếu đối với các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Chúng tôi tin tưởng rằng chúng tôi đã thu thập đầy đủ bằng chứng thích hợp làm cơ sở cho kết luận đảm bảo có giới hạn của chúng tôi.

Tính Độc lập và Kiểm soát Chất lượng

Chúng tôi đã tuân thủ các yêu cầu về tính độc lập và các quy định khác về đạo đức nghề nghiệp của Bộ Quy tắc về Đạo đức Nghề nghiệp của Kế toán viên công chứng do Ủy ban Chuẩn mực Đạo đức Quốc tế cho Kế toán viên công chứng ban hành dựa trên các nguyên tắc cơ bản về tính chính trực, tính khách quan, năng lực chuyên môn và tính thận trọng, tính bảo mật và tư cách nghề nghiệp

Chúng tôi đã áp dụng Chuẩn mực kiểm soát chất lượng số 1 - Kiểm soát chất lượng doanh nghiệp thực hiện kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính, dịch vụ đảm bảo và các dịch vụ có liên quan khác. Theo đó, chúng tôi đã duy trì một hệ thống kiểm soát chất lượng toàn diện bao gồm các chính sách và thủ tục, được quy định bằng văn bản, liên quan đến việc tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, chuẩn mực nghề nghiệp, pháp luật và các quy định có liên quan.

Mô tả các thủ tục đã thực hiện

Các thủ tục thu thập bằng chứng cho dịch vụ đảm bảo có giới hạn sẽ khác về bản chất, thời gian và ít phạm vi hơn so với dịch vụ đảm bảo hợp lý. Do đó, mức độ đảm bảo trong dịch vụ đảm bảo có giới hạn sẽ ít hơn nhiều mức độ đảm bảo có được trong dịch vụ đảm bảo hợp lý. Chúng tôi đã thiết kế các thủ tục để đạt được mức độ bảo đảm có giới hạn làm căn cứ cho kết luận của chúng tôi và các thủ tục này không cung cấp đầy đủ bằng chứng cần thiết để chúng tôi đưa ra ý kiến đảm bảo hợp lý.

Phụ lục A (tiếp theo)

Báo cáo đảm bảo có giới hạn độc lập (tiếp theo)

Mô tả các thủ tục đã thực hiện (tiếp theo)

Chúng tôi cũng xem xét đến tính hiệu quả của các kiểm soát nội bộ của MSC khi thiết kế bản chất và phạm vi của các thủ tục phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về các kiểm soát nội bộ của MSC. Các thủ tục của chúng tôi không bao gồm thực hiện các thử nghiệm kiểm soát hoặc các thủ tục liên quan đến tính chính xác của dữ liệu được tổng hợp và tính toán thông qua hệ thống công nghệ thông tin.

Các thủ tục kiểm toán có giới hạn của chúng tôi bao gồm phỏng vấn với những người chịu trách nhiệm lập các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn và các thông tin liên quan, các thủ tục phân tích và các thủ tục cần thiết khác tùy từng trường hợp.

Các thủ tục của chúng tôi bao gồm:

1. Phỏng vấn với nhân sự của MSC để tìm hiểu về hoạt động kinh doanh, quy trình nội bộ và cách tiếp cận bền vững của MSC.
2. Phỏng vấn với những người chịu trách nhiệm lập Báo cáo Phát triển Bền vững để thu thập thông tin về quy trình lập các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn, bao gồm thông tin về đánh giá rủi ro sai sót và các kiểm soát chất lượng để hạn chế rủi ro.
3. Đánh giá liệu các Chỉ số trọng yếu và các tiêu chí Đánh giá liên quan đến các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn đã được công bố đầy đủ hay chưa.
4. Thực hiện khảo sát thực địa tại Trụ sở chính của MSC và hai nhà máy là Công Ty TNHH MTV Công Nghiệp Masan – MSI và Công Ty TNHH MTV Công Nghiệp Masan MB - MMB từ ngày 16 tháng 10 năm 2024 đến ngày 18 tháng 10 năm 2024 cùng với những người chịu trách nhiệm cho quy trình liên quan để kiểm tra các hệ thống, quy trình tổng hợp và báo cáo dữ liệu.
5. Đánh giá phương pháp tính toán liên quan đến các tiêu chí đã được áp dụng chính xác theo các phương pháp được trình bày trong Tiêu chí.

¹ Việc lấy mẫu dựa trên đánh giá chuyên môn và mức độ lấy mẫu thu được trong dịch vụ đảm bảo trước thấp hơn đáng kể so với mức độ đảm bảo có thể đạt được nếu thực hiện cam kết đảm bảo hợp lý hoặc có giới hạn.



6. Thực hiện các thủ tục phân tích đối với các Chỉ số phát triển bền vững được lựa chọn để hỗ trợ tính hợp lý của dữ liệu.
7. Xác định và kiểm tra các giả thuyết tính toán hỗ trợ.
8. Kiểm tra trên cơ sở mẫu, thông tin nguồn gốc để đánh giá độ chính xác của dữ liệu.
9. Đọc các thông tin và tài liệu quản lý được lựa chọn hỗ trợ các tuyên bố được đưa ra liên quan đến Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn.

Chúng tôi cũng đã thực hiện các thủ tục khác mà chúng tôi cho là cần thiết trong từng trường hợp.

Kết luận

Căn cứ trên những bằng chứng thu thập được từ các thủ tục đã thực hiện, chúng tôi không nhận thấy bất kỳ sai sót trọng yếu nào trong các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn và được trình bày trong báo cáo Phát triển Bền vững của MSC cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (“các Chỉ số phát triển bền vững được lựa chọn”) để phù hợp với các Tiêu chí.

Giới hạn sử dụng

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và cho mục đích sử dụng của MSC và có thể không phù hợp để sử dụng cho bất cứ bên nào khác.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Ernest Young Chin Kang
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 1891-2023-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 31 tháng 10 năm 2024

Phụ lục B

Mục lục nội dung tiêu chuẩn GRI 2021

Mục lục nội dung GRI 2021					
TIÊU CHUẨN CHUNG					
Chủ đề	Mã công bố GRI	Tiêu đề công bố GRI	Báo cáo phát triển bền vững năm 2023	Phần tham chiếu/Lý do loại trừ	Trang tham chiếu
GRI 2: CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO TIÊU CHUẨN CHUNG					
Tổ chức và các phương thức báo cáo của tổ chức	2-1	Thông tin chi tiết về Tổ chức	✓	Giới thiệu về Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan	Trang 14 - 17
	2-2	Các Đơn vị được bao gồm trong Báo cáo Phát triển bền vững	✓	Phạm vi, thời gian và giới hạn báo cáo	Trang 10
	2-3	Kỳ báo cáo, tần suất và thông tin liên hệ	✓	Phạm vi, thời gian và giới hạn báo cáo	Trang 10
	2-4	Trình bày lại thông tin	✗	Không trình bày lại thông tin đã đưa ra trong các báo cáo trước đó	
	2-5	Đảm bảo số liệu từ Đơn vị bên ngoài	✓	Đảm bảo của bên thứ ba	Trang 11
Các hoạt động và người lao động	2-6	Các hoạt động, chuỗi giá trị và các mối quan hệ kinh doanh khác	✓	Giới thiệu về Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan	Trang 14 - 17
	2-7	Nhân viên	✓	Nguồn nhân lực	Trang 112 - 139
	2-8	Người lao động không phải là nhân viên công ty	✗	Không có thông tin. Các nhà thầu của chúng tôi có trách nhiệm bố trí nhân sự làm việc cho MSC theo thỏa thuận công việc hoặc dịch vụ.	
Quản trị	2-9	Cơ cấu và thành phần quản trị	✓	Quản trị phát triển bền vững Báo cáo thường niên 2023	Báo cáo thường niên 2023 Trang 119-121
	2-10	Đề cử và lựa chọn cơ quan quản trị cao nhất	✓	Quản trị phát triển bền vững Báo cáo thường niên 2023	Báo cáo thường niên 2023 Trang 119-121
	2-11	Chủ tịch cơ quan quản trị cao nhất	✓	Quản trị phát triển bền vững Báo cáo thường niên 2023	Báo cáo thường niên 2023 Trang 119-121
	2-12	Vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong việc quản trị/giám sát hoạt động quản lý các tác động của Công ty	✓	Quản trị phát triển bền vững Báo cáo thường niên 2023	Báo cáo thường niên 2023 Trang 119-121
	2-13	Sự phân chia trách nhiệm về việc quản lý các tác động	✓	Quản trị phát triển bền vững Báo cáo thường niên 2023	Báo cáo thường niên 2023 Trang 119-121

Phụ lục B (tiếp theo)

Mục lục nội dung tiêu chuẩn GRI 2021 (tiếp theo)

Mục lục nội dung GRI 2021					
	2-14	Vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong Báo cáo Phát triển bền vững	✓	Quản trị phát triển bền vững	
	2-15	Xung đột lợi ích	✓	Đạo đức kinh doanh	Bộ quy tắc ứng xử của Tập đoàn Masan - Trang 12 Điều lệ của Masan Consumer
	2-16	Truyền đạt các mối quan tâm chính	✓	Quản trị phát triển bền vững	Trang 42 - 48
	2-17	Kiến thức chung của cơ quan quản trị cao nhất	✗	Báo cáo quản trị công ty 2023	
	2-18	Đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan trị cao nhất	✗	Không có thông tin	
	2-19	Chính sách thù lao	✗	Không được công bố vì lý do bảo mật.	
	2-20	Quy trình xác định thù lao	✓	Nguồn nhân lực – Chế độ lương thưởng và phúc lợi	Trang 114
	2-21	Tỷ lệ tổng thù lao hàng năm	✓	Nguồn nhân lực	Trang 112 - 139
Chiến lược, chính sách và thực tiễn	2-22	Tuyên bố về chiến lược phát triển bền vững	✓	Thông điệp từ Tổng Giám đốc MSC	Trang 12 - 13
	2-23	Cam kết chính sách	✓	Được trình bày theo các chủ đề trọng yếu về phát triển bền vững trong ba trụ cột chính	Trang 23
	2-24	Triển khai cam kết chính sách	✓	Được phân bổ theo các chủ đề trọng yếu về phát triển bền vững trong ba trụ cột chính	Trang 23
	2-25	Các quy trình khắc phục tác động tiêu cực	✓	Cơ chế giải quyết khiếu nại	Trang 144
	2-26	Cơ chế tư vấn và báo cáo các quan ngại	✓	Cơ chế giải quyết khiếu nại	Trang 144
	2-27	Tuân thủ luật pháp và quy định	✓	Đạo đức kinh doanh	Trang 143 - 145
	2-28	Thành viên hiệp hội	✓	Quan hệ Đối tác, Thành viên và Chứng nhận	Trang 28

Phụ lục B (tiếp theo)

Mục lục nội dung tiêu chuẩn GRI 2021 (tiếp theo)

Mục lục nội dung GRI 2021					
Sự tham gia của các bên liên quan	2-29	Phương pháp tiếp cận sự tham gia của các bên liên quan	✓	Sự tham gia của các bên liên quan	Trang 49 - 55
	2-30	Thỏa ước lao động tập thể	✓	Nguồn nhân lực – Thỏa ước lao động tập thể	Trang 119
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ					
GRI 3: Chủ đề trọng yếu					
Công bố về các chủ đề trọng yếu	3-1	Quy trình xác định chủ đề trọng yếu	✓	Đánh giá tính trọng yếu	Trang 32 - 41
	3-2	Danh sách chủ đề trọng yếu	✓	Ma trận trọng yếu	Page 34 - 35
Thúc đẩy Đổi mới để tăng trưởng bền vững					
Sức khỏe và Dinh dưỡng, An toàn Thực phẩm và Ghi nhãn Sản phẩm					
Sức khỏe, dinh dưỡng và an toàn sản phẩm					
GRI 3 - Chủ đề trọng yếu	3-3	Quản lý chủ đề trọng yếu	✓	Chất lượng và An toàn thực phẩm – Phương pháp quản lý	Trang 60 - 63
GRI 416 - An toàn và sức khỏe khách hàng 2016	416 - 2	Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến tác động sức khỏe và an toàn của các sản phẩm và dịch vụ	✓	Chất Lượng và An toàn thực phẩm – Kết quả thực hiện năm 2023	Trang 63
Ghi nhãn sản phẩm					
GRI 3 - Chủ đề trọng yếu	3-3	Quản lý chủ đề trọng yếu	✓	Ghi nhãn sản phẩm – Phương pháp quản lý	Trang 64
GRI 417 - Tiếp thị và Nhãn hàng 2016	417-1	Yêu cầu về thông tin và nhãn mác sản phẩm và dịch vụ	✓	Ghi nhãn sản phẩm – Phương pháp quản lý	Trang 64
	417-2	Các sự cố không tuân thủ liên quan đến thông tin và ghi nhãn sản phẩm và dịch vụ	✓	Ghi nhãn sản phẩm – Kết quả thực hiện năm 2023	Trang 65
Đổi mới sáng tạo					
GRI 3 - Chủ đề trọng yếu	3-3	Quản lý chủ đề trọng yếu	✓	Đổi mới sáng tạo – Phương pháp quản lý	Trang 66
Quản lý Chuỗi cung ứng					
GRI 3 - Chủ đề trọng yếu	3-3	Quản lý chủ đề trọng yếu	✓	Phương pháp quản lý	Trang 68 - 69
GRI 204 - Thông lệ mua sắm 2016	204-1	Tỷ lệ chi tiêu cho các nhà cung cấp nội địa	✓	Thực tiễn Quản lý Chuỗi cung ứng hiện tại	Trang 70 - 71

Phụ lục B (tiếp theo)

Mục lục nội dung tiêu chuẩn GRI 2021 (tiếp theo)

Mục lục nội dung GRI 2021					
Quan tâm đến Môi trường và Cộng đồng					
Biến đổi khí hậu					
GRI 3 - Chủ đề trọng yếu	3-3	Quản lý chủ đề trọng yếu	✓	Phương pháp quản lý	Trang 77
GRI 302 - Năng lượng 2016	302-1	Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	✓	Hiệu quả sử dụng năng lượng	Trang 82 - 83
	302-3	Cường độ sử dụng năng lượng	✓	Hiệu quả sử dụng năng lượng	Trang 82 - 83
	302-4	Giảm tiêu hao năng lượng	✓	Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng	Trang 86 - 87
GRI 305 – Phát thải 2016	305-1	Phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp (Phạm vi 1)	✓	Bảng kiểm kê phát thải khí nhà kính – 2023	Trang 80 - 82
	305-2	Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp (tương đương CO ₂) từ năng lượng (Phạm vi 2)	✓	Bảng kiểm kê phát thải khí nhà kính – 2023	Trang 80 - 82
	305-4	Cường độ phát thải khí nhà kính	✓	Bảng kiểm kê phát thải khí nhà kính – 2023	Trang 78 - 82
Bảo vệ môi trường					
Quản lý Nguồn nước					
GRI 3 - Chủ đề trọng yếu	3-3	Quản lý chủ đề trọng yếu	✓	Phương pháp quản lý	Trang 90 - 91
GRI 303 - Nước và nước thải 2018	303-1	Các tương tác với nước như một nguồn tài nguyên chung	✓	An ninh nguồn nước trong hoạt động	Trang 92 - 95
	303-2	Quản lý tác động liên quan đến xả thải nước	✓	Quản lý xả nước thải	Trang 94 - 95
	303-3	Khai thác nước	✓	Hiệu suất cân bằng nước	Trang 94
	303-4	Xả thải nước	✓	Hiệu suất cân bằng nước	Trang 94
	303-5	Tiêu thụ nước	✓	Hiệu suất cân bằng nước	Trang 94
Quản lý chất thải					
GRI 3 - Chủ đề trọng yếu	3-3	Quản lý chủ đề trọng yếu	✓	Phương pháp quản lý	Trang 98 - 99
GRI 306 - Chất thải 2020	306-1	Phát sinh chất thải và các tác động đáng kể liên quan đến chất thải	✓	Quản lý phát sinh chất thải	Trang 98 - 99

Phụ lục B (tiếp theo)

Mục lục nội dung tiêu chuẩn GRI 2021 (tiếp theo)

Mục lục nội dung GRI 2021					
	306-2	Quản lý các tác động đáng kể liên quan đến chất thải	✓	Quản lý phát sinh chất thải	Trang 98 - 99
	306-3	Chất thải phát sinh	✓	Khối lượng rác thải phát sinh từ bàn trong năm 2021 - 2023 (tấn)	Trang 99
	306-4	Chất thải được chuyển giao khối quy trình xử lý	✓	Khối lượng rác thải được chuyển hướng và xử lý từ 2021 đến 2023 (tấn)	Trang 101
	306-5	Chất thải được đưa vào quy trình xử lý	✓	Khối lượng rác thải được chuyển hướng và xử lý từ 2021 đến 2023 (tấn)	Trang 101
Bao bì					
GRI 3 - Chủ đề trọng yếu	3-3	Quản lý chủ đề trọng yếu	✓	Phương pháp quản lý	Trang 102
GRI 301 - Vật liệu 2016	301-1	Vật liệu đã được sử dụng theo trọng lượng hoặc khối lượng	✓	Bao bì nhựa	Trang 103 - 105
	301-2	Vật liệu tái chế được sử dụng	✓	Bao bì nhựa	Trang 103 - 105
Phát triển cộng đồng					
GRI 3 - Chủ đề trọng yếu	3-3	Quản lý chủ đề trọng yếu	✓	Phương pháp quản lý	Trang 106
GRI 413- Cộng đồng địa phương 2016	413-1	Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển	✓	Hoạt động cộng đồng nổi bật năm 2023	Trang 108 - 109
Nhân viên và Khách hàng tin yêu					
Phát triển nguồn nhân lực					
GRI 3 - Chủ đề trọng yếu	3-3	Quản lý chủ đề trọng yếu	✓	Thu hút và giữ chân nhân tài – Phương pháp quản lý	Trang 112 - 116
GRI 401 - Việc làm 2016	401-1	Số lượng nhân viên thuê mới và tỷ lệ thôi việc	✓	Thu hút và giữ chân nhân tài – Tỷ lệ tuyển dụng mới và tỷ lệ luân chuyển	Trang 124 - 127
	401-2	Phúc lợi cung cấp cho nhân viên toàn thời gian không dành cho nhân viên tạm thời hoặc bán thời gian	✓	Chương trình hỗ trợ Phúc lợi nhân viên	Trang 137
	401-3	Nghỉ thai sản	✓	Chương trình hỗ trợ Phúc lợi nhân viên	Trang 137
GRI 404 - Giáo dục và Đào tạo 2016	404-1	Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên	✓	Đào tạo và phát triển tài năng	Trang 120 - 121

Phụ lục B (tiếp theo)

Mục lục nội dung tiêu chuẩn GRI 2021 (tiếp theo)

Mục lục nội dung GRI 2021					
	404-2	Các chương trình nâng cao kỹ năng cho nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển tiếp	✓	Hoạt động đào tạo nhân viên	Trang 120
	404-3	Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp	✓	Đánh giá hiệu quả và chế độ khen thưởng	Trang 120
GRI 405 - Sự đa dạng và Cơ hội Bình đẳng	405-1	Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	✓	Tổng số nhân viên tham gia	Trang 122
	405-2	Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của phụ nữ so với nam giới	✓	Phụ lục C - Bảng dữ liệu ESG	Trang 182 - 197
An toàn, sức khỏe và phúc lợi của nhân viên					
GRI 3 - Chủ đề trọng yếu	3-3	Quản lý chủ đề trọng yếu	✓	Phương pháp quản lý	Trang 128
GRI 403 - An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp 2018	403-1	Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	✓	Chính sách, quy định về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	Trang 129
	403-2	Nhận diện nguy cơ, đánh giá rủi ro và điều tra sự cố	✓	Quy trình an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	Trang 132 - 133
	403-4	Người lao động tham gia, tư vấn và giao tiếp về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	✓	Quy trình an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	Trang 132 - 133
	403-5	Đào tạo người lao động về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	✓	Sức khỏe và An toàn nghề nghiệp – Kết quả thực hiện năm 2023	Trang 134 - 137
	403-6	Nâng cao sức khỏe người lao động	✘	Không có thông tin. Các nhà thầu của chúng tôi có trách nhiệm bố trí nhân sự làm việc cho MSC theo thỏa thuận công việc hoặc dịch vụ.	
	403-7	Phòng ngừa và giảm thiểu các tác động về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp có liên quan trực tiếp đến các mối quan hệ kinh doanh	✓	Quy trình an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	Trang 132 - 133
	403-8	Người lao động được bảo vệ bởi hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	✓	Sức khỏe và An toàn nghề nghiệp – Kết quả thực hiện năm 2023	Trang 134 - 137
	403-9	Tai nạn lao động	✓	Sức khỏe và An toàn nghề nghiệp – Kết quả thực hiện năm 2023	Trang 134 - 137
	403-10	Bệnh nghề nghiệp	✓	Sức khỏe và An toàn nghề nghiệp – Kết quả thực hiện năm 2023	Trang 134 - 137

Phụ lục B (tiếp theo)

Mục lục nội dung tiêu chuẩn GRI 2021 (tiếp theo)

Mục lục nội dung GRI 2021					
GRI 406 - Không phân biệt đối xử 2016	406-1	Các vụ việc phân biệt đối xử và các hành động khắc phục đã thực hiện	✓	Không phân biệt đối xử, chống quấy rối tình dục, lao động trẻ em & lao động cưỡng bức.	Trang 136
GRI 407 - Tự do lập hội/ quyền tham gia công đoàn và thương lượng tập thể 2016	407-1	Các hoạt động và các nhà cung cấp mà ở đó quyền tự do lập hội/ quyền tham gia công đoàn và thương lượng tập thể có thể gặp rủi ro	✓	Không phân biệt đối xử, chống quấy rối tình dục, lao động trẻ em & lao động cưỡng bức.	Trang 136
GRI 408 - Lao động Trẻ em 2016	408-1	Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động trẻ em	✓	Không phân biệt đối xử, chống quấy rối tình dục, lao động trẻ em & lao động cưỡng bức.	Trang 136
GRI 409 - Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc 2016	409-1	Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc	✓	Không phân biệt đối xử, chống quấy rối tình dục, lao động trẻ em & lao động cưỡng bức.	Trang 136
Quản lý mối quan hệ khách hàng					
Quyền bảo mật thông tin khách hàng					
GRI 418- Quyền bảo mật thông tin khách hàng 2016	418-1	Khiếu nại có căn cứ về việc vi phạm Quyền bảo mật thông tin khách hàng và mất dữ liệu khách hàng	✓	Quyền bảo mật thông tin khách hàng	Trang 141
Đạo đức kinh doanh					
GRI 3 - Chủ đề trọng yếu 2021	3-3	Quản lý chủ đề trọng yếu	✓	Phương pháp quản lý	Trang 143
GRI 205 - Chống tham nhũng 2016	205-3	Các vụ việc tham nhũng đã xác nhận và các biện pháp xử lý	✓	Thực hành kinh doanh có đạo đức	Trang 144
GRI 207- Thuế 2019	207-1	Cách tiếp cận thuế	✓	Chiến lược quản lý thuế	Trang 146
	207-2	Quản trị thuế, kiểm soát và quản lý rủi ro	✓	Chiến lược quản lý thuế	Trang 146
	207-3	Tham gia của các bên liên quan và quản lý các mối quan ngại liên quan đến thuế	✓	Chiến lược quản lý thuế	Trang 146

Phụ lục C

Bảng dữ liệu ESG

Phạm vi thu thập dữ liệu		2023	2022	2021	
Tổng số địa điểm nằm trong phạm vi thu thập dữ liệu	Số lượng địa điểm	13	13	13	
Phạm vi dữ liệu	%	100	100	100	
DỮ LIỆU VỀ MÔI TRƯỜNG					
Chỉ số	Đơn vị tính	2023	2022	2021	Chỉ số theo tiêu chuẩn GRI
Quan tâm đến Môi trường và Cộng đồng					
Biến đổi khí hậu					
Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp (Phạm vi 1) (CO ₂ e)	Tấn	9.100	5.913	6.035,5	305-1 Phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp (Phạm vi 1)
Tổng phát thải khí nhà kính gián tiếp (Phạm vi 2) (CO ₂ e)	Tấn	95.674	128.152	156.411	305-2 Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp (tương đương CO ₂) từ năng lượng (Phạm vi 2)
Tổng phát thải khí nhà kính (Phạm vi 1+2) (CO ₂ e)	Tấn	104.774	134.065	162.446	
Tổng phát thải khí nhà kính sinh học (CO ₂ e)	Tấn	146.989,37	122.492	166.977	
Cường độ phát thải khí nhà kính	tấn CO ₂ e/tấn thành phẩm	0,0945	0,1279	0,140	305-4 Cường độ phát thải khí nhà kính
Lượng điện tái tạo được sử dụng tại các cơ sở sản xuất của chúng tôi vào cuối năm	%	0	0	0	
Mức tiêu thụ năng lượng tại các địa điểm	GJ	1.305.704	1.267.037	1.479.216	302-1 Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức
Năng lượng tiêu thụ được cung cấp từ lưới điện tại các địa điểm	%	25,16%	24,51%	22,69%	
Năng lượng tiêu thụ là năng lượng tái tạo tại các địa điểm	%	56,50%	55,90%	54,51%	
Cường độ sử dụng năng lượng	GJ/tấn thành phẩm	1,178	1,208	1,275	302-3 Cường độ sử dụng năng lượng
Quản lý môi trường					
Tổng lượng nước khai thác từ tất cả các khu vực	m ³	2.330.620	2.295.025,1	2.338.091	303-3 Khai thác nước.
Tổng lượng nước mặt khai thác	m ³	0	0	0	303-3 Khai thác nước.
Tổng lượng nước ngầm khai thác	m ³	361.846	356.320	363.006	303-3 Khai thác nước.
Tổng lượng nước biển khai thác	m ³	0	0	0	303-3 Khai thác nước.
Tổng lượng nước sản xuất khai thác	m ³	0	0	0	303-3 Khai thác nước.
Tổng lượng nước khai thác từ các bên thứ ba	m ³	1.968.630	1.938.705	1.975.085	303-3 Khai thác nước.
Tổng lượng nước khai thác từ tất cả các khu vực có áp lực về nước	m ³	374.863	394.088	445.530	303-3 Khai thác nước.

Phụ lục C (tiếp theo)

Bảng dữ liệu ESG (tiếp theo)

DỮ LIỆU VỀ MÔI TRƯỜNG						
Chỉ số	Đơn vị tính	2023	2022	2021	Chỉ số theo tiêu chuẩn GRI	
Tổng lượng nước tiêu thụ từ tất cả các khu vực	m ³	1.382.615	1.239.910	1.234.786	303-5 Tiêu thụ nước	
Tổng lượng nước xả thải ra các khu vực	m ³	1.093.144	1.055.116	1.103.304	303-4 Xả thải nước	
Tổng lượng nước ngọt tiêu thụ ròng tại các khu vực thiếu nước	m ³	236.275	282.797	309.535		
Tổng lượng nước ngọt tiêu thụ ròng tại các khu vực không thiếu nước	m ³	1.146.340	957.113	925.251		
Tổng lượng chất thải phát sinh	mét tấn	54.155	24.029	23.321	306-3 Chất thải phát sinh	
Tổng lượng chất thải được chuyển hướng khỏi việc xử lý	mét tấn	51.061	19.591	17.643	306-4 Chất thải được chuyển giao khỏi quy trình xử lý	
Tổng lượng chất thải nguy hại được chuyển hướng khỏi việc xử lý	mét tấn	172,3	0,00	0,00	306-4 Chất thải được chuyển giao khỏi quy trình xử lý	
Tổng lượng chất thải không nguy hại được chuyển hướng khỏi việc xử lý	mét tấn	49.359	18.056	15.351	306-4 Chất thải được chuyển giao khỏi quy trình xử lý	
Chuẩn bị tái sử dụng (chất thải không nguy hại)	mét tấn	12.787	12.987	12.783	306-4 Chất thải được chuyển giao khỏi quy trình xử lý	
Tái chế	mét tấn	36.573	5.069	2.569	306-4 Chất thải được chuyển giao khỏi quy trình xử lý	
Tổng lượng chất thải được chuyển đến xử lý	mét tấn	4.654	4.624	5.108	306-5 Chất thải được đưa vào quy trình xử lý	
Tổng lượng chất thải nguy hại được chuyển đến xử lý	mét tấn	16	17	18	306-5 Chất thải được đưa vào quy trình xử lý	
Tổng lượng chất thải không nguy hại được chuyển đến xử lý	mét tấn	4.638	4.607	5.090	306-5 Chất thải được đưa vào quy trình xử lý	
Tổng lượng thực phẩm bị mất và lãng phí phát sinh	mét tấn	13.402	28.628	36.416		
Tổng lượng thực phẩm bị mất và lãng phí bị bỏ đi	mét tấn	3.820	16.304	27.660		
Tổng lượng thực phẩm mất mát được sử dụng cho các mục đích thay thế	mét tấn	9.582	12.324	8.756		
Cường độ thực phẩm bị mất mát và lãng phí	tấn CO ₂ e/tấn thành phẩm	0,0121	0,0273	0,0314		
Tỷ lệ bao bì nhựa có thể tái chế (theo phần trăm tổng trọng lượng của tất cả bao bì nhựa)	%	59,40%	44,90%	52,70%		
Chứng nhận ISO 14001						
Tổng số địa điểm được chứng nhận ISO 14001	Số lượng địa điểm	8	6	4		
Tỷ lệ địa điểm được chứng nhận ISO 14001	%	61,54%	46,15%	30,77%		
Chứng nhận ISO 50001						
Tổng số địa điểm được chứng nhận ISO 50001	Số lượng địa điểm	1	0	0		
Tỷ lệ địa điểm được chứng nhận ISO 50001	%	7,69%	0,00%	0,00%		

Phụ lục C (tiếp theo)

Bảng dữ liệu ESG (tiếp theo)

DỮ LIỆU VỀ MÔI TRƯỜNG					
Chỉ số	Đơn vị tính	2023	2022	2021	Chỉ số theo tiêu chuẩn GRI
Chứng nhận ISO 45001					
Tổng số địa điểm được chứng nhận ISO 45001	Số lượng địa điểm	8	6	6	
Tỷ lệ địa điểm được chứng nhận ISO 45001	%	61,54%	46,15%	46,15%	
Xác nhận ISO 14064					
Tổng số địa điểm được xác nhận ISO 14064	Số lượng địa điểm	6	0	0	
Tỷ lệ địa điểm được xác nhận ISO 14064	%	46,15%	0,00%	0,00%	
Xác nhận ISO 22000:2018					
Tổng số địa điểm được xác nhận ISO 22000:2018	Số lượng địa điểm	5	4	3	
Tỷ lệ địa điểm được xác nhận ISO 22000:2018	%	38,46%	30,77%	23,08%	
DỮ LIỆU VỀ XÃ HỘI					
Chỉ số	Đơn vị tính	2023	2022	2021	Chỉ số theo tiêu chuẩn GRI
Nguồn nhân lực					
Chỉ số về Sức khỏe và An toàn Nghề nghiệp					
Số vụ tai nạn lao động nghiêm trọng (không bao gồm tử vong)	Trường hợp	8	9	6	403-9 Tai nạn lao động
Số vụ tai nạn lao động ghi nhận được	Trường hợp	12	10	15	403-9 Tai nạn lao động
Số giờ làm việc	Giờ	13.561.662,59	12.381.564,87	11.680.546,45	403-9 Tai nạn lao động
Số trường hợp mắc bệnh nghề nghiệp	Trường hợp	0	0	0	403-10 Bệnh nghề nghiệp
Số ngày nghỉ do tai nạn lao động	Ngày	281	459	176	403-9 Tai nạn lao động
Số ca tử vong do bệnh nghề nghiệp	Trường hợp	0	0	0	403-10 Bệnh nghề nghiệp
Số trường hợp bệnh nghề nghiệp ghi nhận được	Trường hợp	0	0	0	403-10 Bệnh nghề nghiệp
Chỉ số Đào tạo và Phát triển					
Số khóa đào tạo được tổ chức	Khóa học	343	507	132	
Số giờ đào tạo trung bình dành cho cấp quản lý cao cấp	Giờ/người/năm	10	11,9	0,5	Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên theo Thông tư 96 và GRI 404-1
Số giờ đào tạo trung bình dành cho cấp quản lý trung cấp	Giờ/người/năm	10	11,5	1,2	Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên theo Thông tư 96 và GRI 404-1

Phụ lục C (tiếp theo)

Bảng dữ liệu ESG (tiếp theo)

DỮ LIỆU VỀ XÃ HỘI					
Chỉ số	Đơn vị tính	2023	2022	2021	Chỉ số theo tiêu chuẩn GRI
Số giờ đào tạo trung bình dành cho nhân viên	Giờ/người/năm	8,4	12,8	3,4	Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên theo Thông tư 96 và GRI 404-1
Tự do Hiệp hội					
Tổng số nhân viên tham gia Công đoàn	Nhân viên	2.995	3.073	3.512	
Tỷ lệ phần trăm tổng số nhân viên được đại diện bởi một công đoàn độc lập.	%	57	59	68	
Số lượng nhân viên theo quốc tịch (GRI 405-1: Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên)					
Quản lý cấp cao (Cấp bậc 1 & 2)					
Việt Nam	Nhân viên	72	71	10	405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên
Mỹ	Nhân viên	1	1	0	405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên
Ấn Độ	Nhân viên	1	0	0	405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên
Quốc tịch khác	Nhân viên	3	0	0	405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên
Quản lý cấp trung (Cấp bậc 3)					
Việt Nam	Nhân viên	282	248	37	405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên
Mỹ	Nhân viên	0	0	0	405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên
Ấn Độ	Nhân viên	0	0	0	405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên
Quốc tịch khác	Nhân viên	0	0	0	405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên
Nhân viên (Cấp bậc 4, 5 và 6)					
Việt Nam	Nhân viên	4.714	4.879	2.738	405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên
Mỹ	Nhân viên	0	0	0	405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên
Ấn Độ	Nhân viên	0	0	0	405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên
Quốc tịch khác	Nhân viên	0	0	0	405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên
Nhân viên theo nhóm tuổi và cấp độ (GRI 405-1: Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên)					
Quản lý cấp cao (Cấp bậc 1 & 2)					
Độ tuổi dưới 30	Nhân viên	0	0	0	405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên
Độ tuổi từ 30 đến 40	Nhân viên	16	15	8	405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên

Phụ lục C (tiếp theo)

Bảng dữ liệu ESG (tiếp theo)

DỮ LIỆU VỀ XÃ HỘI						
Chỉ số	Đơn vị tính	2023	2022	2021	Chỉ số theo tiêu chuẩn GRI	
Độ tuổi từ 40 đến 50	Nhân viên	32	31	25	405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	
Độ tuổi trên 50	Nhân viên	29	26	25	405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	
Quản lý cấp trung (Cấp bậc 3)						
Độ tuổi dưới 30	Nhân viên	10	18	15	405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	
Độ tuổi từ 30 đến 40	Nhân viên	126	95	98	405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	
Độ tuổi từ 40 đến 50	Nhân viên	118	107	98	405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	
Độ tuổi trên 50	Nhân viên	28	28	27	405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	
Nhân viên (Cấp bậc 4, 5 và 6)						
Độ tuổi dưới 30	Nhân viên	1.339	1.483	1.835	405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	
Độ tuổi từ 30 đến 40	Nhân viên	2.250	2.296	2.246	405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	
Độ tuổi từ 40 đến 50	Nhân viên	899	887	688	405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	
Độ tuổi trên 50	Nhân viên	226	213	119	405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	
Tổng số nhân viên (Nam)	Nhân viên	1.817	1.880	1.914		
Tổng số nhân viên (Nữ)	Nhân viên	3.256	3.319	3.270		
Tuyển dụng nhân viên mới theo nhóm tuổi và cấp độ (GRI 401-1: Tuyển dụng nhân viên mới và tỷ lệ nghỉ việc của nhân viên)						
Quản lý cấp cao (Cấp bậc 1 & 2)						
Độ tuổi dưới 30	Nhân viên	0	0	0	401-1 Tuyển dụng nhân viên mới và tỷ lệ nghỉ việc của nhân viên	
Độ tuổi từ 30 đến 40	Nhân viên	8	7	4	401-1 Tuyển dụng nhân viên mới và tỷ lệ nghỉ việc của nhân viên	
Độ tuổi từ 40 đến 50	Nhân viên	3	9	3	401-1 Tuyển dụng nhân viên mới và tỷ lệ nghỉ việc của nhân viên	
Độ tuổi trên 50	Nhân viên	6	6	3	401-1 Tuyển dụng nhân viên mới và tỷ lệ nghỉ việc của nhân viên	
Quản lý cấp trung (Cấp bậc 3)						
Độ tuổi dưới 30	Nhân viên	5	14	8	401-1 Tuyển dụng nhân viên mới và tỷ lệ nghỉ việc của nhân viên	
Độ tuổi từ 30 đến 40	Nhân viên	56	36	19	401-1 Tuyển dụng nhân viên mới và tỷ lệ nghỉ việc của nhân viên	
Độ tuổi từ 40 đến 50	Nhân viên	22	13	8	401-1 Tuyển dụng nhân viên mới và tỷ lệ nghỉ việc của nhân viên	

Phụ lục C (tiếp theo)

Bảng dữ liệu ESG (tiếp theo)

DỮ LIỆU VỀ XÃ HỘI						
Chỉ số	Đơn vị tính	2023	2022	2021	Chỉ số theo tiêu chuẩn GRI	
Độ tuổi trên 50	Nhân viên	0	1	2	401-1 Tuyển dụng nhân viên mới và tỷ lệ nghỉ việc của nhân viên	
Nhân viên (Cấp bậc 4, 5 và 6)						
Độ tuổi dưới 30	Nhân viên	735	730	1.582	401-1 Tuyển dụng nhân viên mới và tỷ lệ nghỉ việc của nhân viên	
Độ tuổi từ 30 đến 40	Nhân viên	619	513	964	401-1 Tuyển dụng nhân viên mới và tỷ lệ nghỉ việc của nhân viên	
Độ tuổi từ 40 đến 50	Nhân viên	104	88	182	401-1 Tuyển dụng nhân viên mới và tỷ lệ nghỉ việc của nhân viên	
Độ tuổi trên 50	Nhân viên	10	8	10	401-1 Tuyển dụng nhân viên mới và tỷ lệ nghỉ việc của nhân viên	
Tổng số nhân viên (Nam)	Nhân viên	1.095	1.032	1.724		
Tổng số nhân viên (Nữ)	Nhân viên	473	393	1.061		
Tỷ lệ nghỉ việc của nhân viên theo nhóm tuổi và cấp độ (GRI 401-1: Tuyển dụng nhân viên mới và tỷ lệ nghỉ việc của nhân viên)						
Quản lý cấp cao (Cấp bậc 1 & 2)						
Độ tuổi dưới 30	Nhân viên	0	0	0	401-1 Tuyển dụng nhân viên mới và tỷ lệ nghỉ việc của nhân viên	
Độ tuổi từ 30 đến 40	Nhân viên	7	4	2	401-1 Tuyển dụng nhân viên mới và tỷ lệ nghỉ việc của nhân viên	
Độ tuổi từ 40 đến 50	Nhân viên	5	4	8	401-1 Tuyển dụng nhân viên mới và tỷ lệ nghỉ việc của nhân viên	
Độ tuổi trên 50	Nhân viên	7	7	8	401-1 Tuyển dụng nhân viên mới và tỷ lệ nghỉ việc của nhân viên	
Quản lý cấp trung (Cấp bậc 3)						
Độ tuổi dưới 30	Nhân viên	5	6	8	401-1 Tuyển dụng nhân viên mới và tỷ lệ nghỉ việc của nhân viên	
Độ tuổi từ 30 đến 40	Nhân viên	35	43	22	401-1 Tuyển dụng nhân viên mới và tỷ lệ nghỉ việc của nhân viên	
Độ tuổi từ 40 đến 50	Nhân viên	22	19	11	401-1 Tuyển dụng nhân viên mới và tỷ lệ nghỉ việc của nhân viên	
Độ tuổi trên 50	Nhân viên	3	5	5	401-1 Tuyển dụng nhân viên mới và tỷ lệ nghỉ việc của nhân viên	
Nhân viên (Cấp bậc 4, 5 và 6)						
Độ tuổi dưới 30	Nhân viên	753	1.007	1.211	401-1 Tuyển dụng nhân viên mới và tỷ lệ nghỉ việc của nhân viên	
Độ tuổi từ 30 đến 40	Nhân viên	746	834	809	401-1 Tuyển dụng nhân viên mới và tỷ lệ nghỉ việc của nhân viên	
Độ tuổi từ 40 đến 50	Nhân viên	201	150	204	401-1 Tuyển dụng nhân viên mới và tỷ lệ nghỉ việc của nhân viên	
Độ tuổi trên 50	Nhân viên	56	31	38	401-1 Tuyển dụng nhân viên mới và tỷ lệ nghỉ việc của nhân viên	

Phụ lục C (tiếp theo)

Bảng dữ liệu ESG (tiếp theo)

DỮ LIỆU VỀ XÃ HỘI					
Chỉ số	Đơn vị tính	2023	2022	2021	Chỉ số theo tiêu chuẩn GRI
Tổng số nhân viên (Nam)	Nhân viên	1.246	1.419	1.478	
Tổng số nhân viên (Nữ)	Nhân viên	594	691	848	
Hiệu quả đầu tư vào nguồn nhân lực	%	13.94	15.17	15.13	
DỮ LIỆU VỀ QUẢN TRỊ VÀ KINH TẾ					
Chỉ số	Đơn vị tính	2023	2022	2021	Chỉ số theo tiêu chuẩn GRI
Quản trị công ty					
Cơ cấu Hội đồng quản trị					
Nam	%	50%	50%	57%	GRI 2-9 Cơ cấu và thành phần quản trị
Nữ	%	50%	50%	43%	GRI 2-9 Cơ cấu và thành phần quản trị
Độc lập					
Giám đốc điều hành	%	33%	33%	29%	GRI 2-9 Cơ cấu và thành phần quản trị
Giám đốc không điều hành độc lập	%	17%	17%	29%	GRI 2-9 Cơ cấu và thành phần quản trị
Giám đốc nội bộ	%	50%	50%	43%	GRI 2-9 Cơ cấu và thành phần quản trị
Quốc tịch					
Người Việt Nam	%	100%	100%	100%	GRI 2-9 Cơ cấu và thành phần quản trị
Tỷ lệ lương giữa Giám đốc và nhân viên					
		22,1	NR	NR	
Quản lý Chuỗi cung ứng					
Tỷ lệ ngân sách mua sắm được sử dụng cho các địa điểm hoạt động chính được chi tiêu cho các nhà cung cấp địa phương tại địa điểm đó (Sản phẩm và Dịch vụ Địa phương)	%	40	30	10	
Sức khỏe, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm & ghi nhãn sản phẩm					
Tỷ lệ các danh mục sản phẩm và dịch vụ quan trọng (trong toàn bộ danh mục của Masan) được đánh giá tác động về sức khỏe và an toàn để cải thiện.	%	100	100	100	

Phụ lục C (tiếp theo)

Bảng dữ liệu ESG (tiếp theo)

DỮ LIỆU VỀ QUẢN TRỊ VÀ KINH TẾ				2023	2022	2021	Chỉ số theo tiêu chuẩn GRI
Chỉ số	Đơn vị tính						
Các vụ vi phạm quy định liên quan đến tác động sức khỏe và an toàn của sản phẩm và dịch vụ, dẫn đến phạt tiền hoặc xử phạt.	Trường hợp			0	0	0	
Các vụ vi phạm quy định liên quan đến tác động sức khỏe và an toàn của sản phẩm và dịch vụ, dẫn đến cảnh cáo.	Trường hợp			0	0	0	416-2 Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến tác động sức khỏe và an toàn của các sản phẩm và dịch vụ
Các vụ vi phạm quy tắc tự nguyện liên quan đến tác động sức khỏe và an toàn của sản phẩm và dịch vụ.	Trường hợp			0	0	0	416-2 Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến tác động sức khỏe và an toàn của các sản phẩm và dịch vụ
Tỷ lệ các danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ quan trọng được đánh giá tuân thủ thông tin và ghi nhãn sản phẩm và dịch vụ.	%			100	100	100	
Các vụ vi phạm quy định liên quan đến truyền thông tiếp thị, dẫn đến phạt tiền hoặc xử phạt.	Trường hợp			0	0	0	417-3 Các sự cố vi phạm liên quan đến truyền thông thị trường.
Các vụ vi phạm quy định liên quan đến truyền thông tiếp thị, dẫn đến cảnh cáo.	Trường hợp			0	0	0	417-3 Các sự cố vi phạm liên quan đến truyền thông thị trường.
Các vụ vi phạm quy tắc tự nguyện về truyền thông tiếp thị.	Trường hợp			0	0	0	417-3 Các sự cố vi phạm liên quan đến truyền thông thị trường.
NR: Dữ liệu chưa sẵn sàng để công bố công khai.							

Phụ lục D

Phương pháp tính toán khí nhà kính

Phụ lục này trình bày chi tiết giới hạn tính toán khí nhà kính (GHG), phương pháp, các giả định và tài liệu tham khảo chính được sử dụng trong quá trình lập kiểm kê phát thải khí nhà kính (GHG) Phạm vi 1 và Phạm vi 2 của Masan Consumer cho năm 2023.

Lượng phát thải khí nhà kính cho hoạt động kinh doanh của chúng tôi được tính toán dựa trên các phương pháp phù hợp với Nghị định thư Khí nhà kính (GHG Protocol): Tiêu chuẩn Kế toán và Báo cáo Doanh nghiệp, có tham chiếu đến hướng dẫn bổ sung được cung cấp trong Nghị định thư về GHG: Hướng dẫn Phạm vi 2 (sửa đổi Nghị định thư về Khí nhà kính).

Chúng tôi cũng tham khảo các hướng dẫn phát thải khí nhà kính từ nhiều tiêu chuẩn khác trong quá trình chuẩn bị báo cáo, bao gồm Hướng dẫn Kiểm kê Khí Nhà Kính Quốc gia của Ủy ban Liên Chính phủ về Biến đổi Khí hậu (IPCC), Tiêu chuẩn Quốc tế ISO 14064-1, cũng như các quy định và tiêu chuẩn quốc gia như Thông tư 38/2023 - Quy định về phương pháp đo lường, báo cáo và xác minh giảm phát thải khí nhà kính, và Quyết định 2626/2022 - Công bố danh mục hệ số phát thải phục vụ kiểm kê khí nhà kính.

Các công bố về kiểm kê phát thải khí nhà kính (GHG) của chúng tôi cũng tuân thủ các yêu cầu công bố của Tiêu chuẩn Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) GRI 305⁷.

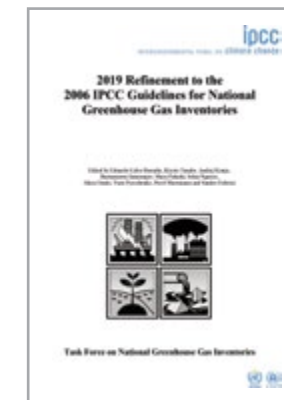
Tiêu chuẩn quốc tế

Nghị định thư Khí nhà kính - Tiêu chuẩn Kế toán và Báo cáo Doanh nghiệp



Là một tiêu chuẩn quốc tế về kế toán khí nhà kính, cung cấp hướng dẫn từng bước để các công ty sử dụng trong việc định lượng và báo cáo lượng khí nhà kính phát thải của họ. Tiêu chuẩn này phù hợp với ISO 14064.

Bản cập nhật năm 2019 cho Hướng dẫn của Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi Khí hậu (IPCC) năm 2006 về Hàng tồn Khí nhà kính Quốc gia



Hướng dẫn của Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi Khí hậu (IPCC) cung cấp hướng dẫn từng bước để tính toán hàng tồn khí nhà kính ở cấp độ quốc gia.

Tiêu chuẩn quốc gia

Thông tư 38/2023 - Phương pháp đo lường, báo cáo và xác minh việc giảm khí nhà kính



Thông tư 38/2023 cung cấp hướng dẫn kỹ thuật cho việc lập hàng tồn khí nhà kính và giảm phát thải khí nhà kính ở cấp cơ sở trong các lĩnh vực công nghiệp thuộc sự quản lý của Bộ Công Thương Việt Nam (MOIT).

Quyết định 2626/2022 - Công bố danh mục hệ số phát thải cho kiểm kê khí nhà kính



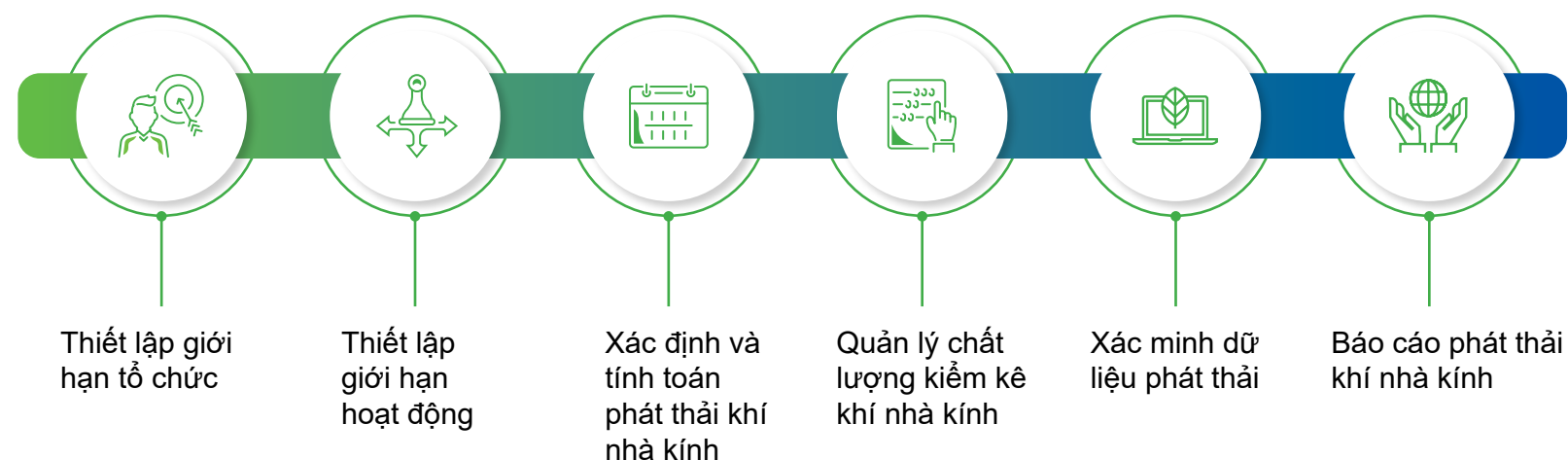
Quyết định 2626/2022 cung cấp danh mục hệ số phát thải cho kiểm kê khí nhà kính.

⁷ 'Công bố 305-1: Phát thải khí nhà kính trực tiếp (Phạm vi 1), Công bố 305-2: Phát thải khí nhà kính gián tiếp từ năng lượng (Phạm vi 2)'

Phụ lục D (tiếp tục)

Phương pháp tính toán khí nhà kính

Việc tính toán lượng khí thải khí nhà kính (GHG) thường bao gồm các bước sau:



Quy trình tính toán khí nhà kính

Giới hạn Tổ chức

Masan Consumer đã xây dựng phương pháp tính toán phát thải khí nhà kính (GHG) cho tất cả các tài sản đang vận hành dưới sự kiểm soát hoạt động của Masan Consumer. Các nhà máy sau đây được đưa vào kiểm kê phát thải khí nhà kính, cụ thể như sau:

STT	Tên Nhà máy	Tên viết tắt	Loại hình
1	Công Ty TNHH MTV Masan HG	MHG	Sản xuất đồ uống không cồn, nước mắm, nước chấm, sữa, mì, phở và các sản phẩm từ bún
2	Công Ty CP Masan Phú Quốc	MPQ	Sản xuất nước mắm cốt thông qua quá trình lên men
3	Công Ty TNHH MTV Nam Ngư Phú Quốc	NPQ	Sản xuất nước mắm
4	Công Ty TNHH MTV Công Nghiệp Masan	MSI	Sản xuất đồ uống không cồn, nước mắm, nước chấm, tương ớt, sốt, mì, phở, và các sản phẩm từ bún, nước tương, và gia vị bột
5	Công Ty CP Vinacafé Biên Hòa	VCF	Sản xuất và kinh doanh cà phê và ngũ cốc dinh dưỡng
6	Công Ty CP Bột Giặt NET	NET	Sản xuất các loại nước giặt và chất tẩy rửa dạng lỏng khác nhau
7	Công Ty TNHH MTV Công Nghệ Thực Phẩm Việt Tiến	VTF	Sản xuất đồ uống đóng chai
8	Công Ty CP Nước Khoáng Vĩnh Hảo - Chi Nhánh Sóng Thần	VHWST	Sản xuất nước khoáng
9	Công Ty CP Nước Khoáng Vĩnh Hảo - Bình Thuận	VHWBT	Sản xuất nước khoáng, nước đóng chai và nước giải khát
10	Công Ty TNHH SX TM DV Hương Giang	HGC	Sản xuất, kinh doanh cà phê và ngũ cốc dinh dưỡng
11	Công Ty TNHH MTV Công Nghiệp Masan MB	MMB	Sản xuất đồ uống không cồn, nước mắm, nước chấm, sữa, mì, phở
12	Công Ty TNHH MTV Công Nghiệp MASAN HD	MHD	Sản xuất mì, cháo, hạt nêm
13	Công Ty CP Nước Khoáng Quảng Ninh - QNW	QNW	Sản xuất đồ uống không cồn và nước khoáng
14	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Và Sản Xuất Krôngpha*	KRP	Sản xuất đồ uống không cồn và nước khoáng

* Nhà máy đang ngừng hoạt động.

Phụ lục D (tiếp tục)

Giới hạn Hoạt động

Bảng kê khai phát thải khí nhà kính (GHG) của Masan Consumer bao gồm phát thải khí nhà kính Phạm vi 1 và Phạm vi 2, theo định nghĩa trong Chuẩn mực kế toán và báo cáo doanh nghiệp của Nghị định thư về khí nhà kính.

- **Khí thải Phạm vi 1:** Đây là lượng phát thải khí nhà kính **trực tiếp** từ các hoạt động mà công ty **sở hữu hoặc kiểm soát** (ví dụ như đối với MSC, là khí thải từ quá trình đốt nhiên liệu cho nồi hơi, máy phát điện dự phòng, v.v.).
- **Khí thải Phạm vi 2:** Đây là lượng phát thải khí nhà kính **gián tiếp** từ việc sử dụng **năng lượng điện hoặc hơi nước mua** từ bên ngoài để tiêu thụ trong hoạt động của công ty (ví dụ như phát thải khí nhà kính từ điện mua từ lưới điện quốc gia và hơi nước từ các nhà cung cấp).

Phạm vi 1: Tài sản Hoạt động

Giới hạn Tính toán

Chúng tôi tính toán khí thải GHG cho 13 tài sản hoạt động dưới sự kiểm soát hoạt động của Masan Consumer như đã đề cập trong phần giới hạn tổ chức.

Giao thức Kyoto công nhận bảy loại khí nhà kính (GHG): carbon dioxide (CO₂), methane (CH₄), nitrous oxide (N₂O), perfluorocarbons (PFCs), hydrofluorocarbons (HFCs), sulfur hexafluoride (SF₆) và nitrogen trifluoride (NF₃). Chúng tôi tính toán tất cả các loại khí nhà kính áp dụng phù hợp với Giao thức Kyoto.

Phương pháp tính toán Phát thải khí nhà kính



Tất cả các loại khí nhà kính (GHG) đều được biểu thị bằng lượng CO₂-e dựa trên tiềm năng nóng lên toàn cầu (GWP) được lấy từ Ủy ban liên chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC). Hiện tại, Masan Consumer sử dụng GWP từ Báo cáo đánh giá lần thứ 6 (AR6) của IPCC cho tất cả các tài sản đang vận hành.

Phạm vi 1: Các khí thải được tính toán cho tất cả các nguồn liên quan, bao gồm:

- Đốt nhiên liệu hóa thạch (diesel, xăng, LPG) để cung cấp năng lượng cho các tài sản cố định như nồi hơi, máy phát điện và các cơ sở di động như xe nâng, xe tải.
- Phát thải khí ga lạnh từ hệ thống làm lạnh, tủ lạnh, hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí (HVAC).
- Phát thải khí nhà kính từ các quá trình sản xuất như rò rỉ CO₂ cấp thực phẩm trong quá trình sản xuất nước giải khát có ga (CSD).
- Khí thải từ xử lý nước thải (khí thải CH₄ cho hệ thống kỵ khí và khí thải N₂O cho hệ thống hiếu khí).

Phương pháp tính toán

Masan Consumer sử dụng một công cụ tính toán chuẩn áp dụng cho tất cả các tài sản hoạt động. Năm 2023, chúng tôi đã tổ chức một khóa đào tạo cho nhân viên được chỉ định là người thu thập dữ liệu khí nhà kính (GHG) tại các tài sản hoạt động của chúng tôi để điền vào và hợp nhất dữ liệu hoạt động để tính toán khí thải GHG. Đối với từng mục thuộc Phạm vi 1, các công thức tính toán được chi tiết trong công cụ tính toán để hướng dẫn nhân viên chuyên trách GHG của chúng tôi thực hiện.

Phụ lục D (tiếp tục)

Phương pháp tính toán Phát thải khí nhà kính (tiếp tục)

Phạm vi 2: Điện Mua Vào & Hơi Nước Mua Vào

Giới hạn Tính Toán

Chúng tôi tính toán khí thải Phạm vi 2 từ tất cả điện mua từ lưới điện quốc gia và hơi nước mua từ các nhà cung cấp hơi nước của chúng tôi.

Phương pháp Tính Toán

Khí thải Phạm vi 2 từ điện mua vào

Hệ số phát thải Phạm vi 2 được thể hiện dưới dạng lượng khí nhà kính thải ra trên một đơn vị điện được tạo ra (ví dụ: tấn CO₂e/megawatt giờ) dựa trên hỗn hợp nhiên liệu được sử dụng trong quá trình sản xuất. Các cơ sở hoạt động của Masan Consumer ghi nhận khí thải Phạm vi 2 trong suốt cả năm bằng cách nhân hệ số phát thải lưới điện quốc gia⁸ do Cục Biến đổi Khí hậu Quốc gia cung cấp với lượng điện đã mua.

Phương pháp Báo cáo

Masan Consumer tiêu thụ điện từ đường dây truyền trực tiếp từ lưới điện quốc gia. Hệ số phát thải được áp dụng trong công cụ tính toán dựa trên các hệ số phát thải trung bình của quá trình sản xuất năng lượng cho các vị trí địa lý được xác định, bao gồm các ranh giới địa phương, dưới quốc gia hoặc quốc gia (tức là hệ số lưới điện) do đó chúng tôi báo cáo khí thải Phạm vi 2 theo phương pháp dựa trên vị trí.

Khí thải Phạm vi 2 từ hơi nước mua vào

Hệ số phát thải Phạm vi 2 được thể hiện dưới dạng lượng khí nhà kính thải ra trên một đơn vị hơi nước được tạo ra (ví dụ: tấn CO₂e/tấn) dựa trên hỗn hợp nhiên liệu được sử dụng trong quá trình sản xuất. Các cơ sở hoạt động của Masan Consumer ghi nhận khí thải Phạm vi 2 trong suốt cả năm bằng cách nhân hệ số phát thải hơi nước áp dụng, do nhà cung cấp hơi nước bên thứ ba cung cấp với lượng hơi nước tiêu thụ.

⁸ Nguồn: Hệ số phát thải lưới điện Việt Nam 2022 | Văn bản pháp luật | Cục Biến đổi khí hậu (dcc.gov.vn)

Phụ lục E

Từ điển thuật ngữ

Thuật ngữ	Định nghĩa
CO ₂ e - Lượng khí thải carbon dioxide tương đương	Đơn vị đo lường phổ thông để chỉ tiềm năng làm nóng lên toàn cầu (GWP) của mỗi loại khí nhà kính, được biểu thị theo GWP của một đơn vị carbon dioxide (CO ₂). Nó được sử dụng để đánh giá việc phát thải (hoặc tránh phát thải) các loại khí nhà kính khác nhau trên một cơ sở chung.
Phát thải trực tiếp	Khí thải từ các nguồn do công ty báo cáo sở hữu hoặc kiểm soát.
Hệ số phát thải	Một hệ số chuyển đổi dữ liệu hoạt động thành dữ liệu khí thải GHG (ví dụ: kg CO ₂ -e phát thải trên mỗi gigajoule (GJ) nhiên liệu tiêu thụ, kilogram (kg) CO ₂ -e phát thải trên mỗi KWh điện sử dụng).
Năng lượng	Năng lượng là tất cả các hình thức sản phẩm năng lượng, trong đó 'sản phẩm năng lượng' có nghĩa là nhiên liệu đốt cháy, nhiệt, năng lượng tái tạo, điện hoặc bất kỳ hình thức năng lượng nào khác từ các hoạt động do Masan Consumer sở hữu hoặc kiểm soát. Các nguồn tiêu thụ năng lượng chính đến từ nhiên liệu tiêu thụ bởi các máy sản xuất tại các tài sản hoạt động của chúng tôi, cũng như điện và hơi nước mua vào được sử dụng tại các tài sản hoạt động của chúng tôi.
Hệ số hàm lượng năng lượng	Hàm lượng năng lượng của nhiên liệu là một tính chất hóa học vốn có, phụ thuộc vào số lượng và loại liên kết hóa học trong nhiên liệu.
Khí thải rò rỉ	Lượng khí thải không được kiểm soát về mặt vật lý mà là kết quả của việc thải khí nhà kính (GHG) cố ý hoặc vô ý.
Phát thải khí nhà kính	Đây là tổng lượng khí thải carbon dioxide nhân tạo tương đương (CO ₂ -e) của carbon dioxide (CO ₂), methane (CH ₄), nitrous oxide (N ₂ O), hydrofluorocarbons (HFCs), perfluorocarbons (PFCs) và lưu huỳnh hexafluoride (SF ₆)
Tiềm năng làm nóng lên toàn cầu (GWP)	Một hệ số mô tả tác động bức xạ cưỡng bức (mức độ gây hại cho khí quyển) của một đơn vị GHG nhất định so với một đơn vị CO ₂ .
Phát thải gián tiếp	Khí thải là hệ quả của các hoạt động của công ty báo cáo, nhưng xảy ra tại các nguồn do một công ty khác sở hữu hoặc kiểm soát.

Thuật ngữ	Định nghĩa
Ủy ban liên chính phủ về biến đổi khí hậu	Ủy ban liên chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC) là cơ quan của Liên Hợp Quốc để đánh giá khoa học liên quan đến biến đổi khí hậu.
Báo cáo theo vị trí	Phát thải khí nhà kính Phạm vi 2 dựa trên hệ số phát thải trung bình của quá trình sản xuất năng lượng cho các vị trí địa lý được xác định, bao gồm các ranh giới địa phương, dưới quốc gia hoặc quốc gia (tức là hệ số lưới điện). Trong trường hợp chuyển giao trực tiếp, khí thải dựa trên vị trí tương đương với khí thải dựa trên thị trường.
Báo cáo theo thị trường	Phát thải khí nhà kính Phạm vi 2 dựa trên máy phát điện (và do đó là hỗn hợp nhiên liệu phát điện mà công ty báo cáo mua điện theo hợp đồng và/hoặc được cung cấp điện trực tiếp thông qua chuyển giao trực tiếp).
Giới hạn hoạt động	Các giới hạn xác định khí thải trực tiếp và gián tiếp liên quan đến các hoạt động do công ty báo cáo sở hữu hoặc kiểm soát.
Phương pháp kiểm soát hoạt động	Một cách tiếp cận hợp nhất trong đó một công ty chịu trách nhiệm 100% lượng phát thải khí nhà kính (GHG) mà công ty có quyền kiểm soát hoạt động (một công ty được coi là có quyền kiểm soát hoạt động đối với một hoạt động nếu công ty đó hoặc một trong các công ty con của công ty có toàn quyền đưa ra và thực hiện các chính sách hoạt động của mình tại hoạt động đó). Công ty không chịu trách nhiệm về lượng phát thải khí nhà kính từ các hoạt động mà công ty sở hữu lợi ích nhưng không có quyền kiểm soát hoạt động.
Giới hạn tổ chức	Các giới hạn xác định các hoạt động do công ty báo cáo sở hữu hoặc kiểm soát, tùy thuộc vào phương pháp hợp nhất được thực hiện (phương pháp vốn chủ sở hữu hoặc phương pháp kiểm soát).
Phạm vi phát thải 1	Phạm vi phát thải 1 là phát thải GHG trực tiếp từ các hoạt động do công ty báo cáo sở hữu hoặc kiểm soát.
Phạm vi phát thải 2	Phạm vi phát thải 2 là phát thải GHG gián tiếp từ việc tạo ra điện, hơi nước, nhiệt hoặc làm mát được mua hoặc mua lại được tiêu thụ bởi các hoạt động do công ty báo cáo sở hữu hoặc kiểm soát



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
T: +84 902 662 660 | F: +84 28 3810 9463 | www.masanconsumer.com